

慧  
感  
文集



HUỆ KHẢI

NHIP CẦU  
TƯƠNG TRI

HUỆ KHẢI

NHIP CẦU TƯƠNG TRI

NXB TÔN GIÁO



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

## NHỊP CẦU TƯƠNG TRI

Quyển 42.2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo  
Kính Mừng Đại Lễ Giáng Sinh năm Quý Tỵ (24-12-2013)

**HUỆ KHẢI.** Thê danh Lê Anh Dũng. Chào đời tại Chợ Mới, An Giang. Bút danh: Dũ Lan LÊ ANH DŨNG, NGHÊ DŨ LAN, LÊ KHANG THÌN... Chủ biên giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN** (Nxb Tôn Giáo, 2012, 2013, ấn tổng mỗi quý).

**ĐÃ IN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO:**  
**NHỚ ĐẠT LINH** (chủ biên, 2008, 2009) • **TÌM HIẾU KINH SÁM HỐI** (viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011) • **HÀNH TRẠNG TIẾN BỐI CAO TRIỆU PHÁT** (viết chung với Cao Bạch Liên, 2010, 2012) • **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ** (viết chung với Lê Anh Minh, 2013).

### HUỆ KHẢI VĂN TẬP (ấn tổng)

**ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2008, 2012) • **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme*, 2008, 2010) • **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN** (*Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*, 2008, 2009, 2012) • **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI** (2008, 2010, 2012) • **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI** (2008, 2010) • **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI** (2009, 2010, 2011) • **TÌM HIẾU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO** (2009, 2010) • **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2010, 2013) • **MỘT DÒNG BÁT NHÀ** (2010, 2013) • **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU** (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011) • **TÌM HIẾU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN** (2011, 2012) • **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI** (2011, 2013) • **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ** (2011, 2013) • **ĐIỂM TỰA TÂM LINH** (2011, 2012) • **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** (2011) • **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI** (2011) • **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC** (2011, 2013) • **TU CỨU CỨU HUYẾN THẤT TỔ** (2012, 2013) • **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950 / Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950** (2012) • **BẮC CẦU TÂM LINH** (2012, 2013) • **HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN** (2012, 2013) • **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY** (1995, 2013)

Huệ Khải (Lê Anh Dũng) giữ bản quyền. © All Rights Reserved.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

**HUỆ KHẢI**  
(Dũ Lan Lê Anh Dũng)

# NHIP CẦU TƯƠNG TRI

IN LẦN THỨ HAI

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**  
Hà Nội 2013



*Quý Thiên ân chức sắc, đạo hữu, đạo tâm môn sanh  
Minh Lý Thánh Hội và Cao Đài  
ấn tống lần thứ hai gồm ba ngàn (3.000) quyển.  
Kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,  
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,  
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đẳng bi ngàn.*

## ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do Chương Trình *Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hoặc các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biếu).

Kinh sách được ấn tống để kính biếu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gói gắm. Đề không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

**BAN ẤN TỔNG**

Phương danh Quý vị Mạnh Thường Quân  
chung tay ấn tống **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI**

Quý Thiên ân chức sắc, đạo hữu, đạo tâm môn sanh Minh Lý Thánh Hội và Cao Đài chung tay đóng góp công quả nhiều đợt khác nhau. Ban Ấn Tống mở tài khoản ghi nhận công quả pháp thí của từng vị và tổng kết từng đợt để tùy nghi phân bổ mỗi khi in sách mới, ngõ hầu bày tỏ lòng biết ơn và trân trọng lưu niệm nghĩa cử cao cả của Quý vị Mạnh Thường Quân.

1 ĐT NGUYỄN THỊ MAI (TT Phường 3, TX Sa Đéc). Hồi hướng giác linh thân mẫu: ĐT <b>PHAN THỊ NĂM</b> (sinh 1929, quy ngày 28-3-2011). Gởi các đợt 69, 73.	2.500.000
2 <b>MINH LÝ THÁNH HỘI</b> . Gởi đợt 69.	4.000.000
3 ĐH LƯU PHƯỚC HÒA, ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ, ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỐC, ĐT NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ AN, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ HÒA, ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP, ĐH NGUYỄN VĂN HUẾ, ĐH NGUYỄN VĂN PHƯỚC, em PHẠM MINH CƯỜNG, ĐH PHẠM THANH HIẾU, ĐT VƯƠNG THỊ KIỀU NƯƠNG (đường Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3). Hồi hướng <b>Cửu Huyền Thất Tổ</b> , hồi hướng giác linh ĐH <b>VIÊN HÒA</b> (1928-1990), hồi hướng giác linh ĐT <b>PHẠM THỊ LÊ</b> (1932-1979), và hồi hướng giác linh ĐH <b>VƯƠNG VĂN ĐỨC</b> (1935-1998). Gởi các đợt 20, 27, 28, 59, 62, 66, 68, 72, 73, 80.	5.000.000
4 Năm vị hiếu nữ môn sanh Cao Đài, hồi hướng giác linh thân phụ: Chánh Trị Sự <b>DƯ VĂN YẾU</b> (1934-2012), họ đạo Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh). Gởi đợt 79.	26.800.000
Tổng cộng: <b>38.300.000</b> đồng	

**MỤC LỤC**

Giao Cầm	9
1 Bài Giảng Bên Sông	17
2 Bao Lâu Ta Tới Núi?	19
3 Bí Nhiệm Humaita (a)	21
4 Bí Nhiệm Humaita (b)	23
5 Bộ Đồ Cũ	25
6 Bông Huệ	27
7 Bức Tranh Thêu	29
8 Cái Ba Lô	31
9 Cái Hũ Ôn Phước	33
10 Cân Sức Khỏe	35
11 Chiếc Cầu Thang Huyền Thoại	37
12 Chiếc Chìa Khóa	41
13 Chiều Cuối Năm Ở Miền Tây	43
14 Chuyện Lòng	45
15 Có Mặt!	47
16 Có Một Cách Riêng	49
17 Con Chiên Lạc	51
18 Con Đã Gặp Chúa	53
19 Con Kỳ Lân Tuyệt Chủng	55
20 Cô Giáo Cũ	59
21 Cửa Quý Dọc Đường	61
22 Cục Than Hồng Lẻ Loi	63
23 Dọc Đường	65
24 Đại Hạ Giá	67
25 Đầu Tiên Vẫn Là Tiên Đâu (a)	69
26 Đầu Tiên Vẫn Là Tiên Đâu (b)	71
27 Đi Tìm Phép Lạ	73



28	Đồng Hồ Cát Hình Con Mắt	75	58	Những Hạt Muối (a)	145
29	Đồng Xu Của Người Ăn Xin	78	59	Những Hạt Muối (b)	147
30	Đức Tin Qua Sông	81	60	Những Hòn Bi Đất Sét	149
31	Gia Tài Của Cha	83	61	Ôn Phước Đơn Sơ	151
32	Hai Kẻ Đi Hoang	85	62	Quà Thưởng Tốt Nghiệp	153
33	Hòn Đá	87	63	Quán Trọ	155
34	Hồi Âm Một Người Bạn	89	64	Suy Niệm Từ Mẹ Teresa	158
35	Hồi Âm Một Người Bạn (tái bút)	92	65	Tay Mở Nụ Hồng	160
36	Huyền Thoại Sơn Thù Du	95	66	Tâm Như	163
37	Khách Trọ	97	67	Tầm Gương	165
38	Không Thẻ Tốt Riêng Mình	99	68	Tầm Mạng Nhện	167
39	Kinh Thánh Và Phật Tánh	101	69	Thầy Và Trò	169
40	Làm Tôi Hai Chủ	103	70	Theo Chân Chúa	171
41	Lời Nguyện Cầu (a)	105	71	Thượng Đế Không Có?	173
42	Lời Nguyện Cầu (b)	107	72	Tiếng Chuông Khuya	175
43	Mất Và Được	109	73	Tranh Luận	177
44	Mây Trắng Bay Rồi	111	74	Trước Cửa Thiên Đàng	179
45	Món Nợ Cũ	113	75	U Mặc	181
46	Một Cách Trở Về	115	76	Vác Thánh Giá	183
47	Một Chuyện Cổ Tích	117	77	Vị Cứu Tinh Tiềm Ẩn	185
48	Một Chuyện Của Mẹ Teresa	120	78	Việc Này Sẽ Qua Đi	187
49	Một Chuyện Trong Cửa Hàng	123	79	Vò Nước Suối	189
50	Một Kịch Bản Hoàn Hảo?	125	80	Vỏ Trứng Rỗng	191
51	Mưa Chiều Thứ Bảy	128	81	Vượt Đốc	193
52	Muỗng Muối	130			
53	Nét Đẹp Văn Hóa Vu Lan	133		<i>Phụ Lục 1: Đồng Cảm Với Thư Chung 2011</i>	195
54	Ngoài Đường	135		<i>Phụ Lục 2: Kinh Nghiệm Gặp Gỡ</i>	201
55	Người Bắc Cầu	137		<i>Phụ Lục 3: Phật Giáo Hòa Hảo</i>	209
56	Như Thiết Như Tha	141		<i>Phụ Lục 4: Nối Vòng Tay Đạo</i>	221
57	Những Hạt Cà Phê	143		<i>Phụ Lục 5: Các Sách Đối Thoại Liên Tôn</i>	227

## GIAO CẢM

*Dang tay bắc những nhịp cầu  
Ra công lập những hố sâu nhân tình  
Mới là đáng kiếp nhân sinh...*<sup>(1)</sup>

Đức Mẹ (Diêu Trì Kim Mẫu)

### I

Phyllis Theroux (nữ sĩ Mỹ) viết rằng “Gởi đi một lá thư là cách xê dịch tốt mà khỏi chuyển dịch bất kỳ cái gì hết ngoại trừ tấm lòng của bạn.”<sup>(2)</sup> Thật vậy, một số bạn đọc ở xa đã nhờ báo Công Giáo và Dân Tộc chuyển tới tôi thư thăm và bày tỏ tình cảm quý hóa dành cho mục Góc Nhà trên tờ báo thân quen. Tấm lòng của quý bạn đọc quả thật đã thêm sức cho tôi bền bỉ với công việc hàng tuần, để tôi đủ nhẫn nại, xoay xở, góp được bài thường xuyên với tờ báo đạo qua hơn năm năm dài.

\* Ngày 08-9-2008, từ thôn Lục Thủy, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, ông Phạm Ngọc Diên gởi tôi lá thư viết nắn nót, nét chữ nghiêng nghiêng, mềm mại và đẹp.

<sup>(1)</sup> Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Giáp Dần (30-9-1974).

<sup>(2)</sup> *To send a letter is a good way to go somewhere without moving anything but your heart.*

Khi nhờ tôi gởi vài quyển sách đạo Cao Đài, ông bày tỏ:

*“Là con dân Việt Nam tuy không cùng tôn giáo nhưng ham hiểu biết, tôi ý thức được rằng đã là giáo lý thì giáo lý đạo nào cũng dạy con người biết sống yêu thương nhau, biết ăn ngay ở lành, biết xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, phù hợp với truyền thống đạo lý dân tộc Việt Nam.”*

\* Ngày 19-4-2009, ông Diên gởi tôi thêm ba trang thư dài, tự giới thiệu:

*“Tôi là một Kitô hữu, giáo xứ Lục Thủy, giáo phận Bùi Chu, tỉnh Nam Định. Quê tôi cách thủ đô Hà Nội khoảng 125km về phía nam, cách nhà thờ đá Phát Diệm khoảng 60km.”*

Thư cho biết ông sinh năm 1946, hiện còn cha mẹ già đều ở cái tuổi gần ngưỡng chín mươi. Ông thổ lộ:

*“Ngay từ bây giờ tôi muốn báo hiếu cha mẹ, không đợi đến tháng Cầu Hồn (2-11) hay mùa Vu Lan (rằm tháng 7) mới báo hiếu. Báo hiếu cha mẹ là bổn phận của người con, nhưng báo hiếu cha mẹ thế nào? Trong tâm tình yêu mến, tôn kính và biết ơn cha mẹ còn phải có nghệ thuật.”*

(...)

*“Là người Kitô hữu tôi cảm tạ hồng ân Thiên Chúa vì Ngài đã ban cho tôi một người bạn (...). Nhờ đọc những cuốn sách quý mà ông gửi biếu cũng như trang mục Góc Nhà trên tuần báo Công Giáo và Dân Tộc tôi đã học hỏi, hiểu biết và thực hành được nhiều điều có ích. Đặc biệt có đời sống tâm linh ngày càng thăng tiến.”*

*“Tôi cũng cầu xin Thiên Chúa ban muôn ơn lành và tràn đầy niềm vui nơi ông và gia đình, để ông có nhiều sức khỏe, viết thật nhiều sách, báo để giúp con người ăn ngay ở lành,*

*biết sống luân thường đạo lý...*

\* Thư gửi tôi ngày 04-6-2010, từ nhà thờ Đaguri, xã Đami, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, của linh mục Phanxicô Átxidi Nguyễn Đức Quang (nguyên giáo sư dạy Triết tại Đại Chung Viện Sài Gòn). Linh mục cho biết ngài “*hiện đang phục vụ ở miền núi hoang sơ...*” và “*Tôi rất thích những bài viết của bác trên báo Công Giáo và Dân Tộc. Tôi mong được kết bạn tri âm với bác.*” Thư cũng nói sơ qua tình trạng sức khỏe của ngài, và mong “*có dịp tôi xin ghé thăm*”.

“*Câu cho nhau.*” Ngài kết thư như thế và tặng tôi tấm ảnh đẹp ngài đang mặc áo lễ. Ngoài ra còn có sáu bài thơ dài gửi tặng tôi, với tấm lòng ngài muốn “*chia sẻ với bác ít cảm nghiệm tâm linh*”.

\* Thư gửi ngày 15-4-2011 từ anh Nguyễn Quang Khanh, thuộc giáo xứ Vinh Hòa, giáo phận Ban Mê Thuột. Thử vào Internet, tôi biết thêm nơi anh Khanh cư ngụ là một trong mười tám thôn của xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Xã này còn có năm buôn làng và người Ê Đê, người Tày, người Nùng cộng cư với người Kinh. Giáo xứ Vinh Hòa thành lập ngày 27-9-1956, như thế “*trẻ*” hơn anh Khanh ba, bốn tuổi. Thư anh đầy hai trang vở học trò:

*“Giáo xứ Vinh Hòa, mùa Chay Thánh 2011*

*... Cổ nhân đã nói ‘Hữu xạ tự nhiên hương’, chính vì thế không có gì phải ồn ào về trang viết Góc Nhà cả, song cũng tranh thủ một chút ‘độc giả quyền’ để phê bình.*

*... Không dối lòng, thật ưng lắm cách diễn đạt của anh, lối viết của anh!*

*Bởi một lẽ đơn giản và thật quan trọng là không phải bài*

*viết bao nhiêu trang, dài hay ngắn, bài giảng bao nhiêu phút, mà sau khi đọc, sau khi nghe, ra khỏi Thánh đường, rời khỏi sách, về lại nhà, ra xã hội, còn lại trong tôi những gì để tôi liên tưởng mà đem ra áp dụng, thực thi, thực hành.”*

\* Một thư nữa viết ngày 08-6-2011, mở đầu như sau:

*“Mỗi tờ báo, tôi lật trang có Góc Nhà của ông đầu tiên, và đọc đi đọc lại nhiều lần, bởi đơn giản mà thâm thúy, có tính giáo dục cao. (...) Tôi lại mới biết ông là người đạo Cao Đài. Tôi cũng trân trọng những bài của ông nhiều năm nay, có nhiều kiến thức, giải thích quan điểm đa chiều của các tôn giáo để chúng tôi mở mang thêm hiểu biết. Vừa qua tôi đọc các bài liên quan tới Thư Chung Hậu Đại Hội Dân Chúa 2011 của ông,<sup>(3)</sup> tôi phải củng cố đức tin hơn, bởi cách đối thoại của ông thật trong sáng, rõ ràng, triết lý, thực tế.”*

Cuối thư người viết tự giới thiệu là “*Vũ Thiện Ánh, xứ Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, 63 tuổi, đạo Công Giáo.*”

## II

Tôi cảm kích biết bao tấm lòng bạn đọc phương xa, chẳng nề hà viết thư chia sẻ tình cảm với *Góc Nhà*, khiến tôi ấm lòng vì biết rằng những gì hơn năm năm qua có dịp giải bày đều đặn hàng tuần ở một góc trang báo đạo đã may mắn không trở thành viên sỏi rơi vào lòng giếng sâu hun hút, lặng lẽ.

Thay vì viết thư cho tôi để châm thêm dầu, giúp nuôi bèn ngọn lửa nhỏ nhoi đang thấp ở *Góc Nhà*, nhiều bạn đọc khác

---

<sup>(3)</sup> Xem Phụ Lục 2.

còn âm thầm đưa *Góc Nhà* lên trang web của một số giáo xứ hay blog cá nhân của giáo dân.

Đĩ nhiên, nếu theo dõi báo *Công Giáo và Dân Tộc* từ năm 2002, hay ghé *Góc Nhà* bắt đầu từ ngày 30-12-2005 cho suốt tới nay, phân đông hẳn đều biết rõ tôi đang ở phương vị nào trong khu vườn muôn hồng nghìn tía mà mỗi tôn giáo là một loài hoa đẹp đang phô sắc tỏa hương nơi khu vườn chung đó.

Bởi vậy, khi quý bạn đọc Công Giáo đồng cảm và chấp nhận những bài viết đa chiều ở *Góc Nhà*, tức là đã giúp tôi thêm một lần nữa xác tín rằng bản chất truyền thống của dân tộc chúng ta là hòa đồng tín ngưỡng. Trong sâu thẳm cõi lòng con người Hồng Lạc, chúng ta sẵn có tổ chất liên tôn. Để có được phương tiện để đối thoại (như báo *Công Giáo và Dân Tộc*) thì chúng ta đều có khả năng gợi mở, khơi dậy cho những tình cảm tâm linh nảy nở, thăng hoa, vượt lên khỏi mọi buộc ràng của lớp vỏ bọc sắc tướng.

Hơn năm năm qua, cố gắng đồng hành đều đặn mỗi tuần với tờ báo ở *Góc Nhà*, thú thật lắm lúc không khỏi đuối sức, nhưng tôi chẳng thể bỏ cuộc, vì nhớ hoài buổi đầu tiên, một bạn hiền ở tòa soạn bảo riêng tôi: “Báo đã nhất trí khoan cho anh một rẻo đất, anh muốn viết gì cứ viết.”

Tòa soạn để cho tôi tự do định hướng mẫu viết ngắn, nhưng tôi nào dám lạm dụng để biến tôi thành cái “*thanh la phèng phèng, hay chũm chọe xoang xoang*”<sup>(4)</sup> như lời răn của Thánh Phaolô.

Vì *Góc Nhà* nằm ở *Trang Gia Đình*, nên ban sơ tôi thử nghiệm với mảng viết về gia đình, học đường, bằng hữu. Khi chủ đề này với tôi đã cạn, tôi dè dặt mở rộng sang mảng tín ngưỡng, vì nghĩ rằng trong đời sống gia đình của người đạo,

---

<sup>(4)</sup> *Thư 1 gửi tín hữu Côrintô*, 13:1.

không thể không nói tới góc cạnh tâm linh. Tôi thận trọng chia sẻ với bạn đọc Công Giáo cái nhìn đa chiều, trong tinh thần đối thoại trân trọng với các đức tin khác nhau.

Tôi tin mình lựa chọn đúng, nên thật sự hoan hỷ, thấy niềm tin của mình được củng cố khi gần đây biết thêm ý kiến của Đức Tổng Giám Mục Claudio Maria Celli, Chủ Tịch Hội Đồng Tòa Thánh Về Truyền Thông Xã Hội.<sup>(5)</sup> Đầu tháng 10 năm ngoái, Đức Tổng Giám Mục đã định hướng cho người viết báo Công Giáo trên thế giới hãy “*thiết lập một cuộc đối thoại đầy lòng tôn trọng; một cuộc đối thoại tôn trọng chân lý của những người khác*”.<sup>(6)</sup>

Cuộc đối thoại tín ngưỡng đa chiều đang mở ra ở *Góc Nhà* nhiều năm nay và được bạn đọc Công Giáo chấp thuận, thì tự thâm tâm tôi luôn thấu hiểu và nhận thức sâu sắc rằng đây chính là Ôn Chúa ban cho tôi. Thế nên tôi càng giữ gìn, càng thận trọng với rẻo đất nhỏ *Góc Nhà*. Những khi cảm thấy đuối sức, tôi lại tự khuyên mình bằng tư tưởng của Mẹ Teresa:

“*Tôi biết Chúa sẽ chẳng cho tôi bất kỳ thứ gì tôi không thể nắm giữ. Tôi chỉ ước mong Chúa đừng tin cậy tôi nhiều quá.*”<sup>(7)</sup>

### III

*Thư Chung Hậu Đại Hội Dân Chúa 2010* của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Chương IV, mục 39, viết:

---

<sup>(5)</sup> *The Pontifical Council for Social Communications*

<sup>(6)</sup> *establishing a respectful dialogue; a dialogue that respects the truth of others* (<http://www.cbcsite.com/cbcinews4636.htm>)

<sup>(7)</sup> *I know God will not give me anything I can't handle. I just wish that He didn't trust me so much.*

*“Trong bối cảnh của xã hội Việt Nam, khi thi hành sứ vụ loan báo Tin Mừng, Giáo Hội cần đối thoại với các tôn giáo, với người nghèo, và với những anh chị em không tôn giáo. Đây là cuộc đối thoại từ trái tim đến trái tim nhằm xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau và phục vụ hạnh phúc đích thực của con người. Đó cũng là cuộc đối thoại phục vụ ơn cứu độ.”*

Tôi hiểu, khi đặt ra mục đích “xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau”, Thư Chung 2011 đã mong muốn có được sự tương tri và lòng tương kính giữa các tôn giáo thông qua “cuộc đối thoại từ trái tim đến trái tim”. Tôi thấy mình thật sự rất gần gũi, rất mặn mà với Thư Chung ngay từ định hướng cao đẹp này, nhất là sự khẳng định: “Đồng thời, đối thoại cũng giúp Giáo Hội rộng mở hợp tác với các tôn giáo trong công cuộc lành mạnh hóa xã hội và thăng tiến con người.” (mục 40).

Cho nên, khi chọn lại trong số khoảng hai trăm bảy mươi bài viết đã đăng ở Góc Nhà, kết tập thành sách theo gợi ý của thân hữu, tôi ưu tiên lựa lấy tám mươi một bài mang tính đối thoại đa chiều, để xây dựng sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa các chân lý thuộc các tín ngưỡng khác nhau.

Với nhan đề *NHỊP CẦU TƯƠNG TRI*,<sup>(8)</sup> tôi mong ước rằng trong một chừng mực nào đó, những mẩu viết ngắn này hẳn hạnh được làm những thanh ván, những con bù-loong... góp phần bắc được một nhịp cầu nối những con tim, nối những tấm lòng cùng tin vào Lễ Một chung nhất giữa các dòng tu tưởng chánh giáo vẫn đang tràn chảy bất tận trên quê hương yêu dấu chúng ta.

---

<sup>(8)</sup> Với chủ đề bắc cầu tương tri với các tôn giáo bạn, trong *Phụ Lục* tôi in thêm ba bài: (i) *Đồng Cảm Với Thư Chung 2011 Bằng Tâm Tình Của Một Người Tín Hữu Cao Đài*; (ii) *Kinh Nghiệm Gặp Gỡ Tín Đồ Các Tôn Giáo*, và (iii) *Phật Giáo Hòa Hảo: Một Góc Nhìn Từ Người Đạo Cao Đài*.

Và đó cũng là tâm nguyện mà tôi được soi sáng từ lời dạy năm xưa của Đức Cao Đài Thượng Đế:

*Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý  
Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài  
Không còn chia biệt Đông Tây  
Không còn phái nọ chi này, Phật Tiên  
Đây là đường quy nguyên Tam Giáo  
Cũng là giếng trọng bảo nước non  
Là mong cứu kiếp sống còn  
Cho toàn lễ thứ trong con hải hùng.<sup>(9)</sup>*

Tôi xin trân trọng bày tỏ lòng chân thành biết ơn quý vị Mạnh Thường Quân đáng kính đã góp công quả giúp tôi phương tiện ấn tống hiệp tuyên này, gọi là lưu niệm một chặng đường bắc cầu tương tri giữa một người viết Cao Đài với đồng đạo bạn đạo và bạn đọc trong cộng đồng Dân Chúa.

Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn và Đức Chúa Giêsu ban ơn lành đến toàn thể Quý vị và cứu huyền thất tổ.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

*Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.*

Bà Chiêu, tháng 7-2011

**Huệ Khải**

---

<sup>(9)</sup> Thiên Lý Đàn (Hòa Hưng), 14-01 Ất Tỵ (15-02-1965).

## BÀI GIẢNG BÊN SÔNG

*Lời ăn nói là nơi lỗ miệng  
Tiếng luận đàm liệu biện đề phòng  
Giữ gìn miệng đặng sạch trong  
Thốt lời mình chánh, rền lòng tụng kinh.*

Tịnh Khẩu Chú

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm, khi cùng các môn đệ đi xuống sông Hằng để tắm, vị đạo sư Bà La Môn bắt gặp một tập người đang tụm lại trên bờ. Không biết vì có gì mà những người này cứ luôn mồm quát tháo, mắng chửi nhau âm ỉ.

Quay sang các môn đệ, đạo sư mỉm cười, hỏi:

- Tại sao họ phải la hét om sòm như thế nhỉ?

Một đệ tử mau mắn lên tiếng:

- Thưa thầy, khi sân nộ, mất bình tĩnh, người ta ất to tiếng với nhau.

Đạo sư gật đầu, lại hỏi:

- Nhưng cần chi phải hét âm lên khi họ lại đứng gần nhau thế? Nói nhỏ cũng đủ nghe thấy cơ mà!

Các đệ tử lần lượt đưa ra vài giải thích. Đạo sư chỉ tùm tùm cười, không chấp nhận lý lẽ của ai hết. Sau cùng, đạo sư thủng thỉnh bảo:

- Khi hai người giận nhau, tấm lòng họ cách xa nhau. Họ càng giận nhiều chừng nào, trái tim họ càng cách xa nhau chừng nấy. Thế nên họ phải lớn tiếng to mồm để thâm ngăn khoảng cách giữa hai con tim, để người này nghe được người

kia. Còn khi hai kẻ yêu nhau, các con xem, họ đâu có ồn ào, âm ỉ. Họ chỉ thủ thủ, thăm thẳm với nhau thôi, vậy mà nghe chẳng sót lời nào cả, vì hai con tim họ rất gần nhau. Người ta càng yêu nhau sâu đậm chừng nào, thì họ càng chẳng muốn lắm miệng nhiều lời. Giữa hai con tim đâu còn khoảng cách chi nữa. Cho nên, muốn biết hai kẻ có yêu nhau nhiều và thật sự yêu nhau chẳng, đừng thèm nghe lời họ nói, mà hãy nhìn lúc họ gần bên nhau.

Đạo sư đưa mắt nhìn khắp hết các môn đệ, rồi kết thúc bài giảng trên bờ sông:

- Vậy, khi các con trót cãi nhau, hãy cố giữ đừng để con tim mình xa nhau. Cố giữ mồm giữ miệng, đừng thốt ra những lời nói nào làm tăng thêm khoảng cách giữa cõi lòng các con vốn đã sẵn cách xa nhau. Bằng không, khoảng cách tình cảm cứ tăng thêm hoài, đến một lúc nào đó các con sẽ không đủ sức để chạy lại với nhau nữa, hoặc không còn tìm thấy con đường nào để tìm lại nhau nữa. Ở đời, người ta hắt hủi nhau, ly dị nhau cũng vì thế.

Một đệ tử bèn hỏi:

- Thưa thầy, như vậy phải chẳng khi cầu nguyện con cũng đâu cần xưng to lên? Nếu Thượng Đế ở trong con, đâu con thẳm thì hay thình lạng Ngài vẫn nghe được hết. Còn nếu Thượng Đế ở ngoài con, ở tít trên trời cao mênh mông vô tận, thì con có gào rít hòng ất vẫn không thể lọt tai Ngài.

Đạo sư đáp:

- Cho nên phải biết thâm ngăn khoảng cách giữa các con và Thượng Đế.

09-3-2011

CGvDT số 1798, ngày 11-3-2011

## BAO LÂU TA TỚI NÚI?

Phật tử Trung Hoa tin rằng đất nước của họ có bốn ngọn núi linh thiêng: Núi Phổ Đà (tỉnh Chiết Giang) là nơi ngự của Bồ Tát Quán Thế Âm. Núi Cửu Hoa (tỉnh An Huy) là nơi ngự của Bồ Tát Địa Tạng. Núi Nga Mi (tỉnh Tứ Xuyên) là nơi ngự của Bồ Tát Phổ Hiền. Núi Ngũ Đài (tỉnh Sơn Tây) là nơi ngự của Bồ Tát Văn Thù.

Đây là chuyện tôi nghe:

Vào đời nhà Đường (618-907) có một vị sư cao tuổi từ phương xa tìm tới tỉnh Sơn Tây với mục đích lên núi Ngũ Đài chiêm bái Bồ Tát Văn Thù. Lão tăng tay ôm bình bát (*patra*), lưng đeo túi vải nhỏ, một mình bước qua muôn dặm. Hàng ngày sư vừa xin cơm bái tánh nuôi thân, vừa hỏi thăm đường dẫn về đỉnh núi thiêng.

Sau nhiều tháng nhẩn nại, cuối cùng, một sáng kia khi ngược lên nhìn, lão tăng thấy trên nền trời xa xa hiện rõ dáng núi Ngũ Đài. Bấy giờ bên vệ đường có một quán nhỏ bán nước trà. Lão tăng bước tới hỏi chủ quán:

- A Di Đà Phật, thí chủ cho bản tăng hỏi từ đây tới núi Ngũ Đài còn bao xa?

Bà cụ bán quán nhìn lão tăng từ đầu đến chân, miệng ậm ừ chi đó, nghe không rõ.

Lão tăng đón lấy chén nước trà trong tay bà cụ, thông thả uống cạn, rồi lặp lại câu hỏi. Bà cụ vẫn chỉ ậm ừ mấy tiếng vô nghĩa. Nhẩn nại hỏi đến lần thứ ba vẫn không kết quả gì, lão tăng nghĩ chắc bà cụ câm điếc, nên đành chấp tay xá chào rồi quay lưng bước đi, nhắm hướng núi Ngũ Đài.

Mới đi rảo chân chừng chục bước, lão tăng nghe sau lưng có tiếng gọi với theo:

- Khoảng hơn hai ngày đường là tới núi.

Sừng sốt, lão tăng quay trở lại quán nước, chấp tay xá bà cụ rồi nói:

- Bản tăng hỏi ba lần, thí chủ cứ lặng thinh. Bản tăng trót nghĩ quấy rằng thí chủ bị câm điếc. Xin thành thật tạ lỗi. Nhưng sao lúc nãy không trả lời ngay cho bản tăng?

Bà lão điềm nhiên đáp:

- Mô Phật, thầy hỏi lúc thầy đang đứng yên tại đây. Con phải đợi thầy cất bước để nhìn thấy rõ chân thầy nhanh chậm thế nào, dáng thầy đi uể oải hay hăng hái. Có vậy con mới ước chừng được thời gian thầy tới núi chứ!

\*

Người kể chuyện bình luận:

Con đường từ quán nước tới núi Ngũ Đài có một, nhưng những khách lữ hành vượt qua khoảng cách đó không có định mức thời gian cố định. Nhanh hay chậm là do bản thân mỗi người, tùy thuộc thái độ và quyết tâm của từng khách lữ.

Tương tự như thế, mỗi người chúng ta tìm Đạo, học tu, nhưng để tới chỗ đạt Đạo, đắc Đạo, thì thời gian “đầu tư” của từng người không giống nhau, vì còn tùy thuộc tác phong, thái độ của chính chúng ta khi đặt chân trên con đường đưa về với Phật, với Chúa, với Thượng Đế...

07-6-2011

CGvDT số 1811, ngày 10-6-2011

## BÍ NHIỆM HUMAITA (a)

*Người ở thế mấy ai khỏi lỗi  
Biết lạc làm sám hối tội căn  
Tu tâm sửa tánh ăn năn ...*

Kinh Sám Hối

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Charles W. Colson (sinh năm 1931) là trợ lý đặc biệt của Tổng Thống Richard Nixon (1913-1994). Do liên can vụ bê bối Watergate (1974), ông phải ngồi tù bảy tháng.

Ra tù, ông lập *Prison Fellowship* (Hội Ái Hữu Nhà Tù) vào năm 1979 và dành hết phần đời còn lại của mình để tận tụy giúp đỡ các tù nhân đang thụ án, cựu tù nhân, và gia đình họ về nhiều mặt, trong đó chú trọng đến việc nâng đỡ đức tin và tâm linh. Ngày nay Hội này trở thành một tổ chức quốc tế có chi hội ở một trăm mười hai quốc gia.

Năm 1981 Colson giao cho Baker Book House xuất bản quyển *Life Sentence* (Án Tù Chung Thân), trong đó ông có thuật lại lần đến thăm nhà tù Humaita ở thành phố São José dos Campos, thuộc bang São Paulo, nước Brazil.

Trước kia Humaita do chính phủ trông coi, ngày nay nó do chi hội Prison Fellowship ở Brazil điều hành theo nguyên lý tình yêu của Chúa và lòng tôn trọng con người. Nơi đây không có lính gác vũ trang hay biện pháp an ninh ứng dụng kỹ thuật cao. Nhà tù chỉ có hai nhân viên làm việc trọn thời gian. Công việc nhà tù được phân cho bảy trăm ba mươi tù

nhân đang thụ án vì các tội cướp giết, hành hung, mua bán ma túy, giết người. Mỗi tù nhân chịu trách nhiệm về một bạn tù. Mỗi người được chọn một người ở ngoài nhà tù làm cố vấn trong thời gian thụ án lần sau khi ra tù. Trong tù họ được học giáo lý và tu dưỡng nhân cách.

Khi Colson đến, mở công cho ông vào là một tù nhân có nụ cười tươi tỉnh. Đi thăm nhà tù, Colson nhìn thấy mọi nơi đều sạch sẽ, tù nhân hiền lành và làm việc chăm chỉ. Trên các bức tường là những câu Kinh Thánh và châm ngôn khuyến thiện. Chỉ có bốn phần trăm cựu tù Humaita tái phạm, trong lúc tỷ lệ này là bảy mươi lăm phần trăm ở các nhà tù khác tại Brazil. Vì sao Humaita lập được thành tích kỷ lục này? Colson viết:

*“Tôi có được câu trả lời khi người tù dẫn đường đưa tôi thăm một phòng biệt giam. Người tù nói nơi ấy lâu nay vẫn luôn cầm giữ một người duy nhất. Đến cuối hành lang dài, tra chìa khóa vào ổ xong, người tù còn hỏi: Ông vẫn muốn vào xem chứ?”*

*Tôi nôn nóng đáp: Hẳn nhiên rồi. Tôi từng tới nhiều phòng biệt giam trên khắp thế giới.*

*Người tù từ tốn đẩy cánh cửa to sầm mở toang ra, và tôi nhìn thấy người tù mãi mãi vẫn chịu biệt giam trong đó: pho tượng gỗ mỹ miều đang giảng tay trên thập giá.*

*Người tù dẫn đường cho tôi trầm giọng xuống: Chúa đang hy sinh đời mình để cứu lấy cuộc đời còn lại của chúng tôi.”*

16-10-2007

CGvDT số 1629, ngày 19-10-2007



## BÍ NHIỆM HUMAITA (b)

Đây là chuyện tôi nghe:

Tiến sĩ, luật sư Mario Ottoboni là người Công Giáo Brazil. Vào thập niên 1970, ông và một nhóm Kitô hữu làm đơn xin tiếp nhận nhà tù Humaita ở thành phố São José dos Campos, bang São Paulo, khi nghe tin chính phủ muốn đóng cửa nó.

Thỉnh nguyện được chấp thuận, các Kitô hữu Brazil bắt đầu điều hành nhà tù Humaita theo phương châm APAC. Đây là bốn chữ tắt rút gọn từ câu tiếng Bồ:

*“Amando al Preso, Amando el Christo.”*

Nghĩa là:

*“Yêu thương tù nhân, yêu thương Chúa Kitô.”*

Triết lý của nhà tù Humaita là “Hãy diệt kẻ phạm tội và cứu lấy con người.” Phương pháp hành động là tình thương.

Một trong những người có công thành lập nhà tù Humaita theo phương châm APAC giải thích:

- Tội ác là sự chối bỏ tình thương một cách bạo liệt và bi đát. Chúng ta được tạo ra để thương yêu. Thiên Chúa tạo ra chúng ta vì Ngài thương yêu chúng ta và như thế chúng ta có thể yêu thương Ngài và yêu thương nhau. Nếu chúng ta được tạo ra vì tình thương và để thương yêu, thì tại sao chúng ta lại yêu thương nhau khó khăn đến thế?

Mỗi khi tiếp nhận một tù nhân mới, việc đầu tiên là người ta tháo còng ra khỏi tay anh ta và bảo:

- Trong nhà tù này anh không còn bị xiềng bằng sắt thép nữa; anh sẽ được xiềng bằng tình thương của Chúa Kitô.

Sau đó, người tù mới sẽ được đặt trong sự chăm nom của một bạn tù đã thấm nhuần tình yêu thương Chúa. Bởi thế, dù việc trốn khỏi nhà tù Humaita không hề khó khăn, tù nhân vẫn không bỏ trốn.

Trước mỗi bữa ăn, các tù nhân đứng quanh bàn ăn và đọc kinh bằng tiếng Bồ. Trong căn phòng biệt giam mà nhiều năm liền chỉ “nhốt” duy nhất thánh tượng Chúa, người ta gắn lên tường ở phía trên thập giá một tấm biển viết bằng tiếng Bồ: “Chúng ta ở cùng bên nhau.” Các tù nhân hiểu rằng họ đang gắn liền với Chúa Kitô, Đấng vì họ mà thọ khổ.

Chúa “ở tù chung thân” trong phòng biệt giam của Humaita không phải là huyền thoại hay dụ ngôn. Chúa “ở tù” để con người tội lỗi được làm người tự do bằng sự cảm hóa chân thành trong tình thương yêu. Không biết ai đã có ý tưởng độc đáo ấy, nhưng việc làm đó gợi nhớ đến đại nguyện của Địa Tạng Vương Bồ Tát:

*“Địa ngục mà còn tội nhân thì ta chẳng thành Phật.”*

Và Bồ Tát mãi chẳng lìa địa ngục để luôn gần gũi những vong hồn trầm luân hầu cứu rỗi họ.

23-10-2007

CGvDT số 1630, ngày 26-10-2007

## BỘ ĐỒ CŨ

*Lo tu tắm gội xác thân như  
Tu rửa cho trôi lớp bụi mờ...*<sup>(1)</sup>

Đức Quan Âm Như Lai

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Ở vùng nọ có một nhà giàu nổi tiếng nhân đức. Một người đọc đường tha phương cầu thực tình cờ được nghe lời đồn đãi về tấm lòng bác ái của ông, liền đánh bạo tìm tới nhà đó và gõ cửa xin ăn.

Quả như lời truyền tụng bấy lâu, chủ nhà vui vẻ mời anh ta vào phòng ăn và sai người nhà dọn ra bàn một mâm cơm tươm tất. Anh ta được ăn ngon và no nê.

Thấy quần áo anh ta quá cũ kỹ, nhếch nhác, chủ nhà mau mắn đi vào phòng riêng mở tủ lựa lấy một bộ quần áo mới thơm tho đem tặng, rồi sai người nhà đưa anh ta đi tắm gội sạch sẽ.

Lúc anh ta đến cảm ơn và xin phép ra đi, chủ nhà thấy anh ta vẫn mặc lại bộ đồ cũ, còn bộ đồ mới thì đã cuộn gọn gàng và đang kẹp dưới nách. Không khỏi ngạc nhiên, ông hỏi:

- Đã tắm tấp sạch sẽ rồi mà sao không chịu mặc quần áo mới?!

Anh ta như bẽn lẽn, cúi gằm mặt và nói lí nhí chi đó, nghe không rõ. Rồi chào chủ nhà, anh ta lật đật bước ra cửa.

---

<sup>(1)</sup> Hườn Cung Đàn, 29-5 rạng 01-6 Ất Ty (27-6-1965).

\*

Người kể chuyện bình luận:

Nhiều người trong chúng ta cũng giống anh chàng tha phương cầu thực ấy. Chúng ta có một bước ngoặt quan trọng đánh dấu hai chặng đường đời của mình.

Chặng đường đầu là lúc chúng ta chưa có đức tin, chưa tinh thức, chưa chọn cho mình một tín ngưỡng, chưa gõ một cánh cửa tôn giáo nào hết.

Chặng đường sau là lúc chúng ta có đức tin, được tỉnh thức, nên quyết định chọn cho mình một tín ngưỡng, và mạnh dạn gõ cửa một tôn giáo để được sống cuộc đời mới trong ánh sáng soi dẫn của Đấng thiêng liêng mà chúng ta tin tưởng.

Bước ngoặt quan trọng đánh dấu hai chặng đường ấy là một nghi thức hay bí tích có tên gọi khác nhau tùy theo từng tôn giáo. Bên Chúa gọi là rửa tội, bên Phật bảo là quy y, bên Cao Đài nói là nhập môn...

Sau nghi thức hay bí tích thiêng liêng ấy, nếu đúng theo lý đạo thì người tân tín đồ đã được tẩy rửa sạch sẽ những cặn cẩu của ngày tháng cũ để bắt đầu cuộc đời mới. Thế nhưng, thay vì từ bỏ dứt khoát những thói tật trước đây, chúng ta thỉnh thoảng hay thường xuyên lặp lại chúng. Đó là lúc chúng ta vô tình hay cố ý phạm quy giới, luật đạo. Chúng ta cũng giống anh chàng kia, sau khi tắm rửa sạch sẽ rồi mà vẫn không chịu mặc quần áo mới thơm tho, lại cứ tròng vào người bộ đồ cũ nhếch nhác.

25-5-2010

CGvDT số 1759, ngày 28-5-2010

## BÔNG HUỆ



Đây là chuyện tôi nghe:

Chị siêng đi sinh hoạt tôn giáo với một số bạn. Chị hầu như đi suốt, thời gian ở nhà lắm khi ít hơn thời gian chia sẻ với bạn đạo. Anh thỉnh thoảng trên chị là bụi đạo. Rồi sợ chị buồn, anh liền cải chính:

- Dù sao bụi đạo vẫn tốt hơn bụi đời mà.

Sau những lần sinh hoạt, chị thường có một chuyện gì thú vị kể cho anh nghe. Nhưng cũng chẳng tránh khỏi đôi phen chỉ là nổi bức xúc, phiền muộn. Sinh hoạt tập thể nào khác chỉ những cái chén cái đĩa cùng úp chung trong một cái thau

cái chậu, tránh sao khỏi va chạm. Không khéo lại còn sứt mẻ nữa là!

Tự an ủi như thế rồi chị tiếp tục đi, cố gắng tự điều tiết cho vẹn về bổn phận gia đình và nhiệm vụ tập thể đạo hữu giao phó. Anh thương chị, sợ chị kiệt lực vì hiểu chị là con người rất có ý thức trách nhiệm, mà sức người có hạn. Cũng như sức chịu đựng những phiền não vốn chỉ có hạn.

\*

Hôm qua, chị vừa đi một chuyến xa khỏi thành phố với các bạn đạo, về nhà đã muộn và uể oải không muốn ăn cơm. Anh nghĩ có lẽ do mệt thân thì ít mà bởi mệt trí thì nhiều, bèn gọi chuyện để chị trút bớt nỗi lòng.

Đầu đo một lúc, chị than thở:

- Người ta nhiều năm tu hành, mở miệng nói đạo ngọt sớt nhưng cố dịp gần gũi lâu ngày mới thấy họ cư xử với đồng môn, đồng đạo vẫn chưa bằng người ngoài đời không tu! Tại sao vậy?

Anh tủm tỉm:

- Thì họ cũng như bông huệ. Trang hoàng nhà cửa mấy ai chung bông huệ đâu...

Cái tật của anh là hay nói bỏ lửng. Chị ngẫm nghĩ giây lát rồi phì cười:

- Bông huệ thơm gắt quá, đứng gần hồi lâu mình dễ nhưc đầu. Có chung bông thì bày xa xa, trên bàn thờ chẳng hạn.

03-5-2006

CGvDT số 1571, ngày 18-8-2006

## BỨC TRANH THÊU

*Vì chính Ta biết các kế hoạch  
Ta định làm cho các người...*

Giêrêmia 29:11

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Chú nhỏ thường ở nhà chơi loanh quanh mẹ. Một hôm mẹ ngồi ghế thêu thùa và chú thích thú ngồi bệt dưới sàn, ngả đầu lên chân mẹ, tò mò nhìn mẹ đang chăm chú với đường kim mũi chỉ thoăn thoắt xuyên qua mặt vải trắng căng thẳng nhờ một khung gỗ tròn.

Vì nhìn ngược từ dưới lên, chú ngạc nhiên thấy mẹ cứ chốc chốc lại đổi sợi chỉ màu, và cứ xuyên kim qua lớp vải trắng để tạo thành những mảng chỉ đủ màu rối rắm, lộn xộn, chẳng ra hình thù gì cả.

Chú phê bình:

- Mẹ thêu cái gì xấu quá! Chỉ nùi thành cục, màu mè lộn xộn!

Mẹ chú ngừng tay, vò nhẹ mớ tóc mây mềm mại trên đầu chú, và bảo:

- Mẹ sắp xong rồi. Con kiếm cái gì chơi đi. lát nữa mẹ sẽ gọi con lại xem.

Quả nhiên, khoảng mười lăm phút sau, nghe mẹ gọi chú liền chạy ù tới. Mẹ bế chú đặt ngồi vào lòng. Chú trầm trồ khi

thấy trên nền vải trắng hiện ra một cánh hoa hồng đỏ thắm.

Mẹ chú giải thích:

- Này con, nếu nhìn ngược lên từ phía dưới, con thấy một mớ chỉ màu rối rắm, lộn xộn, chẳng ra hình thù gì cả. Nhưng khi nhìn từ góc này, theo hướng từ trên xuống như con đang ngồi trong lòng mẹ, con thấy mẹ đã thêu được cánh hoa hồng xinh xắn này căn cứ theo nét bút chì vẽ sẵn cái mẫu trên nền vải.

\*

Người kể chuyện bình luận:

Cuộc sống chúng ta trên thế gian có những lúc rối rắm quanh co, gian nan khúc chiết mà chúng ta không sao hiểu được. Chúng ta phân vân ngược lên trời và không thể trả lời được vì sao lại diễn ra những điều như thế. Đó là Thượng Đế đang “thêu” những mảnh đời của chúng ta.

Chỉ khi nào chúng ta lìa khỏi thế gian, được ngồi ở bên cạnh Thượng Đế và nhìn xuống lại cõi trần thì bấy giờ ta mới lãnh hội được ý nghĩa những bức tranh Ngài đã thêu.

29-9-2010

CGvDT số 1777, ngày 01-10-2010

## CÁI BA LÔ

*Con nên thì Thầy vui, con buồn thì Thầy buồn,  
mà con đau đớn tất Thầy đau đớn.<sup>(1)</sup>*

Đức Chí Tôn

\*

Con gái chị chậm phát triển hơn trẻ cùng trang lứa. Lúc mang thai, chị quá thiếu thốn, phải đẻ hút. Năm tuổi đầu, bé trải qua một cuộc mổ tim. Vài biến chứng nguy hiểm rồi cũng qua. Còn lại chẳng là món nợ ngập đầu chưa biết sẽ phải trả bằng cách nào trong lúc công việc của chồng chị hiện nay quá bấp bênh.

Sáng Chủ Nhật, chị đang ngao ngán nghĩ tới tương lai đầy bất trắc thì bàn tay nhỏ nhắn của con gái nín vào cánh tay chị:

- Đi, mẹ...

Chị nhớ ra phải đưa con tham dự sinh hoạt hè theo sáng kiến vị đầu họ đạo. Ngoài việc vui chơi, ăn nhẹ lúc giải lao, các trẻ còn nghe kể chuyện các bậc Hiền Thánh và tập tô màu tranh minh họa các tích ấy. Mẫu tô màu và bút chì màu sẽ phát cho trẻ sau phần kể chuyện.

Con bé đã đeo ba lô trên lưng. Dây kéo khóa chưa kín. Chị mở ra: con búp bê cũ, mấy mẫu gỗ ráp hình tróc sơn, hộp chì sáp không còn nguyên vẹn, quyển tập tô màu long bìa với các góc quần queo lem luốc... Chị dịu dàng khuyên:

- Bỏ lại đi con. Không cần ba lô đâu.

Nhìn con lắc đầu nguây nguẩy với vẻ phụng phịu pha lẫn chút bướng bỉnh, chị đành nhượng bộ vì nhớ tới cuộc mổ tim

và không muốn đứa trẻ mỏng manh bị ức chế. Nhưng, biết tính con, chị không khỏi ái ngại khi hình dung con bé sẽ đeo ba lô trên lưng suốt buổi sinh hoạt.

Đến nơi, chị ngồi thụp xuống, nắm lấy hai bờ vai gầy guộc của trẻ, âu yếm nhìn vào mắt con, cố thuyết phục lần nữa:

- Để mẹ giữ ba lô, con nhé?

Con bé vẫn cương lại.

- Thôi, đừng ép cháu, chị ạ. Chẳng sao đâu.

Cô phụ trách lớp gọi chị một nụ cười thông cảm và dịu dàng dắt đứa trẻ vào.

Chị cố ý trở lại đón con sớm hơn giờ quy định để được nép bên cửa sổ lớp, nhìn trộm con từ xa. Đứa bé ngồi đấy, khác hơn đồng bạn chung quanh với chiếc ba lô nổi gồ bên trên tấm lưng nho nhỏ đang cúi thấp. Dáng ngồi ấy không hiểu sao lại khiến cho chị chạnh lòng, cảm thấy dường như con trẻ đang chịu đựng. Cũng như chị bấy lâu đang chịu đựng. Nén một tiếng thở dài, chị thầm hỏi: “Đeo mãi cái ba lô vô ích vậy con?! Sao không để mẹ giữ cho?”

Ngay lúc ấy, sâu thẳm trong tâm khảm não nề của mình, chị nghe có một câu hỏi khác bất chợt vang lên: “Còn con nữa, sao không bỏ đi cái ba lô âu lo, sợ hãi, hoang mang của chính con? Hãy để Thầy mang giúp cho con.”

Chị lặng người, sững sốt. Phải chăng là ảo giác? Những ngày vô vọng này, chị chỉ còn biết bầu vùi vào cầu nguyện. Thầy đã nghe. Và Thầy vừa đến với chị âm thầm mà hiển minh như thế. Chị ứa nước mắt, chấp hai bàn tay ép chặt vào ngực, nghẹn ngào: “Thầy ơi!”

22-6-2007

CGvDT số 1613, ngày 29-6-2007

<sup>(1)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, thánh giáo ngày 28-7-1928.

## CÁI HŨ ƠN PHƯỚC

*Hãy dâng lên Thiên Chúa một lễ tạ ơn,  
và trọn niềm với Đấng Tối Cao trong lời khẩn vái.  
Vào ngày quăn bách, hãy kêu đến Ta,  
Ta sẽ gỡ thoát cho và người sẽ tôn vinh Ta.*

Thánh Vịnh 50:14-15

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Chị biết rằng cuộc sống không dễ dàng chút nào. Những nỗi gian nan và sự kiện bi đát trong đời nếu liệt kê ra thì dài hơn danh sách các món cần mua sắm mỗi lần chị đi chợ. Chị không khỏi cảm thấy kiệt sức nhưng biết phải cố nghị lực trụ vững để giúp cuộc sống gia đình ổn định. Chính đức tin vào ơn phước của Thượng Đế đã giúp gia đình chị vượt qua mọi trở ngại.

Một tối nọ, vợ chồng chị và các con nhỏ ngồi bệt trên sàn, quây quần thành vòng tròn. Chồng chị bảo các con:

- Có nhiều lần trong đời chúng ta không thấy được liên những ơn phước của Thượng Đế. Các ơn phước đó thường được ngụy trang để che giấu. Thành thử có những việc ban đầu ta tưởng là rủi ro, xui xẻo nhưng rốt cuộc hóa ra là ơn phước lớn lao. Chỉ đúng vào một ngày giờ nào đó ta mới nhận biết cơ Trời, mới thấy phép màu của Thượng Đế.

Chồng chị phát cho các con nhỏ những tấm thẻ bằng bìa giấy cứng. Anh bảo:

- Đêm nay cả nhà mình hãy nhớ lại mấy năm đã qua, nhớ xem Thượng Đế đã ban ơn cho gia đình mình ra sao, và ghi mỗi sự kiện vào từng tấm thẻ này.

- Nhưng bố ơi, con chưa biết viết.

- Vậy con hãy vẽ ra.

Trong nửa giờ sau đó, chồng chị thu lại các thẻ và lần lượt ôn từng sự kiện được viết hay vẽ ra trên mỗi thẻ. Cả nhà chị có lúc vang lên tiếng cười giòn giã, có lúc là những giọt nước mắt hạnh phúc.

Sau khi chồng con đi ngủ rồi, chị trở ra gom hết các thẻ. Chị gấp đôi từng tấm, lần lượt bỏ vào trong một cái hũ đẹp. Chị tìm sợi ruy-băng, thắt thành chiếc nơ quanh cổ cái hũ. Trông như một món quà.

Buổi điểm tâm sáng hôm sau, lũ trẻ nhìn thấy cái hũ được đặt giữa bàn ăn, trang trọng.

- Gì vậy mẹ?

- Cái hũ ơn phước của gia đình ta.

Từ đó cho đến nhiều năm về sau, gia đình chị nuôi dưỡng truyền thống ghi lại ơn phước của Thượng Đế theo cách họ cảm nhận, và bỏ vào hũ. Các con chị đã học được cách để tin, dẫu rằng không nhìn thấy.<sup>(1)</sup>

19-11-2008

CGvDT số 1684, ngày 21-11-2008

<sup>(1)</sup> Mượn ý Janet Lynn Mitchell, *The Blessing Jar*, 2001.



## CÂN SỨC KHỎE



*Hãy có dạ kính già thương khó...*

Kính Sám Hối

\*

Cô em họ ngoài Bắc vào thăm chị, ở chơi mấy hôm đã tới lúc chuẩn bị hành lý bay về. Cô rủ chị ra chợ tìm mua vài thứ làm quà phương Nam. Ở bìa nhà lồng, cô dợm bước tới sạp xoài thì chị đã nhẹ nhàng níu tay giữ lại.

Gầy gầy, móm mém, bà lão ngồi gọn gàng ở góc chợ, bên lối hẹp đông người qua. Đôi mắt bình thần hướng ra phía

trước, không nhìn ai mà bà cũng chẳng chào mời ai.

Tới bên bà, chị bỏ guốc ra, cẩn thận đặt hai bàn chân trắng trẻo lên cái cân nhỏ, vuông vắn bày trên mặt đất, gần sát hai bàn chân trần xương xẩu, đen nhem của bà. Nhẹ nhàng bước xuống, xỏ lại guốc, chị cúi người, mái tóc đen dày mượt hạ thấp ngang với đầu tóc trắng như bông. Chị giúi vào bàn tay nhăn nheo của bà tờ giấy bạc cuộn gọn sẵn lúc nào, giọng khề khàng: “Cháu gửi bà ăn trà.”

Trong lúc lựa xoài, cô em bỏ nhỏ bên tai chị:

- Béo hay gầy thêm mấy ký? Sao không thấy chị nhìn số ở mặt cân?

Chị mỉm cười, lặng thinh.

Về nhà, cô em lè lưỡi nhìn những gói lũ khủ chờ bỏ vào thùng các-tông cột lại.

- Chẳng biết ngần ấy món là bao nhiêu ký. Không khéo lại phải trả cước quá tải.

Cô ngẩng nhìn chị, nói như ước vu vơ:

- Giá mà sẵn cân lúc này thì hay quá nhỉ?

Cô ngạc nhiên thú vị khi thấy chị lồi trong gậm giường ra cái cân vuông nhỏ, thứ mà các bà giữ eo ngày nay hay dùng để sáng sáng thức dậy tiện theo dõi sức khỏe. Cô định trêu chị về việc ấy thì bỗng nhớ ra, ngỡ ngàng hỏi:

- Chị lạ thật! Nhà có sẵn sao còn đi cân ở chợ cho phí tiền?!

Chị lại mỉm cười, lặng thinh.

16-3-1999

CGvDT số 1542-1543, ngày 20-01-2006

## CHIẾC CẦU THANG HUYỀN THOẠI



Đây là chuyện tôi nghe:

Năm 1610, quân viễn chinh Tây Ban Nha lập thành phố Santa Fe, theo tiếng Anh là Holy Faith (Đức Tin Thánh). Khi New Mexico trở thành một bang của Mỹ thì Santa Fe là thủ phủ (1848).

Bốn năm sau, các sơ Dòng Loretto ở bang Kentucky đã phái bảy nữ tu đến Santa Fe. Dọc con đường gian nguy bất trắc, một sơ qua đời vì dịch tả, một sơ quá yếu đành phải quay về. Năm nữ tu đến được Santa Fe bắt đầu truyền giáo cho dân da đỏ và người Mễ ở miền biên thùy Tây Nam hãy còn khắc nghiệt.



Nhà nguyện Đức Mẹ Ánh Sáng



Chiếc cầu thang huyền thoại



Năm 1873, nơi đây khởi công cất nhà nguyện theo lệnh Đức Tổng Giám Mục Jean Baptiste Lamy. Trực tiếp chỉ huy các thợ mộc và thợ đá là P. Mouly, một kiến trúc sư người Pháp danh tiếng.

Tháng 4 năm 1878, nhà nguyện Đức Mẹ Ánh Sáng (*the Chapel of Our Lady of Light*) hoàn thành. Tất cả đều tuyệt hảo chỉ trừ một chi tiết nhỏ: Không có cầu thang dẫn tới gác hát rất cao của ca đoàn! Các sơ không thể bắc thang trèo lên vì quá bất tiện. Nhưng không còn đủ mặt bằng để làm cầu thang. Mouly qua đời rồi, các kiến trúc sư, kỹ sư, thợ mộc giới khác đều bó tay. Tuyệt vọng, các sơ chỉ còn biết liên tục cầu nguyện trong chín ngày (*novena*).

Sang ngày thứ chín, một người vô danh cõi lừa tìm đến và xin làm cầu thang không công. Ông thợ mộc đứng tuổi chỉ mang theo ba món: búa, cưa, và ê-ke. Lủi thủi một mình, không có thợ phụ. Khi ông lẳng lẳng ra đi, chẳng ai hay, chẳng nhớ ông đã làm trong bao lâu, cũng chẳng rõ ông lấy gỗ tốt từ đâu!

Các sơ sững sốt nhìn thấy tận mắt một kiệt tác nghệ thuật nổi từ sàn lên gác hát cao 6,7 mét, với 33 bậc thang.<sup>(1)</sup> Không được đóng một cây đinh hay bắt một con vít, chẳng có trụ đỡ ở trung tâm, cũng không cả tay vịn và lan can,<sup>(2)</sup> chiếc cầu thang cuốn bằng gỗ trông như hai sợi khói tỏa lên cao theo hình xoắn ốc, đủ hai vòng xoay tròn trịa 360 độ.

Mẹ Bê Trê trên Magdalene hỏi thiên tài thợ mộc tên gì. Mọi người bẽn lẽn vì thấy đã trót vô tình. Thậm chí còn chẳng biết có ai dọn cho ông ăn gì không!

Cuối cùng, Manuela rụt rè bước ra. Bấy lâu các sơ nuôi bé

---

<sup>(1)</sup> Năm ba mươi ba tuổi, Chúa Kitô lên thập giá.

<sup>(2)</sup> Sau này các sơ cho làm thêm tay vịn và lan can.

gái người Mễ này, mười hai tuổi, câm bẩm sinh nhưng không điếc. Những ngày qua, em hay xớ rớ bên cạnh con người bí ẩn.

Các sơ không tin vào tai mình khi nghe những tiếng nói ngưng ngưng lần đầu tiên thốt lên từ miệng Manuela:

- Jose... tên là Jose...

Jose (tiếng Tây Ban Nha) chính là Joseph (tiếng Anh). Các sơ bàng hoàng, rơi lệ: Ngài là Giuse, Thánh hồn mạng của thợ mộc và người lao động.

Nhà nguyện Đức Mẹ Ánh Sáng nổi danh suốt từ ấy đến nay. Là hãnh diện của thành phố Santa Fe, chiếc cầu thang có một không hai được in trên bưu ảnh với phần tay vịn và lan can về sau được tạo thêm. Du khách ghé Santa Fe sẽ được nghe câu chuyện kỳ bí. Có người không khỏi nghĩ đấy chỉ là... huyền thoại.

Tuy nhiên, rất nhiều người đã khiêm tốn tạ ơn Chúa và nhớ tới lời của thi sĩ Anh, Huân Tước Alfred Tennyson (1809-1892):

- Những gì làm nên từ nguyện cầu còn nhiều hơn những gì thể gian mơ tưởng.<sup>(3)</sup>

12-6-2007

CGvDT số 1611, ngày 15-6-2007

---

<sup>(3)</sup> More things are wrought by prayer than this world dreams of.

## CHIẾC CHÌA KHÓA

*Vậy Thầy cảm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau. Nghe à!*<sup>(1)</sup>

Đức Chí Tôn

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một thầy tu thuở thiếu niên bỗng bột trót phạm một lỗi lầm mà thầy nghiêm khắc tự xét đó là trọng tội. Mấy mươi năm dài thầy không thôi sám hối, siêng năng làm công quả và thiết tha cầu xin Thượng Đế xá tội. Dù đã sống một đời tu sĩ thánh thiện, lòng thầy vẫn cứ luôn dẫn vật mỗi khi nhớ chuyện cũ, bởi lẽ thầy không dám chắc rằng mình đã được Thượng Đế ân xá.

Về già, nghĩ đến ngày phải lìa khỏi cõi trần, thầy càng đau lòng với nỗi khổ riêng. Thế rồi, tình cờ thầy nghe đồn rằng một bà cụ ở vùng nọ có khả năng... nói chuyện với Thượng Đế. Dẫn đo mãi, cuối cùng thầy quyết định phải đi xa một chuyến, cốt gặp con người kỳ diệu ấy để xem hư thực ra sao.

Bà lão tiếp thầy ân cần và khiêm tốn xác nhận rằng vào những đêm trăng rằm bà có thể cầu nguyện để sau đó được trò chuyện với Thượng Đế trong giấc mộng.

Nửa tin nửa ngờ, nhưng thầy vẫn xưng danh tánh và khẩn khoản nhờ bà cụ hỏi Thượng Đế xem Ngài có nhớ kẻ thiếu niên năm xưa phạm tội gì không.

<sup>(1)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, thánh giáo ngày 11-01-1930.

Bà lão vui vẻ nhận lời và hẹn thầy hãy trở lại sau đêm rằm tháng tới.

Đúng ngày hẹn, thầy quay lại vào sáng sớm. Không kịp uống tách trà chủ nhà mời, thầy nôn nóng hỏi ngay:

- Cụ đã gặp và hỏi chuyện Thượng Đế? Ngài có nhớ tên tôi không?

- Có. Thượng Đế nhớ tên thầy nhưng ...

- Nhưng sao? Thượng Đế bảo sao?

- Thượng Đế nói Ngài chẳng nhớ ra hỏi xưa thầy phạm tội gì. Thượng Đế quên bống việc ấy rồi.

\*

Người kể chuyện bình luận:

Thượng Đế không chỉ tha thứ tội lỗi của con người mà Ngài còn quên hết những tội lỗi ấy, bởi lẽ Thượng Đế luôn yêu thương con người. Trái lại, con người sở dĩ khó thương yêu nỗi kẻ khác vì con người cứ ghim sâu trong đáy lòng nỗi oán hờn những gì kẻ khác đã từng gây đau tạo khổ cho mình.

Thế nên, chính lòng thương yêu và khoan thứ làm cho con người trở nên cao cả. Đức Cao Đài Tiên Ông nhắc nhở: “*Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới, và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi.*”<sup>(2)</sup>

13-11-2007

CGvDT số 1633, ngày 16-11-2007

<sup>(2)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, thánh giáo ngày 27-10-1927.

## CHIỀU CUỐI NĂM Ở MIỀN TÂY

*Dạy trẻ, con toan trước dạy mình.*

Đức Chí Tôn (*Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*)

\*

Một chuyến công tác cuối năm cáng đáng thay cho bạn đồng nghiệp đã đưa anh về miền Tây. Về cái thị xã nho nhỏ mà anh chợt nhớ còn có một bạn học cũ nhiều năm chưa gặp lại.

Buổi chiều, lững thững bước ra cửa khách sạn, anh vẩy đại chiếc Honda ôm. Mang máng nhớ tên đường, chỉ có thể nói với cậu lái xe bụi bặm vài chi tiết khá mơ hồ. Loanh quanh một lúc cũng tìm ra. Nào ai hẹn trước, bạn không giấu vẻ mặt bất ngờ khi đón anh ở ngưỡng cửa. Còn anh thăm vui vui, thấy bộ nhớ bắt đầu già cỗi của mình chưa đến nỗi tệ.

Ra trường, bạn về quê nhà dạy học, ba mươi năm dư không dời chỗ. Căn nhà trệt giản dị, dường như lâu lắm rồi không chút gì thay đổi. Giống chủ nhà mãi chẳng chịu đổi dời, vẫn giữ cái nghề ba cọc ba đồng giữa nơi nửa quê nửa chợ. Anh nghĩ bụng, nếu tìm hình ảnh minh họa cụ thể cho đời sống thanh bạch, có lẽ chính là đây.

- Các cháu thế nào rồi?

Bạn cười:

- Chỉ một thôi. Lấy đâu ra nhiều mà hỏi mấy cháu.

- Nói nghiệp cha chứ?

- Rất muốn nó theo nghề giáo, nhưng không khuyên được. Mà chẳng nên ép.

- Nghề giáo chả còn gì hấp dẫn bọn trẻ.

- Đành thế. Nhưng nó thích hợp cuộc sống của tôi ...

Bạn ngần ngừ một chút rồi tiếp:

- Mình dễ tu, ông à.

Thuở học chung, bạn có tiếng là con một sách, hay tìm đọc triết lý, tôn giáo, mày mò tự tập ngồi thiền. Anh hiếu kỳ, thử bắt chước được thời gian rồi bỏ. Trải bao cơn gió bụi, bạn vẫn đeo đuổi con đường mà với anh thì mong lung quá.

Nắng tắt ngoài hiên. Trong nhà chưa mở đèn. Đối diện anh là gương mặt gầy gầy của người bạn cũ, hơi nhập nhòa vì thiếu ánh sáng, trông như gần như xa. Và lời tâm tình của bạn cũng khiến anh cảm thấy như xa như gần. Gần là gần lại ngày tháng cũ, giữa tuổi xuân bông bột cùng hăng say bàn luận lời lẽ Thánh Hiền, ai cũng hồn nhiên tự thấy mình quá là kẻ đật đạo. Xa là xa nhau trong nếp sống hiện tiền, anh sớm tách neo bước vào chốn phồn hoa, riêng bạn vẫn âm thầm trung thành với định hướng đã chọn.

Bạn thủng thính:

- Thật ra có căn tu thì nghề gì cũng tu được. Tuy nhiên nghề giáo hợp tạng tôi. Và lại, mình dạy trẻ học nhưng xét ra là dạy cho bản thân mình học. Ông biết không, nhiều hôm đứng lớp, đang ngon trớn rầy rà bọn trẻ lười biếng, không làm đúng lời mình căn dặn thì tôi liền khựng lại, hồ thẹn. Đó là lúc tôi sực nhớ rằng chính tôi cũng đang là kẻ học tu trên đường đạo, và bản thân tôi lắm phen hay làm biếng, không thực hành đúng những lời Đức Tôn Sư dạy tôi. Thành thử, đang cao giọng, định rầy rà bọn trẻ một phen cho đáng đời thì tôi bỏ lửng, trầm ngâm tự hỏi với lòng.

15-01-2008

CGvDT số 1641, ngày 18-01-2008

## CHUYỆN LÒNG

*Trái oan nào khác mối tơ  
Rối rồi không gỡ bao giờ cho ra*  
Kính Sám Hối

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Chị hồi ấy mới bước qua tuổi hai mươi. Người mẹ nọ xấp xỉ sáu mươi. Bà đã rộng mở tấm lòng tiếp nhận chị như con dâu tương lai. Tình thương của hai người phụ nữ cùng yêu thương một người con trai đã thắt chặt mối quan hệ khăng khít của họ. Mỗi ngày một sâu đậm. Ngày cuối tuần bà hay gọi chị đến nhà cùng nấu ăn. Đi mua sắm món gì ngoài phố, cũng bảo chị đi cùng. Không biết mối quan hệ của họ, thấy cả hai gắn bó đầm thắm như thế, không ít người ngỡ là mẹ con ruột thịt. Không nói ra, nhưng bà và chị đều cảm thấy giữa họ dường như còn có một tình bạn.

Thế rồi chị xin hủy hôn ước. Dẫu biết như thế cũng là phá hủy tình bạn giữa hai người, nhưng trẻ người non dạ, chị lúng túng không biết sẽ phải nói năng thế nào cho phải phép với người đã từng yêu quý chị rất lâu. Rất cuộc chị đành miễn cưỡng chọn cách chia tay lẳng lặng. Chị theo chồng, chuyển sang một thành phố khác.

Vài năm sau, chị vẫn không thể nào xóa bỏ hình ảnh người đàn bà ấy trong tâm tưởng. Chị biết rõ, nếu chưa kịp nói một lời xin lỗi trước khi bà qua đời thì lòng chị sẽ mãi âm ỉ một nỗi ăn năn, khôn nguôi hối hận.

Một hôm, chị bắt gặp trong cửa hàng nọ chiếc áo lụa thêu tay rất khéo. Món hàng đắt tiền đã khiến chị tần ngần đứng

trước tủ kính một lúc lâu, và chị kín đáo lấy khăn giấy thấm giọt nước mắt âm thầm bắt chọt. Chiếc áo gần như giống hệt món quà sinh nhật năm nào bà tặng chị.

Chị quyết định phải liên lạc với bà. Điện thoại cho em gái bà, chị biết bây giờ bà sống một mình, bệnh hoạn nhiều, và vẫn ở nhà cũ.

Một tuần trôi qua, chị không đủ can đảm quay trở số điện thoại của bà. Có lần vừa nghe điện thoại đổ chuông ở đầu dây bên kia, chị liền luống cuống cúp máy. Cuối cùng, chị chọn cách viết thư. Chẳng dễ dàng gì khi phải dàn trải trên giấy nỗi niềm nhưng rồi cũng xong, và thư đã gửi đi. Những ngày chờ thư bà, chị băn khoăn tự hỏi: Liệu mình có được tha thứ?

Thư bà đến sau hai tuần. Nước mắt chị làm hoen nhiều chỗ trên những dòng chữ nghiêng ngả:

*“Bác viết thư này trên giường bệnh, chữ xấu quá, chắc hơi khó đọc. Bác vui lắm khi nhận được thư con. Con không biết bác đọc đi đọc lại thư con bao nhiêu lần đâu. Rất cuộc thì bác sẽ có thể gặp lại con. Bác vẫn nhớ con. Thỉnh thoảng bác nấu món gì đó mà con ưa thích, bác lại ao ước phải chi có con ở đây.*

*Bác gửi tặng con tấm ảnh cũ. Khi nào rảnh, con ghé thăm bác, con nhé!”*

Tấm ảnh chụp bà và chị đứng trước một thác nước trong lần đi chơi Đà Lạt. Chị đứng nép sát bên bà. Cả hai cười tươi tắn. Một kỷ niệm xa vời trong ngần ấy năm không vui mà bà vẫn gìn giữ. Áp tấm ảnh cũ lên ngực, chị bật khóc.<sup>(1)</sup>

15-4-2009

CGvDT số 1703, ngày 17-4-2009

---

<sup>(1)</sup> Mượn ý Julie A. Saffrin, *Mercy's Time*, 2001.

## CÓ MẶT!

*Như thế, ai thắng sẽ được mặc áo trắng;  
Ta sẽ không xóa tên người ấy khỏi Sổ Trường Sinh;  
Ta sẽ nhận người ấy trước mặt Cha Ta  
và trước mặt các Thiên Thần của Người.*

Khải Huyền 3:5

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Gia đình anh chị rất ngoan đạo. Anh chị quan tâm bồi đắp cho con cái sớm ý thức về đời sống tâm linh. Không chỉ trình bày một chiều cho con trẻ để hiểu theo lứa tuổi, anh chị còn tạo cho trẻ một chiều phản hồi, để những tâm hồn ngây thơ có dịp tự diễn đạt bằng chữ nghĩa non nớt cái cách chúng cảm nghiệm về ơn cứu rỗi, về mối liên hệ giữa chúng với Chúa...

Một hôm, đến lượt cậu út bảy tuổi chia sẻ quan niệm của cháu về sự sống đời đời. Sau bữa cơm, cả nhà ngồi nán lại bên bàn ăn chờ đợi.

- Cả nhà mình cùng lên Thiên Đàng.

Chị cảm thấy con nhập đề kiểu ấy có vẻ không ổn. Nhưng đã thành nguyên tắc, không ai được xen ngang phần trình bày của “diễn giả”.

- Đúng giờ hẹn, một Thiên Thần to lớn hiện ra, mang theo một cuốn sổ dày rất lớn. Ai được vào Thiên Đàng đều có tên ghi trong đó. Thiên Thần điềm danh tới nhà mình. Ngài gọi tên bố. Bố liền trả lời: Có mặt. Ngài gọi tên mẹ: Mẹ cũng trả

lời: Có mặt. Ngài gọi tên anh chị con. Anh chị con trả lời: Có mặt. Bây giờ Ngài lại gọi tên con. Nhưng con bé quá, bị người lớn đứng che khuất. Con sợ Thiên Thần không nhìn thấy, không nghe rõ tiếng con. Nên con ráng sức nhảy lên cho Ngài dễ thấy và con cố hét thật to: CÓ MẶT!

\*

Sau đó ít lâu, con út của anh chị bị tai nạn giao thông. Trong phòng cấp cứu, mảnh hình hài bé bỏng nằm mê man, im lìm nhiều giờ liền bất chấp mọi nỗ lực của các thầy thuốc. Cả nhà đã cầu nguyện ngay bên giường cháu và rồi chỉ còn biết đờn đau chờ đợi.

Không dám rời mắt khỏi gương mặt bất động của con, chị chăm chăm nhìn, chỉ e vì lơ đễnh mà trót vượt mắt một dấu hiệu mỏng manh nào đó. Thế rồi, hoàn toàn chẳng ngờ, chị thấy miệng con trẻ dường như mấp máy. Chị ra dấu cho cả nhà yên lặng, và cùng ghé đầu sát vào.

Rất ngắn gọn, một giọng nói đã vang lên, không lớn lắm, nhưng đủ cho mọi người nghe khá rõ:

- CÓ MẶT! <sup>(1)</sup>

16-7-2007

CGvDT số 1616, ngày 20-7-2007

---

<sup>(1)</sup> Mượn ý *Moments for Mothers*.

## CÓ MỘT CÁCH RIÊNG

*Con có thánh tâm sẽ có Thầy  
Thầy là Cha cả của Đông Tây  
Tây Đông dầu biết hay không biết  
Thì đức háo sanh cũng thế này.<sup>(1)</sup>*

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Phủ nhận sự hiện hữu siêu hình, có lần anh kia tranh luận rất hăng với người chị họ sống thánh hiến theo ơn gọi. Kết thúc cuộc bàn cãi khó phân thắng bại, anh hỏi:

- Có bao giờ chị nghĩ là tôi sẽ tìm thấy Thượng Đế?

Chị im lặng.

Anh ra về, bước đến cửa thì chị nói với theo:

- Có thể cậu sẽ không tìm thấy Thượng Đế nhưng chắc chắn Thượng Đế sẽ tìm thấy cậu.

Chưa qua tuổi ba mươi, anh biết mình bị ung thư với khối u ác tính. Kết quả xét nghiệm như xô anh ngã xuống từ một đỉnh cao. Những ngày tháng sau đó, nỗi đớn đau thể xác do nhiều lần hóa trị, xạ trị cũng không thể sánh một nỗi đau khác lớn nhanh trong tâm hồn, khi anh nhìn thấy tương lai đã hết mà quá khứ và hiện tại chẳng có gì đáng gọi là giá trị cho kiếp người ngắn ngủi.

Nắm nứu cuộc sống tàn trong nỗi ám ảnh cái chết đang lan đến từng tế bào, anh chợt nhớ gương mặt thanh thản của chị họ. Đường như tâm hồn chị luôn phẳng lặng. Sự bình an anh

---

<sup>(1)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Đinh Ty.

từng coi thường lại trở thành nỗi khát khao. Anh thử cố tìm một đức tin như chị để bầu vút. Nhưng có lẽ đức tin không phải là cái gì cụ thể đang chờ sẵn đâu đó để anh tìm thấy và chiếm hữu.

Bỏ cuộc kiếm tìm Thượng Đế, anh nghĩ về những người ruột thịt của mình. Tuổi trẻ hiếu thắng và có phần ngạo mạn, bấy lâu anh là kẻ quá đỗi lạnh lùng, ương bướng trong ánh mắt quỵên thuộc. Anh hiểu mình không thể rời khỏi cuộc đời này mà không kịp bày tỏ với những người thương yêu anh rằng anh cũng rất thương yêu họ, cho dù anh cứng lòng rắn dạ, khó bộc lộ tình cảm bằng cử chỉ hay lời nói như phần đông người khác.

Chị họ thăm anh bên giường bệnh, nhẫn nại nghe anh thổ lộ nỗi niềm:

- Tôi thật sự hối tiếc ngần ấy năm qua đã không chia sẻ với cha mẹ, chị em trong nhà rằng tôi thương yêu mọi người. Đóng vai kẻ lãnh đạm, tôi coi khinh mọi biểu lộ tình cảm ủy mị. Đến chừng thắng được lòng kiêu ngạo và mở lòng mình ra, tôi khám phá sức huyền diệu của tình thương yêu và chứa chan hạnh phúc khi biết mọi người thương yêu tôi nhiều hơn tôi tưởng. Và chị biết không? Thế rồi bất chợt một hôm tôi cảm nhận thật rõ rằng Thượng Đế đang ở bên tôi. Sau đó tôi rất nhớ chị, nhớ câu chị nói với theo buổi ấy...

Rút khăn giấy dịu dàng thấm những giọt lệ lặng lẽ lăn trên gò má hốc hác của anh, chị nhỏ nhẹ:

- Thượng Đế có cách riêng để ta tìm thấy Ngài. Cậu tìm thấy Ngài ở tình thương vì Thượng Đế là tình thương.<sup>(2)</sup>

30-10-2007 / CGvDT số 1631, ngày 02-11-2007

---

<sup>(2)</sup> Mượn ý John Powell, *Unconditional Love*.



## CON CHIÊN LẠC



Buổi chiều cuối tuần, cầm tờ tuần báo *Công Giáo và Dân Tộc* số 1761 mới phát hành, vừa ra khỏi tòa soạn một đổi, tôi tình cờ gặp mấy người bạn đang ngồi uống nước ở quán cóc ven đường. Thế là ới ới gọi vào. Rồi tờ báo được chuyển tay nhau, ai cũng ngắm nghía cái bìa. Thế là có chủ đề trao đổi. Và đây là chuyện tôi nghe:

Một anh khen bìa đẹp. Anh thích cách thể hiện Chúa như thế, vì anh nhìn thấy ở đây hình ảnh Chúa thật mộc mạc, thật gần gũi con người, không giống như nhiều tranh khác diễn tả Chúa là một Đấng siêu phàm.

Anh thứ hai tán thành, nói thêm rằng rất ưng cách họa sĩ vẽ Chúa vác con chiên trên vai. Hình ảnh này nhắc anh nhớ tới

dụ ngôn về con chiên lạc được chép trong *Phúc Âm*, ở *Matthêu* và ở cả *Luca*. Theo anh, quả thật đây chính là tranh minh họa đoạn Luca (15:4-5). Rồi anh đọc luôn một mạch: “Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất? Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai.”

Anh thứ nhất, người “có công” khơi mào chủ đề trao đổi liền nói xen vào. Theo anh, dụ ngôn mà anh thứ hai vừa đọc vanh vách không hề nói tới chiên đen hay chiên trắng, có sao họa sĩ chọn con chiên đen. Phải chăng để cho “nổi”, nghĩa là tương phản hẳn với màu áo Chúa đang mặc.

Là thầy dạy tiếng Anh, anh thứ ba ngẫm nghĩ một lúc rồi thùng thình góp lời. Theo anh, óc sáng tạo của họa sĩ này thật tuyệt vời. Ông ta đã “nhân đôi” ý nghĩa dụ ngôn của Chúa.

Mọi người lặng thinh, có vẻ phân vân.

Hiểu ý, anh thầy giáo bèn “tới” luôn. Trong một bầy cừu trắng tình cờ có một con lẻ loi sanh ra mang bộ lông đen vì cái mà di truyền học gọi là tính lặn (*recessive trait*). Khi làm len thì lông cừu đen không thể nhuộm màu được như lông cừu trắng, do đó lông cừu đen bị chê vì không có giá trị thương mại. Người Anh thế kỷ 18, 19 xem cừu đen như một dấu hiệu của quý sứ. Về sau, trong tiếng Anh, cừu đen (*black sheep*) là thành ngữ (*idiom*) diễn tả một phần tử bị cộng đồng, phe nhóm, tập thể, gia đình... cho ra rìa, bị phân biệt đối xử. Như vậy, họa sĩ tài hoa này không chỉ đơn thuần vẽ con chiên đi lạc; hơn thế nữa, ông hàm ngụ rằng nó còn là con chiên hẩm hiu vì bị bầy đàn lạnh nhạt, hắt hủi, tẩy chay, o xẹt...

14-6-2010

CGvDT số 1762, ngày 18-6-2010

## CON ĐÃ GẶP CHÚA

*Bấy giờ người ta dẫn trẻ em đến  
với Đức Giêsu, để Người  
đặt tay trên chúng và cầu nguyện.*

Maccô 10:13

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Chị đang trò chuyện với con gái bốn tuổi. Những chuyện bình thường hợp với trẻ nhỏ. Đột ngột, con gái chị hớn hở khoe:

- Mẹ à, con đã gặp Chúa.

- Thế à? Con gặp Chúa ở đâu?

Chị âu yếm hỏi, và đĩnh ninh trẻ sẽ đáp là gặp trong giấc mơ, hay đã nhìn thấy trong một quyển sách ảnh nào đó.

- Con gặp Chúa trên trời, lúc con nằm trong bệnh viện.

Bệnh viện? Ký ức chị quay nhanh cuộn phim dĩ vãng.

Năm ấy chị mang bào thai song sinh. Nhưng rồi chị sẩy thai và một bé không giữ được. Các bác sĩ quyết định phải để chị sinh non thì may ra có thể cứu mạng bé còn lại. Chị đã mang thai được hai mươi lăm tuần và buộc phải nằm yên trên giường theo chế độ chăm sóc đặc biệt. Các bác sĩ và y tá đã cố gắng hết sức để giữ thai nhi trong bụng mẹ ít ra tới tuần lễ thứ ba mươi tư. Chị nghe lóm rằng cơ may của mẹ con chị là năm mươi phần trăm. Và chị cầu nguyện, cố gắng lạc quan, tin tưởng để giành giật cho con chị một đời sống.

Tuần lễ thứ hai mươi bảy, con gái chị lọt lòng mẹ. Chưa nặng đủ hai trăm năm mươi gam, dài bốn tấc, cái hình hài mỏng mảnh ấy phải đeo lưng lẳng rất nhiều ống nhựa. Bác sĩ bảo với ngân ấy tháng tuổi thì bé rất to, tuy nhiên lại quá yếu ớt. Phổi bé không phát triển. Bác sĩ phải thông hai ống vào ngực bé. Chị biết tính mạng con mình như chỉ mảnh treo chuông, nhưng dù sao chị thấy an ủi là bé vẫn đang sống. Và chị không cho phép mình tuyệt vọng.

Ngày chị trở về nhà thì con gái chị vẫn còn ở lại trong bệnh viện để tiếp tục được chăm sóc đặc biệt. Mỗi tuần hai lần vợ chồng chị được vào thăm con. Ít nhất hai lần mỗi ngày chị gọi điện thoại vào hỏi thăm sức khỏe của con. Chị khao khát mong đến lúc được bế con đu đưa trong vòng tay. Ngày hạnh phúc tràn trề ấy chưa đến, và chị không thôi cầu nguyện. Cuối cùng, chị cũng mang được bé về nhà. Sớm hơn dự kiến của các bác sĩ một tháng.

Bốn năm qua, bé phát triển bình thường. Dĩ nhiên cũng như mọi trẻ nhỏ khác, bé nhiều khi không tránh khỏi phải vào ra bệnh viện. Lúc ngắn ngủi, lúc vài ngày. Con chị đã gặp Chúa? Trong lần nào ở bệnh viện?

Trẻ hồn nhiên kể:

- Con ra khỏi bệnh viện và con lên trời. Chúa bước tới bế lấy con. Chúa bảo con khỏe rồi, phải về với mẹ. Con vâng lời, chào Chúa rồi về ngay với mẹ.<sup>(1)</sup>

06-01-2009

CGvDT số 1690, ngày 09-01-2009

---

<sup>(1)</sup> Mượn ý Sandy J. Deters, *Our Little Pink Blanket*, 1998.



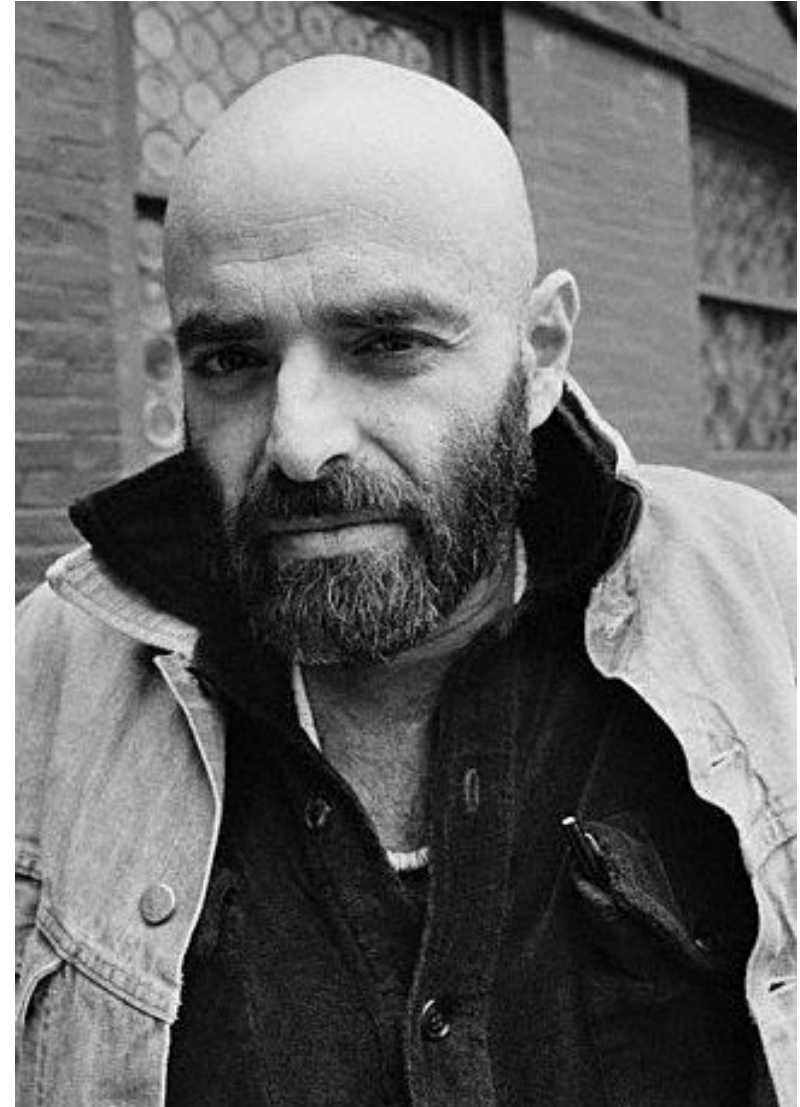
## CON KỶ LÂN TUYỆT CHỦNG



Sheldon [Allan] Silverstein (người Mỹ, 1930-1999) là nhà thơ, nhạc sĩ, ca sĩ, họa sĩ biếm, viết kịch bản. Khi viết truyện thiếu nhi ông dùng bút danh Chú Shelby (*Uncle Shelby*). Sách ông được dịch ra hai mươi ngôn ngữ, bán ra trên hai mươi triệu bản. Con người tài hoa này có viết một bài thơ bốn mươi bốn câu nhan đề Con Kỳ Lân (*The Unicorn*).

Kỳ lân là con vật huyền thoại ở cả phương Đông lẫn phương Tây. Nó chỉ xuất hiện trong văn học, truyền thuyết, hội họa, điêu khắc... Chưa một nhà khảo cổ nào tìm thấy di tích chứng minh sự hiện hữu của nó trên trái đất. Nó đã tuyệt chủng trước khi được đưa vào sách đồ chăng?

Mở đầu bài thơ, Sheldon Silverstein nhắc lại thuở tạo thiên lập địa xa xưa, trái đất còn xanh tươi, chưa ô nhiễm cả về tinh thần lẫn vật chất. Thượng Đế tạo ra đủ loại chim loại thú và chúng tự do vui chơi thỏa thích trên không, trên bờ dưới nước. Nhưng, xinh đẹp nhất trong muôn thú ấy duy chỉ có loài kỳ lân.



Sheldon Silverstein (1930-1999)

Thế rồi đến ngày Thượng Đế nhìn thấy thế gian đã thoái hóa cùng cực. Ngài muốn làm trận đại hồng thủy để rửa sạch thế gian trước khi tạo dựng cõi đời mới. Thượng Đế sai ông Nôê làm một vườn bách thú có thể nổi trên nước, và lệnh cho ông phải chuyển vào đó từng cặp trống mái, đực cái của mỗi loài, để nòi giống chúng khỏi tuyệt chủng. Và Thượng Đế nhắc nhở ông Nôê không được quên loài kỳ lân.

Ông Nôê vâng lệnh thực thi nhiệm vụ thiêng liêng này rất tốt đẹp. Chỉ trừ một việc không như Thượng Đế muốn, đó là dù kêu gọi, tìm kiếm đủ mọi cách vẫn bật dạng đàn kỳ lân. Bởi lẽ đàn kỳ lân mãi rong chơi khắp chốn, chúng phớt lờ mọi lời khẩn trương cảnh báo hãy lên thuyền thoát khỏi cơn đại hồng thủy sắp diễn ra kinh hoàng.

Khi những cơn bão táp và sóng thần bắt đầu đổ tới, muôn thú sợ hãi cùng nháo nhào giục giã ông Nôê phải nhổ neo giông tàu đi thật gấp để khỏi chết chìm cả đám. Cũng lúc đó, mấy con kỳ lân cuống cuồng cầu cứu thì đã quá trễ rồi. Chúng bị bỏ lại. Đó là lý do loài kỳ lân tuyệt chủng. Bài thơ kết thúc như thế.

\*

Đọc câu chuyện bằng thơ Sheldon Silverstein viết cho thiếu nhi, chúng ta nhận ra nó hàm tàng một dụ ngôn dành cho người lớn.

Thật vậy, những tôn giáo như Cao Đài và Hòa Hảo thường dạy về Hội Long Hoa, nói rằng đời hạ nguơn mặt kiếp sẽ tận diệt thế gian (tận thế). Những ai biết tu hành chân chánh sẽ được Trời Phật chuyển qua thời thượng nguơn thánh đức sống cảnh thiên đàng trên cõi thế. Đó là thời hoàng kim (*golden age*) mới mẻ của nhân loại, mà phương Tây còn gọi là

*millennium*. Chính vì chủ trương có Hội Long Hoa như lược kể đây mà đạo Cao Đài và Hòa Hảo được các học giả phương tây mệnh danh là các tôn giáo thiên niên kỷ (*millenarian religions*). Gốc chữ *millenarian* là *millennium*. Các thuyết nói về thời hoàng kim thánh đức sắp tới của nhân loại được gọi chung là *millenarianism* (hay *millenarism*).

Cũng theo giáo lý dạy về Hội Long Hoa, những ai quá ham vui, mãi chạy theo dục vọng (như đàn kỳ lân của Silverstein), họ cứ tiếp tục làm ngơ trước những hồi chuông thức tỉnh của Trời Phật, hậu quả tất yếu là họ sẽ bị bỏ lại, không được đi sang thế giới mới.

Đàn kỳ lân ham chơi trong dụ ngôn của Silverstein cũng ví như những người mê ngủ không chịu tỉnh thức (Phật gọi là *vô minh*, không giác ngộ), vì thế họ bưng tai trước tiếng gọi cứu rỗi của Thiên Chúa, nên rốt cuộc họ sẽ bỏ lỡ cơ hội để đón Chúa bước vào nhà mình.

Đạo lý tương đồng này chúng ta học được trong Kinh Thánh Tân Ước:

*“Phải như thế, vì anh em biết chúng ta đang sống trong thời nào. Đã đến lúc anh em phải thức dậy, vì hiện nay ngày Thiên Chúa cứu độ chúng ta đã gần hơn trước kia, khi chúng ta mới tin đạo. Đêm sắp tàn, ngày gần đến.”* (Rôma 13:11-12)

*“Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta.”* (Khải Huyền 3:20)

29-12-2010

CGvDT số 1789, ngày 01-01-2011

## CÔ GIÁO CŨ

Đây là chuyện tôi nghe:

Suốt bốn năm đầu cấp trung học anh học Văn với một cô giáo trẻ. Dạy rất giỏi mà cũng rất nghiêm khắc. Thương tất cả học trò, nhưng riêng đối với anh, cô dành một cảm tình đặc biệt.

Hôm ấy, anh không nhớ ra duyên cớ, đưa bạn cùng lớp hỏi:

- Thưa cô, cô nghĩ gì về người Do Thái?

Cô điềm đạm đáp:

- Cô yêu người Do Thái. Chúa Cứu Thế của cô là người Do Thái.

Sau đó, lúc có dịp đi ngang qua bàn cô, anh dừng lại, nói khẽ:

- Đức Giêsu cũng là Chúa Cứu Thế của em.

- Cô biết.

- Ủa! Sao cô biết?

Cô mỉm cười.

Trong cuộc thi hùng biện nhà trường tổ chức hàng năm, cô rèn anh rất kỹ. Cô nói rõ chỉ muốn anh chiến thắng. Hai năm liền anh chiếm giải. Cô khuyên:

- Kiêu hãnh khiến Luxiphe bị hất ra khỏi Thiên Đàng.

Hồi ấy anh nghĩ mình sẽ làm một nhà khoa học, nhưng cô khuyên anh hãy làm nhà truyền giáo. Đó cũng là lý do cô tận tụy rèn luyện anh thi hùng biện. Sau này, có lần cô bảo anh:

- Thượng Đế thật sự có thể dùng em nếu em luôn giữ mình

là chiếc bình chứa tinh khiết.

Năm anh tốt nghiệp trung học cũng là lúc cô rời trường chuyển đi nơi khác để học lấy bằng tiến sĩ. Cô không dự lễ tốt nghiệp của anh nhưng gửi thư khen ngợi. Ngày lấy chồng, cô cũng gửi thiệp báo tin. Anh bất cần, làm mất tấm thiệp ấy, mất địa chỉ mới của cô, và rồi mất luôn liên lạc.

Khi đã trở thành nhà truyền giáo, anh luôn khao khát mong có cơ hội gặp lại cô. Để được thổ lộ với cô lòng biết ơn sâu đậm mà chưa bao giờ anh bày tỏ. Mấy năm học đó cô đã dưỡng nuôi anh phần tâm linh, góp phần rèn luyện cho anh thành người hữu dụng để Thượng Đế sai phái. Và anh nhớ hoài lá thư cô viết để an ủi khi anh bại trận trong kỳ thi hùng biện năm thứ ba:

*“Nếu em không đoạt được giải thưởng đầu em biết mình xứng đáng thì cũng đừng thất vọng. Thượng Đế biết khi nào em thật sự xứng đáng.*

*Trên thế gian này không phải người tốt nào cũng được tôn vinh, bởi lẽ khi người đời khen thưởng ai, vẫn có quá nhiều điều họ nào hiểu hết.*

*Thế nên mỗi khi em thất bại hay nghĩ rằng mình thua đậm, hãy nhớ rằng Chúa Cứu Thế của ta toàn thiện toàn mỹ biết bao, thế mà phần thưởng của Ngài lại là cây thánh giá.*

*Và hãy nhớ giùm, hỡi người bạn nhỏ của cô, khi em đi qua cõi đời này và chịu đựng tất cả những xung đột cũng như tội lỗi của thế gian, em sẽ là người chiến thắng nếu như em biết làm Chúa vui lòng.”<sup>(1)</sup>*

14-5-2008

CGvDT số 1657, ngày 16-5-2008

---

<sup>(1)</sup> Mượn ý Joseph E. Falkner, *Thank You, Miss Evridge*, 1997.

## CỬA QUÝ DẠC ĐƯỜNG

Đây là chuyện tôi nghe:

Một phụ nữ trên đường đi qua miền núi hoang vắng tình cờ nhặt được viên ngọc thạch rất đẹp nơi dòng suối cạn. Viên ngọc nằm ở đó lâu lắm rồi. Dòng nước âm thầm lặng lẽ trôi qua bao tháng năm đã thay cho bàn tay người thợ khéo không ngừng mài giũa, đánh bóng lớp mặt ngoài, để lộ ra những đường vân tinh xảo. Sắm soi vật quý một lúc, chị nhét nó vào túi vải đeo ngang hông rồi tiếp tục lên đường.

Đến một tàn cây chơ vơ giữa ngã ba đường mòn, chị gặp một thầy tu đang dựa lưng vào gốc cây nghỉ mệt. Nhìn vẻ tiêu tụy, hốc hác của lũ khách, chị biết thầy đang rất cần được ăn được uống. Chị mau mắn ngồi xuống cạnh thầy, mở túi vải san sẻ lương khô và nước uống. Thầy tu cảm động tạ ơn và đón nhận những vật thực quý báu không chút do dự.

Trong lúc soạn thức ăn thức uống chia cho thầy tu, chị vô tình làm viên ngọc lăn ra ngoài túi vải. Thầy tu nhìn thấy, nhặt giúp chị, và tiện thể đã ngắm nghía nó một lúc, rồi trả chị.

Cơn đói khát qua đi, thầy tu tươi tỉnh bắt chuyện. Thầy tự giới thiệu mình đang trên đường hành hương về ngôi đền thiêng. Rồi thầy khen chị có một báu vật hiếm có. Thầy bảo, nếu không phải là vật gia truyền thì ắt hẳn chị đã phải trả rất nhiều tiền mới mua được.

Chị cười hồn nhiên, bảo chị thật sự chẳng biết nó đáng giá bao nhiêu vì mới tình cờ nhặt được dọc đường, thấy đẹp thì cất vào túi, chứ cũng chưa biết sẽ dùng nó vào việc gì.

Ánh mắt thầy tu vụt sáng lên. Thầy rụt rè mở lời:

- Nếu chị không cần thì hãy cho tôi xin...

Ngập ngừng một chút, thầy nói tiếp:

- Khi đến ngôi đền thiêng tôi sẽ dùng làm lễ vật dâng cúng...

Thầy chưa kịp nói thêm “và tôi sẽ cầu nguyện cho chị” thì viên ngọc thạch đã nằm gọn trong bàn tay thầy rồi.

Hai người chia tay, rẽ hai hướng khác nhau. Thầy tu lòng hân hoan ngập tràn. Thầy không ngờ mình may mắn đến thế, không ngờ có thể sở hữu một vật quý để quá như thế.

Nhưng rồi, càng đi niềm vui của thầy càng giảm sút. Một nỗi căn rứt bắt đầu xâm lấn. Lòng thầy giờ đây như đang trĩu nặng, trĩu nặng từng bước đi không còn nhẹ nhàng nữa.. Một tiếng nói nào đó âm thầm bỗng đồng vọng bên tai thầy: “*Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục...*”<sup>(1)</sup>

Người phụ nữ đang thông thả theo lộ trình của mình thì nghe phía sau có tiếng chân huỳnh huỵch, mỗi lúc một rõ dần. Quay lại, chị ngạc nhiên thấy thầy tu cố sức chạy đuổi theo mình. Chị đứng chờ, tự hỏi còn chuyện gì nữa đây.

Khi đã lấy lại hơi thở bình thường, thầy tu giúi viên ngọc vào tay chị. Thầy nói:

- Vật này rất quý, nhưng xét lại tôi thấy mình không thể cầm giữ. Xin chị hãy bảo cho tôi biết một điều còn quý báu hơn. Thưa chị, điều gì trong con người chị đã khiến chị có thể dễ dàng tặng nó cho tôi không chút đắn đo?

22-12-2009

CGvDT số 1739, ngày 01-01-2010

<sup>(1)</sup> Đức Lý Bạch, *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, thánh giáo ngày 21-7-1926.

## CỤC THAN HỒNG LẼ LOI

*Trong truyền giáo, chúng ta nên  
để ý nhiều đến những tiếp xúc cá nhân.  
Rất nhiều trường hợp, tiếp xúc cá nhân  
sẽ mang lại nhiều thành công,  
miễn là người truyền giáo mang sẵn  
trong mình đủ hành trang...*

Giám Mục G.B. Bùi Tuần

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Vị giáo sĩ coi sóc một giáo xứ ở nước nọ để ý thấy rằng một giáo dân bỗng bật dạng suốt mấy tuần liền. Mà đó vốn là người nhiều năm qua luôn luôn siêng năng tới giáo đường cầu nguyện, sám hối, dâng lễ...

Giáo sĩ quyết định đến thăm người vắng mặt. Buổi chiều cuối năm rét buốt. Giáo sĩ thấy chủ nhà ngồi lẻ loi trước lò sưởi. Ngọn lửa cháy rực.

Đoán biết lý do vắng mặt của người khách không mời, chủ nhà lễ độ chào, rồi kéo thêm một cái ghế tới gần lò sưởi, bên cạnh ghế của ông. Cả hai yên lặng ngồi ngắm ngọn lửa hồng nhảy múa.

Một lúc sau, giáo sĩ hơi nhoài tới trước, với cầm que cời, gấp lấy một cục than đỏ hồng và cẩn thận đặt nó xuống lớp tro nằm bên ngoài đám lửa.

Chủ nhà vẫn nín lặng, nhưng đôi mắt không bỏ sót một cử chỉ nào của giáo sĩ.

Cục than đỏ hồng nằm lẻ loi trên lớp tro gần mép cửa lò sưởi chẳng mấy chốc tắt lịm, và một màu xám trắng bao trùm lấy nó.

Trong phòng vẫn lặng lẽ. Có thể nghe được tiếng than nổ tí tách.

Rồi giáo sĩ cầm lấy que cời, gấp cục than đã tắt bỏ trở lại vào đám lửa. Lập tức, nó bén cháy, đỏ rực lên, như chưa từng tắt đi.

Giáo sĩ đứng dậy, chào chủ nhà ra về.

Tiền khách ra tận bực thêm ở hàng hiên, chủ nhà chấp tay xá sâu xuống, cung kính cúi đầu:

- Con xin tạ ơn bài giảng hôm nay đã rực cháy cõi lòng con bằng giá. Ngày mai con xin trở lại giáo đường.

16-11-2010

CGvDT số 1784, ngày 19-11-2010

## DỌC ĐƯỜNG

Tôi ra gần đến cổng thánh thất Bàu Sen, em còn hấp tấp đuổi theo để cảm ơn tôi đã đến dự lễ cầu siêu cho cha em. Tôi khẽ lắc đầu, mỉm cười. Sao lại cảm ơn? Tình bạn đạo với em và cha em. Những lúc như thế này, trừ khi bất khả kháng, việc đến với gia đình em, chung tâm hiệp lòng cùng các đạo hữu khác kính dâng thánh lễ cầu nguyện siêu độ cho chơn linh vừa quá vãng chẳng phải vừa hợp luật đạo vừa đúng với tình người ư?

Trên đường về, tôi vẫn ghi nhớ gương mặt trẻ trung xinh xắn của em với vàng khăn trắng vẫn trên đầu. Hình ảnh ấy không bi thương sầu não mà rất thánh thiện. Tôi mừng em đã trả được đạo hiếu với cha và mừng người bạn quá cố hữu phước có được con hiền.

Tôi biết em nhiều năm rồi vì cùng sinh hoạt chung trong một thánh sở. Tuổi xuân phơi phới, việc đời khá thành công, nhưng em tự nguyện chọn lối đi khác. Em ăn chay trường, tập thiền, và xin hiến dâng trọn đời làm nữ tu. Còn ông, ngày ấy tôi chưa biết, vì ông vào đạo muộn màng.

Trong một khóa tập thiền khoảng hai năm trước, thấy có gương mặt mới, tôi hỏi thăm nên tình cờ biết ông. Sau đó, tuy ít gặp nhau nhưng chúng tôi dễ mến nhau. Ông quả là bậc cha hiền vì bấy giờ đâu chưa hiểu biết nhiều về đạo, nhưng thương con nên vẫn ký tên chấp thuận cho con được toại nguyện đi theo con đường nữ tu.

Khi ông bước vào cái ngưỡng mà Đỗ Phủ bảo là cô lai hy thì cũng là lúc ông biết mình mắc bệnh ung thư. Ông càng

gắng công lo tu ráo riết hơn vì thấy con đường trước mặt bỗng cụt.

Có lần ông cười tươi, bảo tôi:

- Mình có con gái rượu nhưng nó lại không cho mình uống rượu.

Rồi ông tâm sự:

- Nó độ tôi dữ lắm. Tôi bắt đầu tập ăn chay, đi học giáo lý, rồi dọ dẫm bước vô đường thiền cũng một tay nó.

Khóa tu Đông Chí ông vắng mặt. Trước ngày nhập khóa, tôi vào bệnh viện thăm. Em khoe:

- Ba nói kỳ này ra viện, sẽ ăn chay trường luôn.

Tôi chúc ông mau khỏe, tuần sau về để mấy anh em còn ghé thánh thất Bàu Sen mừng đại lễ Giáng Sinh.

Ông nói nhẹ hững:

- Chắc không kịp đâu!

Giờ đây tôi chợt nhớ hai câu kinh cúng cha lúc em quỳ dâng lễ trước bàn thờ thân phụ:

*Thong dong cõi thọ nương hồn*

*Chờ con lập đức giúp huờn ngôi xưa.*

Tôi khẩn thâm: “Hiền huynh đã xây đắp cho mình được đoạn đầu con đường trở về. Phần còn lại đã có con gái huynh trợ lực. Hiền huynh ra đi an thỏa.”

13-01-2010

CGvDT số 1741, ngày 15-01-2010



## ĐẠI HẠ GIÁ

Đây là chuyện tôi nghe:

Ngày nọ người ta kháo nhau quý sứ đang bán hàng đại hạ giá. Mọi thứ đồ nghề chuyên dùng của quý được bày lũ khủ ở chợ trời, ai cũng có thể tới xem và tùy thích chọn mua bao nhiêu cũng được. Lại nghe đâu nếu mua nhiều, quý sứ còn có khuyến mãi đặc biệt.

Biết chuyện, Thượng Đế bèn vi hành tới gian hàng ấy. Đóng vai khách nhân du, Ngài chấp tay sau lưng, lững thững dạo qua những kệ hàng đầy ắp những món dụng cụ được bày theo từng nhóm. Nghĩa là mỗi kệ chỉ bày một thứ dụng cụ với đủ kích cỡ khác nhau. Mỗi món đều được đính theo miếng thẻ ghi rõ tên gọi và giá bán. Tuy nhiên, đó chỉ là giá tham khảo. Khách hàng có thể tha hồ mặc cả. Quý sứ rất chiều khách, ai trả giá kiêu gì cũng được chấp thuận lẹ.

Thượng Đế gật gù, thâm thừa nhận quý sứ rất giỏi nghề chiêu dụ với tài trưng bày hàng hóa rất hấp dẫn. Thành thử Ngài thấy nhiều người thoạt đầu quả tình chẳng định bụng mua sắm gì hết, chỉ tò mò muốn ghé mắt xem cho biết, nhưng rốt cuộc họ không cầm lòng được, đã thò tay chọn mua nhiều món, như là căm thù, ganh tỵ, ghen tuông, lừa đảo, dối trá, kiêu ngạo...

Lạ thay, có một món dụng cụ đã mòn vẹt rất nhiều, được trưng bày riêng biệt.

Một người đứng cạnh Thượng Đế hỏi quý sứ:

- Cái gì đây? Sao không ghi tên gọi trên thẻ?

Quý sứ đáp:

- Vì nó có nhiều tên gọi khác nhau, không đủ chỗ ghi hết trên thẻ.

- Thí dụ?

- Chán nản, ngã lòng, nhụt chí, yếu đuối, sợ hãi, vân vân và vân vân.

- Cái này xài nát rồi mà sao giá lại mắc hơn hết so với các món khác?

Quý sứ đáp:

- Nó là đồ nghề lợi hại nhất của ta. Ta dễ dàng dùng nó khai, mở tâm hồn con người. Chỉ cần cạy được một kẽ hở nhỏ thôi, ta có thể mặc tình sai khiến kẻ đó. Đây, nhìn xem, nó mòn vẹt rất nhiều vì ta cứ xài luôn tay.

Quý sứ mỉm cười tự đắc:

- Lợi hại hơn cả là phần đông thiên hạ không dè rằng món đồ nghề này vốn là bửu bối độc đáo của ta.

Người nọ quay sang hỏi Thượng Đế:

- Tôi có nên mua không nhỉ?

Thượng Đế mỉm cười, đọc một đoạn ngắn trong *Isaiah* (40:29-31):

*“Thượng Đế ban sức mạnh cho người mệt mỏi, kiệt lực. Ai không khỏe thì Ngài thêm sức. Kẻ trai trẻ cường tráng nào mà mệt mỏi, nhọc nhằn, loạng choạng, ngã nghiêng, nếu biết cậy trông nơi Thượng Đế, họ sẽ được thêm sức, và họ sẽ bay vút lên như cánh chim bằng ...”*

14-4-2010

CGvDT số 1753, ngày 16-4-2010

## ĐẦU TIÊN VẪN LÀ TIỀN ĐẦU (a)

Toàn Chân Giáo (Toàn Chân Phái) do Tổ Sư Vương Trùng Dương (1113-1170) sáng lập vào đời Bắc Tống (960-1127). Vương Tổ Sư có bảy tông đồ là Mã Ngọc, Khuru Xứ Cơ, Vương Xứ Nhất, Lưu Xứ Huyền, Đàm Xứ Đoan, Hác Đại Thông, Tôn Uyên Trinh.

Sự tích Vương Tổ Sư hóa độ bảy tông đồ ấy được một đạo sĩ giấu tên viết thành pho *Thất Chân Nhân Quả* gồm hai mươi chín hồi (hay chương), diễn bày trọn vẹn nhân duyên tu tiên và kết quả đắc đạo của cả thầy tám thầy trò.

Chuyện Vương Tổ Sư hóa ra kẻ ăn mày để tìm cách độ vợ chồng Mã và Tôn là nhà giàu nứt đổ đổ vách ở huyện Ninh Hải (tỉnh Sơn Đông) bắt đầu từ hồi thứ tư. Sang hồi thứ năm, truyện kể rằng khi Mã Ngọc hỏi Vương Tổ Sư họ tên, quê quán, lý do tới Ninh Hải, thì Tổ đáp rằng: “Nếu không muốn cái gia tài to lớn của người, thì ta chẳng đến đây.” Mã sững sốt và bất bình. Nhưng sau đó, nhờ vợ sáng suốt khuyên giải, ông bằng lòng làm giấy tờ giao hết sản nghiệp đồ sộ cho Tổ. Chỉ khi hoàn thành điều kiện xả bỏ hết của cải thế gian thì hai vợ chồng phú hộ này mới được Vương Tổ Sư truyền đạo tu Tiên.

Câu chuyện trên nhắc ta nhớ tới tích một người nhà giàu muốn xin theo chân Đức Giêsu. Phúc Âm theo Thánh Maccô (10:21) chép rằng Chúa dạy người đó như sau:

“Anh chỉ còn thiếu có một điều, là hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo thầy.”

Thánh Matthêu (19:21) chép tương tự lời Chúa dạy:

“Nếu anh muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ nghèo nàn, thì anh sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo thầy.”

Lâu nay nhân gian bông đùa hay nói lái: “Điều kiện đầu tiên là tiền đầu.” Không ngờ rằng quả thật đây cũng là điều kiện mà Chúa Giêsu và Vương Tổ Sư đặt ra đầu tiên cho những ai thật lòng muốn bước vào đường tu giải thoát.

Khi anh nhà giàu tiếc của buồn bã bỏ đi, thì Chúa bèn dạy các tông đồ (Matthêu 19:23-24):

“Thầy bảo thật anh em, người giàu khó vào Nước Trời. Thầy còn nói cho anh em biết: con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Thiên Chúa.”

Các thầy tu phương Đông ngày xưa thường tự xưng mình là “bần đạo” hay “bần tăng”. Phải chăng ông đạo hay ông sư ấy gọi mình là kẻ nghèo (bần) để tự nhắc nhở bản thân rằng các vị là người không sở hữu của cải, tài sản thế gian?

Các vị ấy thường gọi người đời là “thí chủ” phải chăng để ngầm nhắc nhở họ hãy biết tập bố thí, biết tập giải trừ lòng chiếm hữu để tập bước vào đường đạo?

Trong đạo Cao Đài, Đức Vạn Hạnh Thiên Sư khuyên những ai muốn bước chân xuống con thuyền bát nhã để được Ngài chở qua bến bờ giác ngộ (giải thoát), thì nên biết bỏ lại thế gian những gì của thế gian:

*Nước biếc non xanh một chiếc đò  
Ai qua bến giác Lão đưa cho  
Bao nhiêu hành lý xin chừa lại...*

03-11-2010  
CGvDT số 1782, ngày 05-11-2010



## ĐẦU TIÊN VẪN LÀ TIÊN ĐÂU (b)

Một bạn thân đọc xong mẩu *Đầu Tiên Vẫn Là Tiên Đâu* tuần rồi (CGvDT, số 1782) đã chịu khó “meo” cho tôi, viết rằng có chỗ anh không thông. Theo anh, hễ ai muốn đi tu mà đòi hỏi người ta phải bỏ hết tài sản để trở thành... vô sản thì nghe khó lọt lỗ tai, không thấu nhân tình. Thử hỏi, nếu cứ khăng khăng với điều kiện quá đỗi nghiệt ngã ấy thì sẽ đón nhận được bao nhiêu người chịu bước vào đường tu? Nhất là thiên hạ thời nay hầu như ai ai cũng chuộng kim tiền.

“Meo” của anh bắt tôi suy nghĩ. Tôi đồng ý anh có lý, và nhớ lại...

Năm hai mươi tuổi, lần đầu tiên tôi được đọc bản dịch *Thất Chân Nhân Quả*. Truyện này của đạo Lão Trung Quốc, do một thầy tu theo đạo Minh Sư ở Long An dịch ra quốc ngữ năm 1937. Các Phật tử thuộc tịnh xá Liên Hoa ở Mỹ Tho thích thú, chịu hùn tiền ấn tống khoảng đầu thập niên 1970.

Cũng thời gian đó, tôi mon men tập đọc *Kinh Thánh*. Nói là “tập đọc” vì thú thật ban đầu tôi chưa quen lắm với văn phong, cách diễn đạt tiếng Việt trong bản dịch Kinh Thánh.

Tích Tổ Sư Vương Trùng Dương đòi viên ngoại Mã Ngọc bỏ gia tài hay tích Chúa dạy anh nhà giàu hãy bán hết tài sản để giúp người nghèo tôi đều có đọc, mà không tán thưởng lắm. Vì cũng như anh bạn thân ấy, tôi không thông!

Nhưng diệu lý cao siêu của kinh điển đạo giáo kim cô Đông Tây há đâu cứ đọc thoáng qua như đọc nhật báo thì có thể “ngộ” được ngay.

Xưa có người hỏi thiền sư Bách Trượng Hoài Hải (720-

814) rằng thiền là chi. Sư đáp tinh queo: *Thiền nghĩa là đói thì ăn, khát thì uống, mệt thì ngủ...* Người kia bỏ về, ắt không khỏi phiền muộn. Biết đâu còn oán thâm sư nữ “giấu nghề”! Chung quy chỉ vì sư Bách Trượng nói tắt, quá vắn tắt!

Cho nên tôi nghĩ thiền sư Vân Môn (864-949) ăn nói “dễ thương” hơn. *Cổ Tôn Túc Ngữ Lục*, quyển 16, chép lời sư Vân Môn như sau:

*“Cả ngày ta nói chuyện, chưa từng có lời nào bám vào môi với răng. Cả ngày mặc áo và ăn cơm, môi răng chưa từng chạm vào một hạt cơm, thịt da chưa từng vướng lấy một sợi tơ.”*

Thánh Nhân sống giữa thế gian cũng ăn uống, ngủ nghỉ, cũng mặc áo mặc quần... cũng sinh hoạt hàng ngày giống hệt như người trần tục. Nhưng người trần tục thì vướng mắc (Phật bảo là *chấp, chấp trước*) vào chỗ ăn uống, ngủ nghỉ, trang phục... Trái lại, Thánh Nhân xem tất cả những thứ đó chỉ là phương tiện, cho nên các ngài sử dụng mà không vướng bận. Sư Vân Môn “cách điệu” cái tâm *buông xả* đó bằng cách bảo rằng ngài ăn cơm mà hạt cơm không dính răng dính môi, mặc áo mà thịt da không chạm vào sợi tơ sợi vải.

Trở lại chuyện Chúa Giêsu hay Vương Tổ Sư dạy phải xả bỏ tài sản, phải chăng ta nên hiểu rằng các Đấng dạy những ai nhờ phúc lớn nên có tài sản lớn thì đừng ky bo ôm giữ tài sản đó, đừng nghĩ rằng nó là của mình (bởi chết rồi có mang theo được đâu). Trái lại nên mở lòng, nên *buông xả*, nghĩa là hiểu rằng Thượng Đế ban phúc cho mình có một gia tài, để mình quản lý thật tốt giùm Ngài, và biết thay mặt Thượng Đế mà đem của cải ấy giúp ích cho người khác thiệt hơn mình.

10-11-2010

CGvDT số 1783, ngày 12-11-2010

## ĐI TÌM PHÉP LẠ

Đây là chuyện tôi nghe:

Có kẻ nọ đọc Kinh Thánh (cả *Cựu Ước* và *Tân Ước*) đã nhiều nhưng vẫn cứng lòng rắn dạ. Một hôm anh ta ngông cuồng đến nỗi dám thách thức Thượng Đế hãy thị hiện phép lạ chứng tỏ quả thật Ngài đang hiện hữu.

Khi ấy, anh ta đang đứng cạnh một bụi cây um tùm mọc sát bức tường cao bao bọc tòa biệt thự nằm trên bờ biển lộng gió. Nhớ tới *Xuất Hành 3:2-3*, anh ta ngẩng lên trời ngạo nghễ nói:

- Thượng Đế hãy đốt bụi cây này cháy bùng, như ngày xưa Ngài đã làm cho ông Môsê chứng kiến. Thế thì tôi mới tin và sẽ tôn thờ Ngài.

Vì đã đọc *Giôsuê 6:20*, anh ta vênh váo nói tiếp:

- Hãy làm cho bức tường này sụp đổ, như ngày xưa Ngài đã làm cho ông Giôsuê mục kích. Được vậy tôi mới tin và phụng sự Ngài.

Sực nhớ tới *Maccô 4:39*, anh ta giơ thẳng cánh tay chỉ ra hướng mặt biển nhấp nhô những lượn sóng chập chùng liên tục vỗ ập vào bờ, và đồng dục nói:

- Hãy làm cho sóng gió lặng yên như ngày xưa Ngài đã ra lệnh trên biển Galilê. Có thể tôi mới tin và sẽ tuân theo Ngài.

Nói xong kẻ ngạo mạn ấy tới ngồi bệt xuống cạnh bụi rậm, và giương mắt chờ xem Thượng Đế làm phép lạ.

Thượng Đế bèn phóng lửa xuống, không phải để đốt cháy bụi cây, mà để giúp thiêu rụi lòng si mê, hay kiêu căng phách lối của anh ta. Ngài cũng giật sập bức tường xuống, không

phải bức tường xây bằng gạch mà là bức tường ích kỷ vẫn ngăn cản anh ta mở lòng ra bao dung với người khác. Ngài cũng làm sóng lớn lặng yên, không phải sóng nước biển khơi mà là sóng tham dục vẫn cuộn trào dữ dội trong lòng anh ta.

Rồi Thượng Đế chờ xem anh ta phản ứng ra sao.

Trong lúc đó anh ta cũng nín thình chờ hoài... chờ hoài...

Anh ta cứ chăm chăm hết nhìn bụi cây, lại nhìn bức tường, rồi lại nhìn ra biển. Không có gì lạ lùng xảy ra. Thế nên anh ta định ninh phen này Thượng Đế đành... bó tay. Ngẩng lên trời, anh ta cao giọng đắc thắng:

- Thượng Đế! Ngài hết linh rồi ư?!

Tiếc rằng anh ta không nghe được Thượng Đế trả lời:

- Con ơi, Thầy đã giúp con ba lần rồi mà sao con không biết nhìn ngược vào trong tâm hồn con, quán xét lấy con, để đổi mới chính con người cũ kỹ của con?!

\*

Người kể chuyện bình luận:

Phép linh của Trời hay phép màu của Phật, phép lạ của Chúa là do lòng chí thành cảm ứng. Nó phải kết quả từ hai chiều tương ứng, tương giao, tương tác...

Đức Cao Đài dạy: “*Thầy đã đưa tay đến với các con, các con phải đưa tay tới với Thầy. Thầy sẽ dìu dắt các con đến gần Thầy và trở về cùng Thầy. Thầy cùng các con là một, sống trong lẽ thiên nhiên, trong mùa xuân vĩnh cửu.*”<sup>(1)</sup>

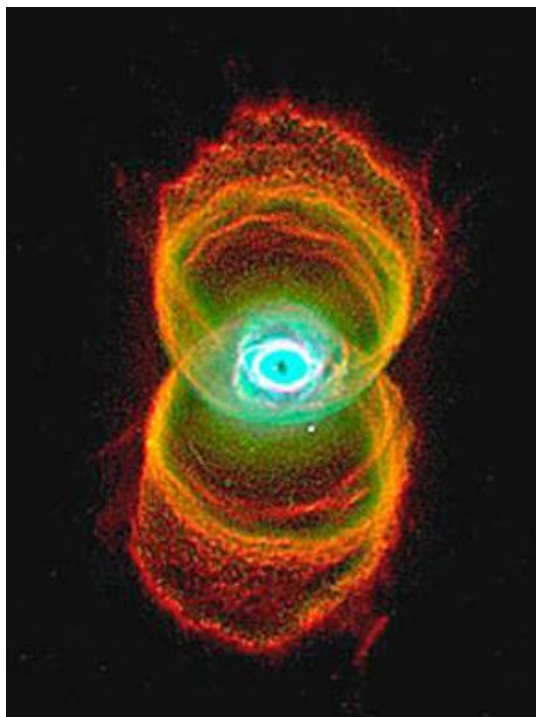
07-01-2011

CGvDT số 1793-1794, ngày 28-01-2011

---

<sup>(1)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Giáp Dần (10-02-1975),

## ĐỒNG HỒ CÁT HÌNH CON MẮT



Vừa qua một người bạn gửi cho tôi tấm ảnh do kính thiên văn không gian Hubble chụp. Nó là một trong mười tấm ảnh về thiên văn học được xem là độc đáo vì giúp cho con người trần gian nhìn rõ kỳ quan của càn khôn vũ trụ.

Đó là ảnh một khối tinh vân (*nebula*), cách xa trái đất tám ngàn năm ánh sáng, trông giống như một chiếc đồng hồ cát (*hourglass*) nên các nhà khoa học đặt tên là *Hourglass*

*Nebula*, ký hiệu là *MyCn18*. Ở giữa “đồng hồ cát” là một quầng sáng xanh, trung tâm là một đốm đen, viền ngoài đốm đen là một vòng sáng trắng, trông như đồng tử. Vầng, quả là khá giống một con mắt xanh như lục ngọc với đồng tử hân hoi.

Không phải lần đầu tiên tôi nhận được tấm ảnh này qua e-mail. Năm 2006, khi cả loạt mười tấm ảnh này được công bố và tải trên internet, cũng có bạn hiền phương xa mau mắn chuyển tới cho tôi. Biết tôi theo đạo Cao Đài, có in một ít sách nói về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nên bạn chuyển “tài liệu khoa học”, chia sẻ với tôi niềm vui rằng *Thiên Nhân* (con mắt Trời) mà người đạo Cao Đài chúng tôi hơn tám mươi năm qua sùng tín, kính ngưỡng, giờ đây đã được “khoa học chứng minh”. Thiên Nhân của đạo Cao Đài đã xuất hiện trong vũ trụ, không có gì nhầm lẫn được!

Trở lại với e-mail vừa nhận. Người bạn chuyển cho tôi cái link dẫn tới trang web của một số bạn trẻ Cao Đài, nơi đăng ảnh *Hourglass Nebula*, kèm theo lời chú thích nhiệt thành về “hiện tượng Thiên Nhân” đã được khoa học hiện đại của nhân loại tìm thấy và chụp ảnh!

Tôi ngậm ngùi. Như hai năm trước đây đã ngậm ngùi khi đọc những thông tin tương tự.

\*

Hồi nhỏ tôi ở làng Mỹ Lương (quận Chợ Mới, tỉnh An Giang). Một hôm trong làng xôn xao về chuyện Phật hiện. Người hiếu kỳ kéo nhau đi coi rần rần, làm sập luôn hàng rào và xéo nát luôn mảnh vườn của một bác nông dân. Cây chuối nhà bác trở buồng, hình dáng ra sao đó, có người nhìn thấy giống giống Phật Bà Quan Âm, bèn vái lạy, và đi khoe khắp xóm.

## ĐỒNG XU CỦA NGƯỜI XIN ĂN

Những việc na ná như thế nếu thủng thỉnh hồi tưởng, thì ta biết trong đời mình từng nghe chẳng ít. Mấy năm trước tại thành phố cũng xôn xao chuyện một Đấng thiêng liêng đã... khóc. Và người ta rần rần kéo nhau đi chiêm bái pho tượng lộ thiên của Ngài. Bây giờ là mùa mưa.

Điều tôi ngậm ngùi chính là những thông tin về *Hourglass Nebula*, “đồng hóa” nó với Thiên Nhân, đã được một số bạn trẻ Cao Đài nhiệt thành tin tưởng. Mà các bạn trẻ ấy đang sống ở thiên niên kỷ thứ ba, được học nhiều về khoa học hơn tôi, tài ba hơn tôi.

Tôi biết không bao giờ đại dốt đi tranh luận với ai về đức tin. Nhưng tôi muốn dè dặt chia sẻ với một số bạn trẻ cách nhìn của mình.

Tôi thờ Thiên Nhân, và tôi tin rằng Thiên Nhân thiêng liêng của tôi không phải là một vật chất (*material*), không phải là cái gì hữu hình (*physical*) như khối tinh vân *MyCn18* mang hình chiếc đồng hồ cát.

21-10-2008

CGvDT số 1680, ngày 24-10-2008

*Chúng ta phải nên thánh,  
không phải để làm thánh,  
mà là để dâng lên Đức Kitô cơ hội  
cho Chúa sống trọn vẹn trong chúng ta.  
Chúng ta phải đầy lòng thương yêu,  
tín thành, và thanh khiết, vì điều tốt lành  
cho những người nghèo khó  
mà chúng ta phụng sự. Một khi  
chúng ta biết cách tìm kiếm Chúa  
và ý Ngài, những tiếp xúc của ta với  
người nghèo sẽ giúp chính chúng ta  
và những người khác nên thánh.<sup>(1)</sup>*

Mẹ Teresa (1910-1997)

\*

Năm 1979, tại thủ đô Oslo nước Na Uy, trong diễn văn nhận giải thưởng Nobel Hòa Bình, Mẹ Teresa phát biểu:

- Tôi chọn sự khó nghèo của người nghèo chúng ta. Nhưng tôi lấy làm biết ơn mà nhận giải Nobel nhân danh những người đói khát, những người trần trụi, những người không nhà, những người tàn tật, những người mù lòa, những người

---

<sup>(1)</sup> We have to be saints, not for the sake of being saints, but in order to offer Christ the opportunity to fully live in us. We have to be filled with love, faith, and purity, for the good of the poor whom we serve. Once we have learned how to look for God and his will, our contacts with the poor will serve to make saints of ourselves and others.

phong cùi, tất cả những người cảm thấy mình bị vứt bỏ, không được yêu thương, chẳng được đoái hoài khắp trong xã hội, những người bấy lâu nay đã trở thành gánh nặng cho xã hội và bị mọi người xa lánh.<sup>(2)</sup>

Theo thông lệ, sau lễ trao giải, một đại yến được tổ chức tại khách sạn Lớn (Grand Hotel) ở Oslo, với khoảng hai trăm năm mươi thực khách. Ngoài người nhận giải, có Chủ tịch Quốc Hội và Thủ Tướng Na Uy đến dự. Từ năm 2006 có thêm Quốc Vương và Hoàng Hậu nước này. Lần đầu tiên trong lịch sử giải Nobel Hòa Bình, đại yến này bị hủy bỏ vào năm 1979 vì Mẹ Teresa dùng số tiền bảy ngàn Mỹ kim chi phí cho đại yến để làm bữa ăn tối Giáng Sinh cho hai ngàn người không nhà. Đối với Mẹ Teresa, giải Nobel Hòa Bình là quà tặng cho người nghèo.

Sau này, có lần Mẹ Teresa nói Mẹ nhận được một món quà còn lớn hơn cả giải thưởng danh giá ấy. Mẹ kể, hôm ấy Mẹ gặp một người ăn xin. Ông ta nói:

- Ai cũng tặng Mẹ chút gì đó. Con cũng vậy. Con tặng Mẹ hết những gì con có.

Con người khốn khổ này cả ngày chỉ xin được một đồng xu bolivar. Đây là tiền Venezuela, giá trị rất nhỏ. Hiện nay, một bolivar chỉ tương đương 0,000466 Mỹ kim! Ông giúi đồng xu vào tay Mẹ và nói:

- Thưa Mẹ, hãy nhận lấy đem giúp người nghèo của Mẹ.

Mẹ thổ lộ:

---

<sup>(2)</sup> I choose the poverty of our poor people. But I am grateful to receive [the Nobel] in the name of the hungry, the naked, the homeless, of the crippled, of the blind, of the lepers, of all those people who feel unwanted, unloved, uncared-for throughout society, people that have become a burden to the society and are shunned by everyone.



Mẹ Teresa trên bìa tạp chí *Time*

- Trong thâm tâm tôi cảm thấy con người khốn khó kia đã trao cho tôi còn nhiều hơn cả giải thưởng Nobel, bởi vì ông cho tôi tất cả những gì ông có. Chắc hẳn tối hôm đó chẳng ai cho ông thêm tí gì nữa và ông phải ôm bụng đói đi ngủ.<sup>(3)</sup>

28-6-2011

CGvDT số 1814, ngày 30-6-2011

---

<sup>(3)</sup> In my heart I felt that the poor man had given me more than the Nobel Prize because he gave me all he had. In all probability, no one gave him anything else that night and he went to bed hungry.



## ĐỨC TIN QUA SÔNG

*Thầy bảo thật anh em: Nếu anh em  
có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi,  
thì dù anh em có bảo núi này rời khỏi đây,  
qua bên kia, nó cũng sẽ qua và sẽ  
chẳng có gì mà anh em không làm được.*

Matthêu 17:20

\*

Sinh ra trong một gia đình Bà La Môn nghèo ở nông thôn xứ Bengal, Ramakrishna (1836-1886) là một nhà huyền học (*mystic*) danh tiếng của Ấn Độ thế kỷ 19. Cao đồ của ngài là Vivekananda (1863-1902). Cả thầy và trò được xem là hai nhân vật có ảnh hưởng rất lớn tới phong trào phục hưng xứ Bengal và phong trào cải cách đạo Bà La Môn (Ấn Giáo) trong hai thế kỷ 19 và 20. Trò được tôn kính là Swami Vivekananda. *Swami* là tiếng tôn xưng bậc tu hành đã làm chủ được bản thân, không còn bị thất tình lục dục chi phối, là bậc thầy về thiền (*yoga*), hết lòng sùng kính và phụng sự Thượng Đế... Còn thầy được tôn kính là Sri Ramakrishna. *Sri* nguyên nghĩa là hào quang, dùng làm tiếng tôn xưng trước một tên gọi, có thể xem na ná như chữ *Đức* trong tiếng Việt.

Sri Ramakrishna được môn đệ xem là Đấng Giác Ngộ (*Paramahansa*), được những người sùng bái tin là hóa thân (*avatar*) của Thượng Đế. Sri Ramakrishna hay dạy đạo bằng dụ ngôn.

Và đây là chuyện tôi nghe:

Cô gái quê nọ được cha mẹ phân công hàng ngày đi giao sữa tươi cho khách hàng trong làng. Một khách hàng là tu sĩ Bà La Môn. Để tới được chỗ tu sĩ, cô gái phải vượt qua con sông khá rộng. Phương tiện duy nhất là dùng đồ ngang, dĩ nhiên có tốn chút tiền công trả cho người chèo đò.

Một hôm tu sĩ bực mình cô gái đến trễ, làm lỡ việc ông dâng sữa tươi cúng trên bàn thờ. Bị rầy rà, cô gái phân trần rằng từ sớm tinh mơ cô đã lên đường, nhưng phải chờ đò quá lâu.

Làm mặt nghiêm, tu sĩ bảo cô:

- Sao không biết liên tục niệm hồng danh Thượng Đế? Ngài sẽ giúp con băng qua sông dễ ợt.

Sau lần đó, cô gái không hề giao sữa trễ nữa. Tu sĩ rất đỗi ngạc nhiên, bèn hỏi lý do. Cô hồn nhiên đáp rằng cô đã làm đúng theo lời chỉ dạy của tu sĩ và cứ thế mà bước phẳng phẳng trên mặt nước, khỏi phải chờ đò.

Không tin chuyện... hoang đường, tu sĩ bảo cô hãy làm thử cho ông chứng kiến tận mắt.

Chẳng do dự, cô gái dẫn tu sĩ ra bờ sông. Thấy cô bước đi thoăn thoắt trên mặt nước hệt như đi trên mặt đất bằng phẳng, tu sĩ liền làm gan, nôi gót bước theo.

Chợt nghe sau lưng có tiếng kêu cứu, cô gái quay lại, thấy tu sĩ hai tay còn giữ vạt áo đã vén cao tới bụng, nhưng hai chân thì đang chìm xuống nước. Cô cần nhẫn:

- Sao thầy vén áo? Còn sợ áo ướt thì thầy đâu có tin vào Thượng Đế!

15-01-2011

CGvDT số 1792, ngày 21-01-2011



## GIA TÀI CỦA CHA

Đây là chuyện tôi nghe:

La Hầu La (*Rāhula*) sinh vào khoảng năm 534 trước Công Nguyên. Cậu bé là con một của Thái Tử Sĩ Đạt Ta Cồ Đàm (*Siddhartha Gautama*) và Công Chúa Da Du Đà La (*Yasodharā*). Sau khi Thái Tử lên ra khỏi hoàng cung, tìm đường tu giải thoát, thì La Hầu La được ông nội và mẹ nuôi dưỡng.

Năm cậu bé bảy tuổi, Đức Phật trở về hoàng cung thăm gia đình và nán lại mấy ngày. Qua ngày thứ bảy, Công Chúa dắt con đến gặp Phật. Bà kể cho cậu bé biết rõ cha cậu đã lìa bỏ hoàng cung và ngai vàng, nay ông nội đã già lắm rồi, vậy cậu hãy xin cha trao lại cậu quyền kế vị ngôi vua.

Sau bữa cơm, La Hầu La bám theo Phật, và xin ngài truyền lại ngôi báu, y như lời mẹ dặn dò.

Trở về tịnh xá, Đức Phật suy nghĩ tới lời cầu xin của con trai. Ngài nhủ thầm, không lẽ ta lại cho con ta cái hư huyền, phiền não mà ta đã từng phế bỏ đi; tốt hơn ta hãy cho con ta thừa kế cái tài sản tâm linh siêu việt mà ta đã đạt được.

Thế là Đức Phật liền gọi một đại tông đồ là Xá Lợi Phất (*Sariputta*) tới, bảo hãy làm lễ cho La Hầu La quy y ngay.

La Hầu La sau đó tu học và sớm đắc quả thánh A La Hán (*arhant*), tức là có được sáu phép thần thông, không còn bị lầm lỗi và không còn phiền não, không còn phải luân hồi trở lại thế gian nữa. Rồi Ngài La Hầu La đã bỏ xác lại thế gian trước cả Đức Phật và Ngài Xá Lợi Phất.

Lựa chọn của Đức Phật dành cho con trai khiến chúng ta

nhớ tới lời dạy trong Tân Ước:

*“Có người nào trong anh em, khi con mình xin cái bánh, mà lại cho nó hòn đá? Hoặc nó xin con cá, mà lại cho nó con rắn? Vậy nếu anh em là những kẻ xấu, mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha anh em, Đấng ngự trên trời, Người sẽ ban những của tốt lành cho những kẻ xin Người.”* (Matthêu 7:9-11)

Cũng từ câu chuyện này chúng ta liên tưởng tới hai chọn lựa đã và đang diễn ra trong thế gian:

Có những bậc làm cha làm mẹ quanh năm suốt tháng chăm chú làm ăn, đầu tắt mặt tối buôn bán kinh doanh, cốt tạo nên sản nghiệp to tát, để khi họ qua đời thì con cái được thừa kế gia tài đồ sộ.

Nhưng cũng có những bậc làm cha làm mẹ biết thật lòng tu hành, và biết dạy cho con cái sớm ý thức nổi gót tu hành để cùng nhau đầu tư vào ngân hàng thượng giới, đúng theo lời Đức Chúa dạy:

*“Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mối mọt làm hư nát, nơi kẻ trộm khoét vách và lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, nơi trộm cắp không đào ngạch và lấy đi được.”* (Matthêu 6:19-20)

30-11-2010

CGvDT số 1786, ngày 03-12-2010

## HAI KẸ ĐI HOANG

Có bạn trẻ bày tỏ với tôi nỗi băn khoăn về tính khả thi của việc đối chiếu tôn giáo. Theo bạn ấy, các tôn giáo vốn rất khác nhau về lịch sử, giáo lý, nghi lễ, đời sống tu hành... thì rất khó mong so sánh cho trọn vẹn và hiệu quả!

Bạn ấy có lý. Nhưng như thế chẳng có nghĩa là không làm được. Vấn đề là biết cách làm, tức là phải được đào tạo (hay tự đào tạo) phương pháp đối chiếu tôn giáo. Thật ra, trong các tôn giáo luôn có sẵn những yếu tố tương đồng rất thú vị khiến chúng ta sùng sốt để rồi say mê tìm kiếm tiếng nói chung giữa các tôn giáo Đông Tây kim cổ.

Tôi muốn thử kể một trường hợp để bạn ấy cũng như quý vị quan tâm việc đối chiếu tôn giáo cùng suy gẫm.

*Tin Mừng* theo Thánh Luca (15:11-32) có chép dụ ngôn của Chúa về người cha nhân hậu. Người con thứ xin cha chia gia tài rồi mang đi phung phí, phá tán ở phương xa. Hậu quả anh phải đi chăn heo thuê, đói khổ. Sau cùng, anh quay về quê xin làm công cho cha. Vừa thấy con từ xa, cha anh vội chạy tới ôm chầm, và hôn lấy hôn để. Ông bảo người nhà đem áo đẹp nhất ra mặc cho anh, đeo nhẫn, mang dép cho anh, rồi đi bắt con bê đã vỗ béo làm thịt để mở tiệc ăn mừng. Khi người con cả ngoài đồng trở về, thấy chuyện lạ, bất bình. Người cha nhân hậu giải thích: “Chúng ta phải ăn mừng và hoan hỷ, vì em con đây đã chết, nay lại sống; đã mất, nay lại tìm thấy.”

Trong kinh *Pháp Hoa*, quyển 2, phẩm *Tín Giải*, có chép dụ ngôn của Phật về đứa con bỏ cha đi qua xứ khác hai ba chục năm, rồi nghèo khổ, phải làm thuê nuôi thân. Ngày kia anh về

quê, thấy cha bấy giờ rất giàu, không khỏi sợ hãi nên toan lên đi phương khác. Người cha kịp trông thấy, mà hiểu bụng con, nên chưa dám nhìn nhận là con mình. Ông cho người chạy theo dụ ngọt, bảo hãy về làm thuê cho ông. Có lúc ông còn hóa trang thành kẻ cùng khổ, để được làm việc quét dọn bên cạnh con, thủ thủ khuyên bảo. Lần hồi ông cất nhắc anh, bảo anh hãy coi ông như cha, đừng phụ lòng, cố gắng làm việc, giúp ông coi sóc nhà cửa, sản nghiệp. Khi thấy tánh nết con đã thuần, lúc sắp lia trần, ông cho gọi mọi người và anh ta tới để xác nhận đây là con ruột của mình, và giao lại gia tài.

Hai dụ ngôn cùng lấy nhân vật đứa con đi hoang trở về. Đứa con đó tượng trưng cho chúng sanh lầm lỗi mà biết hối ngộ. Hai người cha hỷ xả, nhân ái đó tượng trưng cho Chúa, cho Phật luôn luôn từ bi cứu rỗi chúng sanh.

Đừng quá chú ý tới những dị biệt tiểu tiết. Hãy lưu tâm ở chỗ giống nhau trong chủ đề tư tưởng. Nắm được chỗ đại đồng đó, ắt lãnh hội vì sao Lục Tượng Sơn (1139-1192) đời Tống nói:

*“Ở biển Đông có Thánh Nhân xuất hiện, cũng nói cái lý ấy, nói cái tâm ấy. Ở biển Tây có Thánh Nhân xuất hiện, cũng nói cái lý ấy, cái tâm ấy. Ở biển Nam, biển Bắc có Thánh Nhân xuất hiện, cũng nói cái lý ấy, cái tâm ấy. Trăm ngàn đời về trước, có Thánh Nhân xuất hiện, cũng nói cái lý đó, cái tâm đó. Trăm ngàn đời về sau, cũng nói cái lý đó, cái tâm đó mà thôi.”*

Và đó cũng là lý do mà ngày nay đạo Cao Đài chủ trương: *Vạn giáo nhất lý.*

19-10-2010

CGvDT số 1780, ngày 22-10-2010

## HÒN ĐÁ

*Ai có tai thì nghe.*

Matthêu 13:9

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một người đàn ông thành công trên trường đời, đang trong độ tuổi sung mãn, rất hăng hái, và đương nhiên đầy tự tin với nhiều ước muốn lớn.

Một hôm ông phóng xe khá nhanh trên đường vắng. Chiếc xe hơi mới tinh là niềm hãnh diện của ông. Nó phô bày một cách cụ thể sự thành đạt của ông trước mắt mọi người.

Chợt từ bên đường có cái gì đó vụt bay ra. Ông chưa kịp định thần nhìn cho rõ thì... Một âm thanh chói vang lên. Thôi rồi! Kẻ nào mới ném hòn đá vào đầu xe!

Lập tức ông giảm tốc độ và tấp xe vào vệ đường.

Quả như ông lo sợ. Hòn đá đã làm móp, trầy xước ở đầu xe. May mà không vỡ đèn hay kính.

Nhìn quanh, ông bắt gặp ngay thủ phạm. Một chú bé con đang run rẩy, sợ hãi, nước mắt tèm lem. Ông xông tới, túm chặt kẻ phá hoại. Ông nạt nộ, quát tháo. Ông vung nắm tay lên như muốn đánh, càng làm đứa trẻ rúm ró lại. Ông hét:

- Tại sao? Tại sao mà ném đá?

Chú bé khóc nức lên, giọng đứt quãng, lộn xộn. Nhưng rồi ông cũng hiểu ra. Chú đẩy xe lăn cho anh chú. Xe lật. Anh

chú và xe cùng lộn nhào xuống cái hố thấp ven đường. Chú không đủ sức nâng cả xe và anh lên, nên không kéo được xe và người ra khỏi hố. Chú đứng rất lâu bên vệ đường, chờ có người giúp. Đường vắng, thỉnh thoảng vài chiếc xe lao vút qua. Chú vẫy tay lia lịa và cố gào to lên cầu cứu. Chẳng ai thèm dừng lại. Cuối cùng, khi thoáng thấy xe ông từ xa, chú bèn cúi xuống nhặt lấy hòn đá...

Bao nhiêu phần nộ chợt tan biến. Theo chân chú bé, ông bước xuống hố nâng kẻ bị nạn dậy. Rút khăn tay ra, ông lau bụi đất và mấy chỗ xước rướm máu trên mặt nạn nhân. Rồi chú bé cùng với ông hề hụi kéo xe lăn cùng với anh chú lên mặt đường.

\*

Người kể chuyện bình luận:

Thượng Đế vẫn hay thử thách bên tai ta, rớt khế vào lòng ta lời khuyên tiếng dạy. Nhưng ta thường không chú ý nghe vì ta còn đang quá mải mê với công việc của mình, nhất là khi đời ta đang lên hương, ta đang mãn nguyện với cái mà đời gọi là thành đạt.

Thế nên, trong đời này có rất nhiều người chỉ khi nào gặp một biến cố thì họ mới thấm thía mà thức tỉnh. Bấy giờ họ mới chịu lắng nghe tiếng nói của Thượng Đế.

Họ phải đợi Thượng Đế ném cho một hòn đá...

06-4-2010

CGvDT số 1752, ngày 09-4-2010

## HỒI ÂM MỘT NGƯỜI BẠN

*Lòng mong độ thêm một người chưa biết đạo  
phải song song với sự nuôi dưỡng đức tin  
đối với người bạn đạo. Nếu vô tình hoặc cố ý  
để mất đức tin một người bạn đạo lâu năm  
còn quan trọng hơn độ thêm năm,  
mười người khác nữa.<sup>(1)</sup>*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư

\*

Sau khi tuần báo *Công Giáo và Dân Tộc*, số 1808, đăng bài “*Đồng Cảm Với Thư Chung 2011 Bằng Tâm Tình Của Một Người Tín Hữu Cao Đài*”,<sup>(2)</sup> một bạn đạo phương xa không ngại tốn thời gian, gửi tôi một câu hỏi liên quan đoạn tôi viết: “*Các tôn giáo chỉ là những phương tiện cứu độ khác nhau để đưa loài người đến một bến đỗ tuyệt đích và duy nhất là Đạo. Ai có duyên với phương tiện nào thì dùng phương tiện đó, nếu nửa chừng họ muốn đổi phương tiện di chuyển thì cũng nên xem là chuyện nhỏ. Nếu ai đó nửa cuộc hành trình bỗng đổi phương tiện di chuyển thì giá trị tuyệt đối của một tôn giáo, một chánh pháp, không hề vì thế mà được tăng thêm hay bị giảm đi trong cõi thế gian tương đối này.*”

Bạn tôi muốn trao đổi với tôi về mấy chữ “*cũng nên xem là chuyện nhỏ*”. Theo bạn tôi: “*Làm sao có thể xem là chuyện*

*nhỏ được, mà mình cần phải có một thái độ cho thích đáng với trường hợp này, nhất là khi mình thuộc về tôn giáo mà người kia từ bỏ để chuyển sang một tôn giáo khác.*”

Bạn mình đã có lòng, chẳng lẽ tôi làm biếng hồi âm?

Trước hết, hai chữ “*chuyện nhỏ*” tôi viết, hãy nên xem xét trong toàn bộ ngữ cảnh vấn đề tôi nêu ra với mong muốn giữ gìn tình hòa ái cao nhã giữa những người tu hành có ý thức trong các tôn giáo khác nhau; đừng vô tình tự biến người có tôn giáo trở thành hình ảnh chưa đẹp trong mắt nhìn của anh chị em không tôn giáo.

Kể đến, việc bạn tôi muốn “*mình phải có một thái độ cho thích đáng với trường hợp này*”, thì tôi hoàn toàn đồng ý. Nhưng nên là thái độ quy hướng về chính mình.

Vâng, nếu mình là một tín đồ, hay hơn thế nữa mình là một chức sắc của tôn giáo A, mà biết một đạo hữu của mình bỏ sang tôn giáo B, thì nhất định mình phải có thái độ thích đáng với chính mình.

Nói rõ ra, thái độ này không nhắm vào người đạo hữu đã bỏ đi. Đừng nên phàn nàn hay chỉ trích người ấy. Trái lại mình chỉ nên tự trách móc lấy chính mình, tự vấn lương tâm mình.

Thử hỏi, trong bao năm qua người bạn ấy đã tìm đến tu học trong đạo mình, thế nhưng mình đã hành đạo ra sao, truyền đạo ra sao, và sống đạo ra sao mà rốt cuộc lại làm cho người ấy mất đức tin?

Phải chăng bấy lâu nay bởi vì mình trót không làm trọn vẹn bổn phận với đạo hữu và cũng bởi tu hành không đúng đạo, thế nên người bạn ấy thay vì mỗi ngày một tăng trưởng đức tin, càng được kiên cố thêm đức tin, thì ngược lại họ phải tiêu tán đức tin? Sự phá sản đức tin ở người bạn ấy phải đâu

<sup>(1)</sup> Minh Lý Thánh Hội, 06-10 Kỷ Dậu (15-11-1969).

<sup>(2)</sup> Xem *Phụ Lục*.

một ngày một bữa mà là hậu quả dồn nén từ một quá trình tích tụ từng ngày, từng tháng, từng năm.

Ngọn đèn đức tin của đạo hữu mình lu mờ, lung lay rồi lịm tắt là do dầu hao, tim lụn dần hồi mà mình lơ đãng không lo châm thêm dầu, quên khâu sợi tim, chẳng biết hàng ngày lau chùi ống khói. Mình làm chức sắc mà không tận tụy truyền giáo cho đạo hữu mỗi ngày một thông hiểu thêm chân lý cao siêu của đạo nhà. Mình hướng dẫn tâm linh cho đồng đạo mà bản thân mình sống đạo chưa đủ sức để làm ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn nguội lạnh của đồng đạo...

Vậy, thay vì mất công sức tìm kiếm lỗi lầm của người bị quy kết là “phản đạo” thì hãy bình tĩnh và thành thật tự kiểm điểm xem chính mình đã sống đạo và tu hành ra sao mà lại phản tác dụng, khiến cho đạo hữu của mình cuối cùng đành phải bỏ đi.

Nhà Nho ngày xưa có câu:

“Trước hãy trách mình rồi sau mới trách người.”<sup>(3)</sup>

Hay là:

“Trách người ắt trước tiên hãy trách lấy mình.”<sup>(4)</sup>

Nhưng phải chăng chúng ta thường rất dễ nghiêm khắc với người khác và quá đỗi khoan dung với chính mình? Bởi thế, Chúa mới nhắc nhở chúng ta:

“Lấy cái xà ra khỏi mắt người trước đã, rồi sẽ thấy rõ, để lấy cái rác trong con mắt người anh em!” (Luca 6:42)

22-5-2011

CGvDT số 1809, ngày 27-5-2011

<sup>(3)</sup> Tiên trách kỷ, hậu trách nhân. 先責己後責人.

<sup>(4)</sup> Trách nhân tất tiên trách kỷ. 責人必先責己.

## HỒI ÂM MỘT NGƯỜI BẠN (tái bút)

*Khuyh hướng xem xét trước tiên những tác động ngoại lai đã mọc rễ sâu trong đầu con người và khó loại bỏ.*<sup>(5)</sup>

Đức Dalai Lama

\*

Trong bài trước, sau khi hồi âm một người bạn và kết thúc với câu *Tiên trách kỷ, hậu trách nhân* của người xưa, tôi chợt nhớ đến câu chuyện giữa Đức Dalai Lama (Tây Tạng) và Thomas C. Laird (tác giả, nhiếp ảnh gia, nhà báo Mỹ, sinh năm 1953).

Laird gặp Đức Dalai Lama lần đầu năm 1995. Hai năm sau Ngài cho phép anh phỏng vấn nhiều đợt trong ba năm. Anh mất sáu năm để định hình cuộc trò chuyện thành bản thảo *The Story of Tibet: Conversations with the Dalai Lama* (Câu Chuyện Tây Tạng: Những Cuộc Trò Chuyện Với Đức Dalai Lama). Năm 2005 Laird viết lại bản thảo lần cuối cùng. Năm sau sách được xuất bản tại Mỹ, Anh, và Đức.

Trong bản in 2006 tại nhà xuất bản Grove (496 trang), có hai trang 94-95 tôi muốn chia sẻ với bạn mình, vì Đức Dalai Lama đã bày tỏ cái nhìn lịch sử của Ngài theo đúng Lời Chúa (Luca 6:42). Khi dịch những lời nói đáng ghi nhớ của Đức Dalai Lama, tôi chép lại nguyên văn trong phần chú thích.

<sup>(5)</sup> The tendency to look at external forces first is deeply rooted in the human mind and difficult to eliminate.

Thomas C. Laird viết như sau:

“Phật Giáo bị hủy diệt tại Ấn Độ, đã biến mất khỏi đất nước đã sinh ra tôn giáo này, hình ảnh mĩa mai ấy ám ảnh tôi trong nhiều thập niên. Tôi háo hức muốn thảo luận với Đức Dalai Lama xem Phật Giáo đã hoại diệt ngay trên quê hương của tôn giáo này như thế nào.

Tôi hỏi: ‘Phật Giáo bị hủy diệt tại Ấn Độ như thế nào? Có phải chỉ vì những cuộc tấn công của người Hồi Giáo?’

Đức Dalai Lama bắt đầu nói: ‘Không có gì xảy ra bởi một nhân tố. Một học giả tài giỏi quá cố có gởi tôi một quyển sách ông viết, trong đó bàn về ba nguyên nhân làm Phật Giáo suy tàn tại Ấn Độ.

Đức Dalai Lama nói tiếp: ‘*Một là*, những thí chủ ủng hộ các thiền viện càng ngày càng có xu thế xa rời truyền thống Phật Giáo. *Hai là*, những tác động từ bên ngoài như Hồi Giáo và các lực lượng khác, họ ra sức tiêu diệt Phật Giáo. *Ba là*, các thiền viện và bản thân chư tăng trở nên rất giàu, tích trữ nhiều vàng, lại thêm tửu sắc. Những việc đó đã xảy ra. Do đó dân chúng không còn tôn kính, có người thì khinh rẻ, hoặc mất lòng tin chư tăng. Thế nên tôi nghĩ rằng không phải một mà là có nhiều nguyên nhân.’<sup>(6)</sup>

Tôi ngạc nhiên khi nghe Ngài nói người theo Phật Giáo

chịu trách nhiệm về những biến cố này; trước đó tôi luôn quy trách nhiệm cho người Hồi Giáo. Tôi hỏi: ‘Thật ư? Ngài không trách người Hồi Giáo sao?’

[Đức Dalai Lama đáp:] ‘Tôi nghĩ rằng trong trường hợp Tây Tạng cũng thế, y hệt như trường hợp Ấn Độ, có xu hướng xem xét những nguyên nhân bên ngoài. Khuynh hướng xem xét trước tiên những tác động ngoại lai đã mọc rễ sâu trong đầu con người và khó loại bỏ. Chúng ta chẳng thể làm được gì nhiều về những người khác, về những tác động ngoại lai. Nhưng chính chúng ta, nếu chúng ta không tu hành tốt, không giữ gìn giới luật, thì tôn giáo chúng ta trở thành giả dối. Đây là sự thật. Vậy đây đúng là lịch sử Phật Giáo tại Ấn Độ và Tây Tạng.’<sup>(7)</sup>

Tôi sùng sốt thấy rằng trong mọi trường hợp, Đức Dalai Lama trước tiên tìm lỗi bản thân trước khi ngài tìm lỗi người khác. Ngài trước tiên tìm lỗi ở Phật Giáo trước khi tìm lỗi ở các tôn giáo khác. Ngài trước tiên tìm lỗi ở Tây Tạng rồi mới tìm lỗi ở các nước khác. Khuynh hướng của Ngài đã định hình cách Ngài nhìn lịch sử (...). Khuynh hướng của Ngài là trước hết hãy thấy lỗi của chính mình, quốc gia mình, và tôn giáo mình.”

23-7-2011

CGvDT 1819, ngày 05-8-2011

---

<sup>(6)</sup> “First,” the Dalai Lama continued, “the patrons of the monasteries developed more of an inclination toward non-Buddhist traditions. Second, external forces like the Muslim invasions and others, these forces tried to destroy Buddhism. Third, the monasteries and the monks themselves became very wealthy, and they accumulated a lot of gold in the name of Tantra. As we have discussed, there was drinking and sex. These things happened. So the public lost their respect for the monks, some despised the monks, or lost their trust. So I think that there was not one cause but many.”

---

<sup>(7)</sup> “I think in the Tibetan case also, just as with the Indian case, there is a tendency to look at the external causes. The tendency to look at external forces first is deeply rooted in the human mind and difficult to eliminate. We cannot do so much about others, about external forces. But then ourselves, if we do not practice well, if we are not disciplined, then our religion becomes hypocritical. This is real. So this is the real history of Buddhism in India and Tibet.”



## HUYỀN THOẠI SƠN THÙ DU



Đây là chuyện tôi nghe:

Hơn hai ngàn năm trước, ở Trung Đông có một loại cây đặc biệt rất to cao, khỏe, thân thẳng, gỗ rắn chắc, bền bỉ hơn hẳn các loại danh mộc khác. Khi người La Mã tới cai trị Jerusalem, họ sớm biết dùng loại cây này để làm các thập giá đóng đinh những người bị xử tử. Có một nhóm thợ rừng được người La Mã tin cậy, chuyên trách việc vào rừng đốn loại cây này về cung cấp cho kẻ thống trị.

Một hôm trưởng nhóm thợ rừng được lệnh phải cung cấp gấp một cây thập giá thật cao, thật nặng, thật chắc chắn để đóng đinh Vua của dân Do Thái. Dĩ nhiên lệnh này được thi hành ngay tức khắc.

Ba ngày sau khi Chúa Giêsu bỏ mình trên thập giá, cả rừng cây đặc biệt nọ đều khô héo dần rồi tàn lụi. Nhiều năm sau, nơi cánh rừng cũ mọc lên loại cây mới, thân cành không cao, không thẳng và cũng không còn khỏe nữa. Chúng nở hoa rất lạ, có loại trắng muốt, có loại cánh hoa đỏ hồng. Bốn cánh hoa nở xòe ra tạo hình chữ thập, và nhụy hoa trông như một vương miện kết bằng gai. Tiếng Anh gọi loại cây này là *dogwood* (gỗ chó), và dường như các nhà từ nguyên học chưa tìm ra lý do vì sao nó có tên xấu xí như thế. Người Trung Quốc gọi nó là *son thù du*.

Về lai lịch sơn thù du, dân gian truyền tụng rằng lúc đang chịu nạn trên thập giá, Chúa Giêsu nghe trong thân gỗ có tiếng khóc nỉ non. Thì ra gỗ tủi hổ và đau đớn vì vô tình phải dính líu tới tội ác hành hình Chúa. Chúa bèn khuyên nhủ cây thập ác:

- Thầy thấu hiểu lòng con. Thầy ban ơn cho con từ nay trở đi sẽ không còn đủ to khỏe để kẻ dữ khỏi dùng con làm thập ác nữa. Con sẽ nở hoa, hai cánh ngắn và hai cánh dài. Nhụy của con sẽ giống như vương miện kết bằng gai.

Về những cánh hoa sơn thù du màu đỏ, thổ dân Cherokee ở Mỹ tin rằng nó nhắc nhở mọi người nhớ tới máu của Đấng cứu thế đã đổ ra trên thập giá.

08-6-2010

CGvDT số 1761, ngày 11-6-2010

## KHÁCH TRỢ

Có nhà ở gần một bệnh viện, gia đình chị mưu sinh bằng nghề cho thuê phòng trọ bình dân. Nhà chẳng mấy lớn nên chỉ ngăn được vài phòng hẹp trên tầng lầu, và hai vợ chồng cùng đưa con nhỏ cố thu xếp để sống gọn trong không gian chật chội ở tầng trệt.

Một tối muộn mùa hè, chị đã khóa cửa nhưng còn loay hoay dọn dẹp thêm trước khi đi ngủ thì có tiếng gõ cửa nhẹ. Mở hé cửa nhìn ra, chị bắt gặp người đàn ông lớn tuổi, cao chưa tới thước rưỡi, gầy gầy, đen đui, bộ dạng xấu xí, một túi vải nhỏ choàng qua vai. Khi ông ngược nhìn và nở nụ cười thì chị liền có cảm tình. Chị thường gặp nhiều người không biết mỉm cười. Họ chỉ nhe răng ra và nhếch mép một cách máy móc.

- Chào chị. Xin lỗi là tôi ghé quá trễ. Tôi muốn hỏi trọ qua đêm.

Giọng nói nhỏ nhẹ và âm. Lịch sự và dễ mến. Dung không chị chợt nghĩ tới một món gì tốt nhưng đựng trong cái hộp không đẹp.

Khi nghe hết phòng rồi, ông khẩn khoản xin chị ráng giúp. Từ Cà Mau lên thành phố lúc xế chiều, ông chỉ cần kiếm chỗ ghé lưng để mai sớm vào bệnh viện châu chực chờ được khám. Xong việc sẽ kiếm xe về quê ngay. Ông đi loanh quanh hỏi mấy chỗ, nhưng đều bị từ chối. Cuối cùng, có người chỉ tới nhà chị, tuy gần bệnh viện, nhưng hơi khuất trong con hẻm.

- Chị xếp cho tôi hóc kẹt nào cũng được. Tôi chẳng có đồ đạc gì.

Đêm ấy ông ngủ trên ghế xô-pha.

Sáng hôm sau, theo thói quen chị dậy rất sớm. Rón rén ra phòng khách đã thấy chăn gối được xếp gọn để vào một góc. Ông ngồi xếp bằng, lưng thẳng, hai bàn tay đặt úp lên hai đầu gối, mặt xoay vào vách, bất động. Trông như pho tượng.

Khi ông xin gối tiên ở trọ, chị vui vẻ từ khước, nói hãy để lần khác nếu ông có dịp ghé qua.

Tháng sau ông trở lại. Cũng quá muộn và lại ngủ trên xô-pha. Chị vốn ít phòng, luôn có khách quen ở dài ngày. Nhưng ông vui lắm, nói như vậy là quá tốt. Ông mang biểu ít hoa quả, nói rằng cây nhà lá vườn. Nghĩ tới vóc người nhỏ bé, đang bệnh, mà phải xách theo bọc trái cây khá nặng, chị rất ái ngại, nói lần sau ông cứ ghé nhưng đừng cho gì hết. Ông cười cười.

Đều đặn như thế năm sáu tháng. Tức là năm sáu đêm ngắn ngủi. Vài lần trò chuyện, chị biết ông độc thân, và mộ đạo. Ông không thổ lộ hay than thở gì về bệnh tật tuy mỗi lần gặp lại, chị thấy ông suy yếu hơn.

Có lần ông nói xác thân như chiếc xuồng mình dùng tạm vài mươi năm trên dòng sông cuộc đời. Tùy duyên nghiệp mà mình được cho xuồng tốt hay xấu, nhưng quan trọng là phút cuối cùng trở về đến nhà, bỏ xuồng lại, mình vẫn giữ được nguyên vẹn món hành lý đã mang theo từ khi bước vô xuồng.

Chị hỏi hành lý gì. Nhìn thẳng vào mắt chị, ông lẳng lẳng đặt đầu ngón tay trở trái lên ngực mình, chỗ trái tim.

Thế rồi không thấy ông trở lại. Thỉnh thoảng có ai gõ cửa muộn màng trong đêm, chị vội bước ra... rồi thất vọng.

Có lẽ ông đã bỏ cái xuồng cũ kỹ, xấu xí rồi. Không hiểu sao chị tin rằng ông đã về nhà với hành lý được bảo toàn nguyên vẹn.

31-3-2010 / CGvDT số 1751, ngày 02-4-2010

## KHÔNG THỂ TỐT RIÊNG MÌNH

*Hãy cho đi, và anh em sẽ được cho lại.* (Luca 6:38)

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Có một nhà nông nọ rất giỏi nghề trồng bắp. Hàng năm ông đều mang bắp tham dự hội chợ nông nghiệp toàn quốc, và luôn luôn giành được huy chương vàng. Khi ông chiếm huy chương vàng liên tiếp trong năm năm, thì nhà nước quyết định cử ông tham gia hội chợ nông nghiệp quốc tế, và ông lại thắng lợi về vàng.

Sau đó một nhà báo nước ngoài chịu khó đến tận nông trại của thiên tài trồng bắp này để tìm hiểu bí quyết. Nhà báo vô cùng ngạc nhiên khi biết rằng hàng năm, mỗi khi dân trong vùng chuẩn bị vào mùa trồng bắp, nhà nông kia đều sốt sắng đem chia sẻ những hạt bắp giống quý giá của mình cho nhiều người trồng bắp trong địa phương, nhất là những người giáp ranh nông trại của ông.

Nhà báo hỏi:

- Sao ông lại quá hào phóng như thế?! Ông không sợ người khác có được hạt giống rất quý của ông rồi trở thành đối thủ cạnh tranh quyết liệt với ông sao?

Nhà nông đáp:

- Sao lại sợ? Hạt giống tốt chỉ mới là một yếu tố trong nhiều yếu tố tạo nên thành công. Và lại, chúng tôi càng cạnh tranh lành mạnh thì càng có lợi cho dân chúng được hưởng nông sản tốt. Ngược lại, nếu tôi ích kỷ, bo bo giữ riêng hạt giống tốt cho tôi thì tôi sẽ thất bại.

Nhà báo hỏi tới:

- Không thể hiểu nổi! Xin ông giải thích rõ hơn.

- Đơn giản lắm. Khi bắp trở bông, gió thường cuốn lấy phần hoa mang đi gieo rắc từ cánh đồng này qua cánh đồng khác. Nếu tất cả ruộng bắp đều cùng một thứ giống tốt như nhau thì vô hại. Nhưng nếu một cánh đồng nào đó quanh đây trót dùng giống bắp xấu, thì chắc chắn phần hoa kém phẩm chất sẽ lây lan rộng khắp và tác hại đến những rẫy bắp lân cận, trong đó có nông trại của tôi. Do đó, tôi giúp giống tốt cho người khác thật ra cũng để bảo vệ giống bắp tốt cho tôi.

\*

Người kể chuyện bình luận:

Trong một cộng đồng thánh sở, có người quan niệm an phận thủ thường là trên hết. Họ chỉ ráng giữ sao cho riêng mình được tiếng là hiền đức, đạo hạnh. Đồng đạo chung quanh có làm gì sai trái thì cũng làm ngơ, giả đờ không thấy, không biết. Chưa hết, nếu thấy ai khác vì sự tiến bộ chung của tập thể, cố gắng sửa đổi những gì còn kém cỏi trong sinh hoạt tu học, hành đạo thì họ cho đó là những kẻ hiếu sự, ham quấy nhiễu để làm rối đạo. Họ không nghĩ rằng đến một lúc nào đó, nếu cả tập thể thánh sở của họ mà cái tốt quá ít so với cái xấu, bị cái xấu lấn át, thì bấy giờ liệu họ có thể còn tiếp tục được vô sự để làm kẻ đạo hạnh lẻ loi chăng.

Thế nên, trong *Tân Luật* đạo Cao Đài (Điều thứ Hai Mươi Hai) có răn dè môn đệ rằng “*Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngổ mà xem không để lời hòa giải*”, và còn khuyên rằng “*Quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên đạo.*”

06-02-2011

CGvDT số 1795, ngày 18-02-2011

## KINH THÁNH VÀ PHẬT TÁNH

Thiền sư Nga Sơn Thiệu Thạch <sup>(1)</sup> sinh năm 1275 và rời bỏ trần gian ngày 23-11-1366. Sư là đệ tử của thiền sư Huỳnh Sơn Thiệu Cán (1268-1325), <sup>(2)</sup> thuộc phái thiền Tào Động. <sup>(3)</sup> Tông Tào Động ra đời tại Trung Quốc vào thế kỷ 9 dưới đời nhà Đường và truyền sang Nhật vào thế kỷ 13.

Đạo Chúa được truyền sang Nhật vào năm 1549, do Thánh Francis Xavier (1506-1552) và một số sư huynh Dòng Tên. Như vậy, trong thời của thiền sư Nga Sơn và ngót hai thế kỷ sau khi thiền sư tạ thế thì con cháu Thái Dương Thần Nữ vẫn chưa biết đến Kinh Thánh.

Tuy nhiên vào năm 1283, khi kết tập một quyển thiền thoại nhan đề *Sa Thạch Tập*, <sup>(4)</sup> nghĩa là Góp Nhặt Cát Đá, thiền sư Vô Trú <sup>(5)</sup> lại kể rằng thiền sư Nga Sơn từng được nghe đọc Kinh Thánh.

Theo lời thiền sư Vô Trú, có người du học phương xa về một hôm yết kiến thiền sư Nga Sơn và hỏi:

- Bạch thầy, thầy có đọc Kinh Thánh chưa?

Sư lắc đầu:

- Nếu được, thí chủ hãy thử đọc ta nghe!

Người ấy bèn mở đến Chương 6 của Tin Mừng theo Thánh

Matthêu và đọc:

*“Hỏi có ai trong anh em có thể nhờ lo lắng mà kéo dài đời mình thêm được dù chỉ một gang không? Còn về áo mặc cũng thế, lo lắng làm gì? Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học: Chúng không làm lụng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Salômôn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. (...) Vậy, anh em đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo.”*

Thiền sư Nga Sơn reo lên:

- Ai nói được như thế, quả là Đấng giác ngộ!

Người nọ lại giở sang Chương 7 và đọc tiếp:

*“Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ được mở cho. Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở cho.”*

Thiền sư Nga Sơn gật gù tán thưởng:

- Tuyệt vời! Ai nói được như thế, quả không xa Phật tánh!

Một số học giả khó tánh bảo rằng thiền thoại này là ngụ ý tác (*apocryphal*), nhưng những người học thiền và hành thiền cho rằng quan điểm ấy chẳng nhằm nhò gì. Điều quan trọng là hãy lãnh hội xem câu chuyện muốn gửi gắm chúng ta thông điệp gì. Trong cuộc sống đầy dẫy thành kiến và máu me độc tôn tư tưởng, phải chăng câu chuyện này nhắc nhở chúng ta hãy biết sống và đối nhân xử thế với cái tâm không, tâm rỗng rang của nhà thiền. Vì thiền là rỗng rang, như một nét bút khoanh tròn phóng khoáng của họa sĩ thiền môn.

07-9-2010

CGvDT số 1774, ngày 10-8-2010

<sup>(1)</sup> Nga Sơn Thiệu Thạch 峨山詔碩 (Gasán Jōseki)

<sup>(2)</sup> Huỳnh Sơn Thiệu Cán 螢山紹瑾 (Keizán Jōkin)

<sup>(3)</sup> Tào Động 曹洞 (Soto)

<sup>(4)</sup> Sa Thạch Tập 沙石集 (Shasekishū)

<sup>(5)</sup> Vô Trú 無住 (Muju)

## LÀM TÔI HAI CHỦ

*Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa,  
vừa làm tôi tiền của được.*

Luca 16:13

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Sultan <sup>(1)</sup> đến thăm một trong những vị giáo sĩ danh tiếng tại kinh thành Istanbul. Đạo Islam gọi các vị giáo sĩ của mình là *sheikhs*. Trí tuệ và đạo hạnh của vị sheikh ấy chinh phục sultan hoàn toàn, và sau đó ngài thường xuyên ngự giá đến dự các buổi giảng của sheikh.

Một hôm không dẫn được lòng quá sùng bái của mình, sultan tha thiết bày tỏ:

- Ta càng lúc càng thêm yêu mến ngài và ngưỡng mộ các bài giảng đạo của ngài. Nếu ngài có cần bất kỳ điều gì, xin cho ta biết và ta sẽ lập tức thực hiện trong quyền hành của ta.

Sheikh liền đáp ngay:

---

<sup>(1)</sup> Khoảng 99% dân số Thổ Nhĩ Kỳ theo đạo Islam (Hồi Giáo). Trên quốc kỳ nước này có hình vầng trăng lưỡi liềm và ngôi sao, cũng là biểu tượng của đạo Islam. Tuy nhiên, từ rất lâu nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ đã tách biệt tôn giáo ra khỏi chính trị. Hiến pháp nước này cấm phân biệt giữa các tôn giáo và thực hiện điều này rất chặt chẽ. Hiến pháp cũng công nhận quyền tự do tôn giáo cho các cá nhân, và các cộng đồng tôn giáo ... Từ năm 1923 đến nay, đứng đầu nước cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ là tổng thống. Nhưng thời xưa, khi nước này còn là đế quốc Ottoman (1299-1923), cũng như mọi vương quốc mà Islam là quốc đạo, vua nước này gọi là *sultan*.

- Thưa vâng, quốc vương có thể ban cho thần ơn huệ này. Đó là ngài đừng bao giờ trở lại đây nữa.

Sùng sốt, sultan hỏi:

- Phải chăng ta vô tình làm điều gì xúc phạm ngài? Nếu ta trót lỗi như thế, xin ngài hãy chấp nhận lời xin lỗi chân thành của ta.

Sheikh lắc đầu:

- Thưa không. Vấn đề chẳng phải là quốc vương, mà chính là các tu sĩ của thần. Trước khi ngài viếng chốn này, họ luôn hết lòng cầu kinh và luôn thành tâm hát thánh ca dâng lên Thượng Đế. Họ chỉ biết cầu xin ơn phước của Trời mà thôi. Từ khi quốc vương hạ cố giáo đường này, lòng họ không còn thanh thản nữa, vì họ chỉ rập tâm làm sao cho quốc vương đẹp dạ để họ có thể nhận được những ban thưởng vật chất hào phóng của ngài.

\*

Người kể chuyện nhắc lời dạy của Đức Đông Phương Chương Quán:

*Muôn kinh ngàn điển xưa nay  
Khuyên đời độ chúng không ngoài cái tâm  
Nói rất dễ mà làm rất khó  
Mình đối mình nào có hay đâu  
Tâm thường diên đảo vọng cầu  
Phật Tiên cũng muốn, công hầu cũng ham.<sup>(2)</sup>*

21-02-2011

CGvDT số 1796, ngày 25-02-2011

---

<sup>(2)</sup> Vĩnh Nguyên Tự, 01-10 Quý Sửu (26-10-1973).



## LỜI NGUYỆN CẦU (a)

*Tự Điển Việt Nam* của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ (Sài Gòn: Khai Trí, 1970) giảng: “**Cầu nguyện**: Vái van, đọc kinh xin ơn trên ban phước lành.”

Định nghĩa này có lẽ phản ánh được tâm lý của phần đông nhân loại. Con người có đức tin thường cầu xin Trời, Phật, Chúa, Thánh Thần ban bố cho mình được phước. Ơn phước đó rất đa dạng tùy theo ham muốn, nhu cầu của từng người: làm ăn phát tài, công danh vừng vàng, gia đình ấm êm hạnh phúc, con cái đỗ đạt, tai nạn bệnh tật đều qua khỏi...

Tóm lại, “bản chất” lời cầu nguyện thường là vị kỷ, nhằm thỏa mãn lợi ích bản thân mình, nếu rộng hơn một chút thì gồm thêm gia đình mình. Như thế, phải chăng nghe ai cầu nguyện, có thể ước lượng trình độ tiến hóa tâm linh của người đó?

Rabindranath Tagore (1861-1941) là một thí dụ. Trong tập *Gitanjali* (Khúc Ca Dâng Hiến) vị hiền giả Ấn Độ này có một bài thơ ngắn, cũng là lời ông cầu nguyện Thượng Đế. Bài thơ nhan đề là *Give Me Strength* (Cho Con Sức Mạnh).

Tôi chuyển ngữ như sau:

*Lạy Thượng Đế đây lời khẩn nguyện  
Xin đập tan đê tiện trong con  
Khi vui chẳng muốn vui hơn  
Khi buồn đủ sức để buồn trôi qua  
Tình thương yêu trải ra dâng hiến  
Phụng sự đời xin vẹn nên công*

*Đường trần kẻ khó đoái trông  
Trước quyền cường bạo lòng không sờn lòng  
Xin cho con tâm trong trí đại  
Vượt lên trên thấp thỏi thường tình  
Vững vàng một dạ đình ninh  
Thuận tòng Thiên ý với tình Chí Tôn.<sup>(1)</sup>*

Mới rồi, bạn thân gởi tôi đoạn thánh giáo Cao Đài, ghi lời Đức Bồ Tát Quan Âm dạy:

*“Chư hiền đệ muội! Ai cũng thường cầu nguyện Thiên Liêng, Trời Phật phò hộ cho mình, cho gia đình được an bình hạnh phúc, nhưng có bao giờ cầu nguyện cho mình đủ dạ từ bi để sẻ chia, để thông cảm, xử sự với tha nhân như Đức Chí Tôn đối với chư hiền đệ muội không?”<sup>(2)</sup>*

Tôi giật mình. Tôi cũng thường cầu nguyện và chỉ biết nguyện cầu vị kỷ, để được lợi cho tôi. Tôi cũng luôn khuyên các con cầu nguyện để bản mạng trẻ được bình an, thi cử suôn sẻ... Tôi chưa biết cầu nguyện như Tagore và lại càng không biết cách nguyện cầu như Đức Bồ Tát Quan Âm khuyến bảo.

13-5-2009

CGvDT số 1707, ngày 14-5-2009

---

<sup>(1)</sup> *This is my prayer to Thee, my Lord – strike, / strike at the root of penury in my heart. / Give me the strength lightly to bear my joys and sorrows. / Give me the strength to make my love fruitful in service. / Give me the strength never to disown the poor or bend my knees before insolent might. / Give me the strength to raise my mind high above daily trifles. / And give me the strength to surrender my strength to Thy will with love.*

<sup>(2)</sup> Thánh thất Nam Thành, 14-10 Canh Tuất (12-11-1970).



## LỜI NGUYỆN CẦU (b)

*Nhớ niệm danh các Đấng Thiêng Liêng  
mà tín hữu Cao Đài hằng niệm, sẽ được hộ trì.  
(...) Nhớ hằng ngày phải để tư tưởng tốt,  
nghĩa là những tư tưởng lành có ích lợi cho tha nhân  
thì sự cầu nguyện mới mong kết quả.<sup>(1)</sup>*

Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt

*Người có nguyện lành, Trời ắt sẽ theo  
mà phù trợ cho lời nguyện đó.<sup>(2)</sup>*

Đức Di Lạc Thiên Tôn

\*

Helen Steiner Rice (1900-1981) chào đời ở hạt Lorain, bang Ohio (Mỹ), là con một công nhân đường sắt, và mồ cô cha năm mười tám tuổi (1918). Bà kết hôn với Franklin Rice, phó chủ tịch một ngân hàng ở thành phố Dayton, bang Ohio (1929); rồi trở thành kẻ vụng về khi chồng quyền sinh vì thất bại trong kinh doanh (1932).

Thoạt đầu bà làm trong ngành phục vụ công cộng (*public utility*) và thăng tiến lên vị trí giám đốc quảng cáo, một điều hiếm thấy đối với phụ nữ thuở ấy. Rồi bà làm Chủ Tịch Ủy Ban Thông Tin Công Cộng của Phụ Nữ thuộc Hội Điện Quang bang Ohio (*the Women's Public Information Committee of the Electric Light Association*). Bà còn tham gia các chiến dịch đòi cải thiện điều kiện lao động và quyền lợi của phụ nữ.

<sup>(1)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 29-7 nhuận Mậu Thân (21-9-1968).

<sup>(2)</sup> Trúc Lâm Thiên Điện (Vĩnh Long), 18-7 Kỷ Dậu (30-8-1969).

Là nữ doanh nhân và diễn giả thành công nhưng bà vẫn say mê làm thơ để in lên thiệp của *American Greetings*, một công ty tên tuổi. Trong thập niên 1960 thơ của bà được diễn ngâm trên truyền hình, bà càng được giới yêu thơ hâm mộ. Các tập thơ giàu cảm nghiệm tâm linh của bà luôn được in lại, đến nay đã bán ra khoảng bảy triệu bản.

*This Is My Prayer* (Đây Lời Con Cầu Nguyện) là một sáng tác tiêu biểu của bà. Tôi chuyển ngữ như sau:

*Ban ơn con, lạy Cha lành Thượng Đế  
Xin rộng dung những lầm lỗi đời con  
Thêm sức bền con phụng sự vẹn tròn  
Cho cuộc sống tháng ngày luôn có ích.*

*Xin cho con rộng lòng nhân ái hiểu  
Phán đoán người con biết xét bằng tâm  
Đủ nhẫn kiên trong mọi việc con làm  
Bồi con có Đấng Toàn Tri dịu dặt.*

*Xin đỡ nâng những khi con vấp ngã  
Xin nhậm lời những lúc trẻ nguyện cầu  
Đất khách này đâu phải chốn ở lâu  
Xin được sống với Thầy trên Thiên Quốc.<sup>(3)</sup>*

21-7-2011 / CGvDT số 1818, ngày 29-7-2011

<sup>(3)</sup> Bless me, heavenly Father / forgive my erring ways / Grant me strength to serve Thee / put purpose in my days ... / Give me understanding / enough to make me kind / So I may judge all people / with my heart and not my mind ... / And teach me to be patient / in everything I do / Content to trust Your Wisdom / and to follow after You ... / And help me when I falter / and hear me when I pray / And receive me in Thy Kingdom / to dwell with Thee some day

## MẮT VÀ ĐƯỢC

*Làm người nhơn nghĩa giữ tròn  
Muôn năm bóng khuất  
tiếng còn bay xa*  
Kính Sám Hối

\*

Buổi sáng cuối tuần anh cùng người bạn đến dự thánh lễ nhân dịp giỗ đầu một bậc tôn túc tên tuổi. Thánh đường Vườn Xoài đông người. Ngoài thân thích trong gia tộc là các đồng đạo, đồng nghiệp, cộng sự, bạn văn và bằng hữu trong cũng như ngoài thành phố. Một vài người ở rất xa đã chẳng quản ngại, về dự từ sớm.

Thánh lễ trang nghiêm, gọn, mà tình cảm. Công nghiệp và đạo nghiệp của người đã rũ bỏ bụi trần được nhắc nhở trên nhiều phương diện khác nhau và từ nhiều góc nhìn khác nhau. Nhưng dường như có một ý chung trong những hồi tưởng đa chiều ấy. Cái chung được nhiều người nói ra, rằng khi bậc đạo đức tôn túc ấy ra đi, quả là một mất mát khó bù đắp cho giáo hội, cho giới viết sử và làm báo phụng sự cả đạo lẫn đời.

Sau khi dâng hương trước di ảnh người đã đi vào thiên cổ, anh và bạn bước ra ngoài thánh đường, tìm chỗ đứng tương đối còn thoáng đãng trong khuôn viên kang trang lúc này đang chật lại vì nhộn nhịp người và vì bãi xe gắn máy choán chỗ.

Bạn anh môi thuốc lá, rít một hơi dài, rồi ngẩng mặt nhìn

lên tàn cây xanh thẫm in bóng trên nền trời quang đãng của buổi sáng đầu hè. Có vẻ như nghĩ ngợi, như thả dòng tư tưởng theo làn khói trắng mỏng ảo lả đang tìm lối bay thoát lên cao.

Tính hay bông đùa, anh chực vượt miệng bảo chớ có phạm luật cấm hút thuốc lá nơi tôn nghiêm, thì bạn chậm rãi nói:

- Từ dạo cụ ấy ra đi ai cũng cho rằng là một mất mát, nhưng sao tôi cứ không nghĩ thế. Tôi vẫn hay tin rằng lắm khi một người còn gần gũi mình, còn sống với mình, cùng làm việc bên cạnh mình, thì chẳng phải lúc nào mình cũng nhìn thấy hết giá trị của người ấy. Phàm tục mà. Cái tôi của mình dễ khiến mình thấy người ấy thiếu sót, thậm chí vì một lẽ riêng nào đó, biết đâu chừng mình còn dám nghĩ rằng người ấy ngáng đường mình nữa chứ! Thối đời mà. Nhưng khi chiếc ghé người ấy quen ngồi hàng mấy mươi năm bỗng dưng trống trải. Những sinh hoạt chung từng có người ấy đột ngột khuyết đi một bóng dáng. Những buổi họp mặt bất ngờ vắng bật một giọng nói... Thì chính từ hoàn cảnh này, từ chỗ thiếu vắng và khiếm khuyết này, mình mới dễ bình tâm nhớ nghĩ về người đã ra đi, đã bước qua một cánh cửa khác. Chính cũng từ lúc này mình mới có dịp nhìn lại, và mỗi người đều nhiệt thành đem góp một mảnh nhỏ của mình để cùng nhau đắp nên bức tượng chung nhằm tái tạo hình ảnh tốt đẹp đã khuất dạng. Dường như đây là dịp chúng mình được lùi ra xa, nhờ thế mà có cơ hội nhìn thấy một toàn cảnh từng in dấu con người thiên cổ ấy, và càng nhận chân được rõ giá trị của người ấy. Thế nên, chính trong cái mọi người gọi là mất thì tôi lại thấy là được, và được nhiều đấy chứ.

20-7-2010

CGvDT số 1767, ngày 23-7-2010

## MÂY TRẮNG BAY RỒI

白雲還自散

*Bạch vân hoàn tự tán*  
(Mây trắng tự rồi tan)

Lý Bạch (701-762)

Mọi việc diễn biến lẹ quá. Má bệnh, nhập viện một tuần rồi đi. Đi nhẹ nhàng. Chứng alzheimer ngày thường là chướng ngại trong sinh hoạt của má nhưng có lẽ giúp má được nhiều vào lúc này. Má không ý thức mình bệnh, không nhớ mình đã qua phẫu thuật, không biết mình đang trong phòng hồi sức, nên má thanh thản, chẳng lo sợ gì cho bản thân... Nhưng má hỏi sao không cho má ngồi dậy để đi cúng.

Má mệt, hơi thở nhọc nhằn. Chị lo lắng, thủ thủ bên tai, nói má cầu nguyện, xin Thầy Mẹ ban ơn cho mau khỏe lại rồi về nhà tiếp tục tu hành. Má liền chấp tay lên ngực, đọc một mạch lời nguyện. Chị lắng nghe. Má nguyện cầu cho bá tánh bình an, cho chúng sanh biết giác ngộ tìm tu. Không có lời nào dành cho bản thân má. Nước mắt chị lặng lẽ tuôn dài. Má là vậy đó, tuổi già nhiều bệnh mạn tính, trí nhớ hao mòn, nhưng không bao giờ quên lời nguyện quen thuộc thường nhật. Bốn thời cúng trong ngày lúc nào cũng kéo dài vì má luôn đọc kinh cầu bệnh, kinh cầu an, kinh cứu khổ cho những người má biết đang đau ốm, đang hoạn nạn, đang khổ sở...

Rồi má nằm đó với khăn áo, vải đắp trắng tinh, nét mặt thanh thoát. Má đi vào giấc ngủ vĩnh hằng trong giọng đọc kinh trầm bổng của đạo hữu vây quanh.

Những việc bình sinh má làm, có lắm điều dường như chị đã không hiểu hết. Chị nhớ mình hay than phiền sao má không biết giữ gìn sức khỏe. Bản thân má già yếu, bệnh nhiều mà cứ nay đi an ủi người này, mai đến giúp đỡ người khác. Mấy ngày qua, khi thấy đạo hữu, bà con từ tỉnh, huyện xa cũng cố về thánh thất Bàu Sen cho kịp viếng má lần cuối, chị nghe lòng quặn thắt. Những việc má làm trước kia tưởng đâu nhỏ nhút, bây giờ đã được phản biện bằng biết bao tình cảm như thế.

Lớp lớp những tà áo trắng lặng lẽ đi sau thuyền bát nhã tiễn đưa má về làng Long Thuận, quê nội của chị. Đò giang cách trở, quan lộ dậm dài không ngăn trở được tình người ở lại mến thương tiếc nhớ. Ai cũng muốn đặt chân tới tận chốn cù lao mộc mạc xa xôi để được tự tay gởi vào nơi má an nghỉ một nhánh hoa vĩnh ly.

Trở về đất liền, đứng trên chiếc phà nhỏ giữa bốn bề sông nước mênh mông, chị ngẩng nhìn bầu trời chiều nhạt nắng. Mấy cụm mây lơ lửng gom hình, vài sợi mây loăng như làn khói mỏng. Chị thầm nói với má:

- Mây trắng tự rồi tan. Hiểu như vậy mà con không bằng lòng như vậy, má ơi!

14-6-2009

CGvDT số 1712, ngày 19-6-2009

## MÓN NỢ CŨ

*Hễ biết nghĩa thợ on chẳng bội...*

Kinh Sám Hối

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Khi dọn về ở bên nhà chồng, chị gặp người đàn bà ấy. Lẳng lẳng làm công việc nhà, nấu ăn, giặt giũ, dọn dẹp... Nói chung là đủ mọi việc. Nước da sạm đen của người trước đây vốn quen phơi mình trong nắng gió duyên hải miền Trung vẫn không che giấu được vẻ hồn hậu, chân chất. Tính bà ít nói, hay lam hay làm, và rất vén khéo. Chị mau chóng nhận ra mình nhiều cảm mến con người ấy.

Bà tề nhị và kín đáo giúp chị sớm thích nghi với tập quán sinh hoạt bên chồng. Cô dâu trẻ nhờ thế cảm thấy tự tin hơn khi tập tành chu toàn bổn phận hàng ngày với mẹ chồng, một mẫu người mà chồng chị trước đây từng rào đón là “hơi cổ điển”. Cái cách bà quan tâm đỡ đần cho chị khiến chị cảm động, không khỏi nhớ tới mấy đức tính được nhắc tới trong *Thư Gửi Tín Hữu Galát (5: 22-23)*:

*“... nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ”.*

Khi cơn bão dữ dẫn nhất trong lịch sử hoành hành tan tác miền Trung cũng là lúc bà đau đớn nhận được tin nhà nhắn vào. Bao nhiêu năm bà tích cóp gởi về để chồng cất lại căn nhà cho ra căn nhà, vui hưởng chưa lâu, trong chốc lát đã trở thành mớ phế liệu hoang tàn. Đã vậy do tiếc của, mãi lo cứu

vớt tài sản, chồng bà chẳng may còn mang thương tật.

Buổi tối, ngồi cạnh bà, yên lặng nhìn bà vừa nén khóc vừa thu xếp hành trang về quê, chị nghe lòng mình quặn thắt. Hồi chiều, chị giúi vào tay bà cái phong bì mỏng thì bà đã khóc, nghẹn ngào nắm chặt hai bàn tay chị. Thế rồi, khó khăn lắm, bà mới ngấp ngừng khẽ hỏi mượn một món tiền khá lớn để mong trang trải những tổn phí ở quê. Không sẵn nhiều tiền mặt, có vài miếng vàng mẹ cho riêng khi con gái về nhà chồng, chị lén gói đưa luôn.

Hơn tháng sau, bà gởi thư vào cho biết chồng trở bệnh nhiều và xin nghỉ hẳn. Không đá động gì món nợ. Mấy năm lẳng lẽ trôi qua, chẳng có thêm tin tức gì. Chị nào dám hở môi than thở với ai trong nhà. Tỉnh thoảng chợt nhớ món nợ, để tự an ủi, chị nhủ thầm:

- Thôi, coi như cho dứt là xong!

Hôm nay chị biết mình lầm. Con trai bà đang ngồi trước mặt chị, gởi lại đúng số vàng người mẹ còn nợ, và kể chị nghe cảnh nhà. Sau khi chồng qua không khỏi, bà cũng suy sụp rồi đau ốm suốt. Trước khi nhắm mắt, chỉ tha thiết dặn dò con trai ráng làm ăn, khi nào có thể thay mẹ trả được nợ thì phải lập tức vào Sài Gòn.

Chị nhìn người con, thử tìm lại vài nét hình bóng người mẹ đã phôi pha trong ký ức chị. Thế rồi chị chợt nhớ tới nửa câu trong sách *Châm Ngôn (11:3)*:

*“Đức liêm khiết của người chính trực sẽ dẫn lối họ đi...”*

07-8-2007

CGvDT số 1619, ngày 10-8-2007

## MỘT CÁCH TRỞ VỀ

*Thầy bảo thật anh em:  
nếu anh em không trở lại  
mà nên như trẻ em,  
thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.*  
Matthêu 18:3

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Mọi người trong giáo xứ nhỏ đều thật lòng yêu mến phong cách giản dị và tình cảm đầm ấm của linh mục J. Trong nghi thức chúc bình an, người luôn luôn gọi các trẻ đang dự thánh lễ hãy tới bên cạnh và hãy ôm lấy người. Mỗi đứa trẻ đều mong tới lúc đó để được dịp đứng cạnh bàn thờ, trước bao con mắt chú ý của giáo dân, và được ôm chặt lấy linh mục.

Một Chủ Nhật nọ, khi mọi người nghĩ rằng phần “nghi thức” của bọn trẻ đã xong, khi câu “*Chiên Thiên Chúa, Người cất đi tội lỗi thế gian này...*” mới xướng lên, thì từ phía cuối giáo đường thẳng thốt một giọng trẻ con:

- Còn con nữa!

Linh mục liền ngưng cầu nguyện, dang rộng hai tay. Chú bé con cuống quýt chạy ùa về phía bàn thờ, nước mắt tèm lem trên mặt vì ngỡ mình bị bỏ quên.

Linh mục đưa hai tay ra nhắc bổng chú bé lên, kéo sát vào người, và ôm chặt lấy chú, trù mến.

Thế rồi một Chủ Nhật khác, trong thánh lễ như thường lệ, linh mục xướng:

- Như Chúa đã dạy chúng ta cách cầu nguyện...

Và giáo dân đáp lại bằng *Kinh Lạy Cha*.

Xong bài kinh, linh mục lặp lại:

- Như Chúa đã dạy chúng ta cách cầu nguyện...

Tuy ngạc nhiên và bối rối, giáo dân vẫn đồng loạt đáp lại bằng *Kinh Lạy Cha*.

Xong bài kinh, linh mục vẫn lặp lại:

- Như Chúa đã dạy chúng ta cách cầu nguyện...

Đúng lúc ấy, trước khi có người kịp nhắc đây là lần thứ ba, thì linh mục khuyu xuống, ngất xỉu.

Linh mục đã ra đi như thế. Giáo dân tin rằng người đã đáp lại lời gọi người trở về, và người đã vâng lời trở về giữa thánh lễ, về với hai cánh tay từ trên cao dang ra đón lấy người, ôm lấy người trù mến. Giống như biết bao lần người đã trù mến ôm chặt lấy những trẻ thơ trong thánh lễ.<sup>(1)</sup>

31-8-2009

CGvDT số 1723, ngày 04-9-2009

---

<sup>(1)</sup> Mượn ý Edward B. Mullen, *Answering the Call*, 1997.

## MỘT CHUYỆN CỔ TÍCH

Đây là chuyện tôi nghe:

Ngày xưa, trong cánh rừng heo hút ở chân núi Hy Mã Lạp Sơn bên Ấn Độ có một loài khí rất quý hiếm. Máu chúng đỏ thắm và óng ánh khác thường, dùng làm thuốc nhuộm vừa đẹp lại không phai. Thế nên, thiên hạ săn bắt chúng ráo riết để bán cho các xưởng tơ lụa lấy máu làm thuốc nhuộm với giá rất đắt.

Giống khí này rất khôn lanh, các bẫy và lưới của thợ săn dẫu nhiều nhưng hầu như chẳng mấy khi bắt được chúng. Tuy nhiên, chúng có hai nhược điểm: chúng rất thích uống rượu, và khoái xỏ chân vào những đôi guốc màu sắc lòe loẹt.

Khám phá ra điểm yếu của loài khí quý hiếm này, một nhóm thợ săn tìm cách bao vây khu vực đàn khí sinh sống. Họ mang theo nhiều hũ rượu thơm ngon hảo hạng và nhiều guốc sơn phết hoa hòe hoa sói đúng với sở thích bọn khí. Sau khi bày la liệt tất cả các thứ gần chỗ đàn khí thường kiếm ăn, các thợ săn lặng lẽ tìm chỗ ẩn kín trong những lùm bụi dày đặc chung quanh, nhẫn nại chờ đợi.

Quả nhiên, bị mùi rượu thơm lừng theo hơi gió phảng phất bên mũi quyến rũ, đàn khí rón rén nối đuôi nhau tìm đến bãi đất trống đang bày ra những thứ cám dỗ. Con khí đầu đàn đảo ánh mắt soi mói một vòng bao quát khu vực, rồi khoát tay ra lệnh: “Đây là cạm bẫy của đám người xấu xa lúc nào cũng tìm trăm mưu ngàn kế hãm hại chúng ta. Nếu ném rượu này, chúng ta sẽ bị bắt hết. Họ đòi rượu để lấy máu chúng ta đó. Tất cả hãy rút lui khỏi chốn hiểm nguy này ngay!”

Trong lúc hầu hết bọn khí thối lui về nơi an toàn, có vài

con nuôi tiếc, cứ ngoảnh cổ liếc nhìn những hũ rượu đã mở sẵn nắp, mời mọc chúng. Bọn chúng lén tách ra khỏi đàn và quay trở lại bãi đất trống, đứng xúm xít quanh mấy hũ rượu thơm ngào ngạt. Một con ra vẻ khôn lanh, dặn dò lũ bạn: “Đừng uống nhé! Chết đấy! Mình chỉ được nhúng một ngón tay vào rượu để ném cho biết mùi mẽ rồi phải chuồn ngay! Nhớ nhé!”

Cả bọn gật đầu tán thành. Chúng chỉ nhúng nửa đầu ngón tay rồi cho vào miệng mút thử. Ngon ơi là ngon! Sao không nhúng ngập cả ngón tay nhỉ? Chưa có gì đáng nguy hiểm đâu mà! Ừ, mà thọc cả bàn tay thì có lẽ vẫn chưa sao đâu... Rốt cuộc, chúng ngồi bệt xuống đất, bê luôn hũ rượu kê lên miệng.

Lúc này đàn khí thấy thiếu bạn, quay lại tìm chúng, đã lần lượt sập vào nhập bọn thật đông vui. Rượu ngà ngà say, chúng rủ nhau xỏ chân vào guốc đẹp, rồi nắm tay thành vòng tròn nhảy múa quanh những hũ rượu cạn, nằm lăn lóc ngổn ngang.

Nhìn bọn khí bước chân xiềng xiềng, cứ ngã chúi vào nhau, con này choàng vai con kia để tựa nương cho vững, đám thợ săn biết rằng đã tới lúc “thu hoạch”.

Bọn khí hốt hoảng khi thấy từ trong các lùm bụi rậm rạp chung quanh, thợ săn hùng hổ xông ra. Chúng vùng chạy thoát thân, nhưng chân thì vấp guốc, tay thì đang vướng vớ tay bạn, đầu óc đang quay mòng mòng... Rốt cuộc chúng đành nằm gọn trong tâm lưới của đám thợ săn.

\*

Người kể chuyện bình luận:



## MỘT CHUYỆN CỦA MẸ TERESA

Chúng ta lắm khi chẳng khác gì đàn khi ấy. Chúng ta có lý trí để phân biệt đúng sai. Nhưng lý trí thường bị ham muốn hay dục vọng lấn át. Các cám dỗ đến với chúng ta lúc đầu tưởng đâu chỉ là nhỏ nhặt, không đáng kể, nhưng khi chúng ta coi thường nó, muốn “thử” một lần cho biết chút đỉnh, thì rốt cuộc lại lậm sâu và không còn thoát ra khỏi cạm bẫy được nữa.

Người xưa khuyên: Một tàn lửa nhỏ có thể đốt cháy vạn dặm rừng cây. Cũng nhắc nhở: “*Vật dĩ ác tiểu nhi vi chi.*— Chớ cho là điều ác nhỏ mà cứ làm.”<sup>(1)</sup> Chử ác này nên hiểu rộng ra là tất cả những gì không đúng, sai trái, lầm lỗi.

Tín đồ đạo Hồi cũng được dạy: “*Một tội nhỏ cứ tái phạm hoài thì thành tội lớn.*”<sup>(2)</sup>

Tương tự, *Kinh Sám Hối* trong đạo Cao Đài răn đệ tử:

*Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại  
Thường dạn làm tội lại hằng hà  
Vì chưng tự thiếu thành đa  
Họa tai báo ứng, chẳng qua mấy hào.*

Kết thúc phần bình luận, người kể chuyện dẫn lại lời cầu nguyện của Maria Lucia:

“*Con biết mình yếu đuối, hay sa ngã phạm tội nhưng xin Chúa đừng bao giờ để con phạm một lỗi lầm nào dù nhỏ đến đâu với ý muốn phạm tội.*”<sup>(3)</sup>

15-6-2011

CGvDT số 1812, ngày 17-6-2011

<sup>(1)</sup> 勿以惡小而爲之。

<sup>(2)</sup> *al-Kāfī*, vol. 4, tr. 288: A smaller sin which is committed again and again is a greater one. (<http://www.imamreza.net>).

<sup>(3)</sup> <http://www.dongcong.net>



Mẹ Teresa Calcutta (1910-1997) sáng lập Dòng Thừa Sai Bác Ái ở Calcutta (Ấn Độ) năm 1950. Trong hơn bốn mươi năm, Mẹ chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối...

Mẹ phát triển Dòng Thừa Sai Bác Ái khắp Ấn Độ, và còn lan rộng sang các nước khác. Khi Mẹ già từ cõi tạm này, Dòng Thừa Sai Bác Ái của Mẹ đang điều hành hơn sáu trăm cơ sở truyền giáo tại trên một trăm hai mươi quốc gia, với các bếp ăn từ thiện, trại mồ côi, trường học, nhà trọ và nhà tình thương nuôi dưỡng những người bệnh HIV/AIDS, cùi và lao...

Ngoài những giải thưởng danh giá của nhiều nước, năm 1979, Mẹ được trao giải Nobel Hòa Bình. Sau khi mất, Mẹ được Đức Giáo Hoàng John Paul II (1920-2005) phong Chân Phước.

\*

Sách vở trên thế gian ngày nay chép lại rất nhiều câu nói của Mẹ. Chẳng hạn:

- *Đừng chờ đợi các lãnh tụ. Hãy làm đơn độc, một người với một người.*<sup>(4)</sup>

- *Nếu bạn không thể cho một trăm người ăn, vậy thì hãy cho một người ăn.*<sup>(5)</sup>

- *Nếu bạn phán xét con người, bạn không có thời gian để yêu thương họ.*<sup>(6)</sup>

- *Tôi thấy Chúa trong mỗi con người. Khi tôi rửa vết thương cho người cùi, tôi thấy mình đang chăm sóc chính Chúa.*<sup>(7)</sup>

- *Không phải là ta làm được bao nhiêu, mà là bao nhiêu yêu thương ta đặt vào việc làm. Không phải là ta cho đi bao nhiêu, mà là bao nhiêu yêu thương ta đặt vào việc cho đi.*<sup>(8)</sup>

\*

---

<sup>(4)</sup> Do not wait for leaders. Do it alone, person to person.

<sup>(5)</sup> If you can't feed a hundred people, then feed just one.

<sup>(6)</sup> If you judge people, you have no time to love them.

<sup>(7)</sup> I see God in every human being. When I wash the leper's wounds, I feel I am nursing the Lord Himself.

<sup>(8)</sup> It is not how much we do, but how much love we put in the doing. It is not how much we give, but how much love we put in the giving.

Sau đây là một trong những chuyện của Mẹ, do Mẹ kể lại:

*Một tối nọ chúng tôi ra ngoài và đưa về bốn người lẩn lóc trên đường phố. Tình trạng một phụ nữ trong số đó rất tuyệt vọng. Tôi bảo các nữ tu: “Các chị chăm sóc mấy người kia. Mẹ sẽ lo cho người yếu nhất này.”*

*Tôi giúp chị ấy tắt cả những gì mà tình thương của tôi có thể làm được. Tôi đặt chị lên giường, và thấy một nụ cười tươi bừng nở trên gương mặt chị. Xiết chặt bàn tay tôi, chị chỉ thốt được hai tiếng “Cảm ơn.” Và rồi đôi mắt chị khép lại.*

*Đứng bên cạnh xác chị, tôi không thể không tự hỏi: “Nếu mình ở trong hoàn cảnh chị này, mình sẽ nói gì nhỉ?”*

*Câu trả lời của tôi đơn giản lắm. Có lẽ tôi sẽ than van là tôi đói, tôi lạnh, tôi sắp chết. Hoặc tôi sẽ kể lể rằng tôi đau chỗ này đau chỗ nọ. Nhưng chị ấy lại cho tôi nhiều hơn thế. Chị cho tôi tình thương đầy lòng biết ơn của chị. Và chị ra đi với nụ cười trên môi.*

Là một người vĩ đại của thời đại nhưng Mẹ nói về mình khiêm nhường đến như thế. Khi ngẫm nghĩ câu chuyện Mẹ kể, bất giác tôi nhớ lời Chúa dạy môn đồ:

*“Ai lớn nhất trong anh em, thì phải nên như người phục vụ. (...) Thầy đây, Thầy sống giữa anh em như một người phục vụ.”* (Luca 22:26-27)

Mẹ thấy mình được cho lại rất nhiều từ chính người phụ nữ Mẹ tận tụy giúp đỡ. Như vậy, Mẹ đã làm chứng lời Chúa khuyên dạy chúng ta:

*“Anh em hãy cho đi, thì sẽ được cho lại.”* (Luca 6:38)

29-3-2011

CGvDT số 1801, ngày 01-4-2011

## MỘT CHUYỆN TRONG CỬA HÀNG

*Đối với tôi, mỗi người đều là Kitô,  
và vì chỉ có duy nhất một Giêsu,  
nên người đó vào lúc đó cũng là  
người duy nhất trên thế gian này.<sup>(1)</sup>*

Mẹ Teresa (1910-1997)

\*

Ashleigh Kittle Slater tốt nghiệp Viện Đại Học Hawaii và Viện Đại Học Regent, sống với chồng ở bang Virginia. Thời sinh viên, Ashleigh đã viết văn. Năm 2000, khi đang học ở Hawaii, Ashleigh cho đăng bài *An Unexpected Customer* (Khách Hàng Bất Ngờ). Có lẽ lúc ấy cô đang làm thêm, đứng bán hàng cho một cửa tiệm.

\*

Ashleigh bất chợt nhìn thấy cô gái bước tới quầy của mình. Giọng phấn khởi như trẻ con, cô gái tự giới thiệu:

- Tôi tên Didi.

Rồi cô moi trong túi quần lấy ra thỏi son:

- Chị có thứ này không? Tôi cần một thỏi mới.

Ashleigh đón lấy thỏi son từ bàn tay cầu khẩn. Nhìn tấm áo sơ mi hơi nhàu nhò, vạt bỏ ra ngoài chiếc quần màu không hợp tông với áo, tóc tai thiếu gọn gàng, lù xù chui ra ngoài cái nón kết xanh của cầu thủ bóng chày, Ashleigh cảm thấy ái ngại. Didi ước chừng hai mươi lăm tuổi, nhưng điệu bộ chẳng khác gì trẻ nhỏ. Ashleigh đáp:

- Chúng tôi có hiệu này. Ở đằng kia.

Ashleigh đưa Didi về góc cuối cửa hàng, cảm thấy không được thoải mái khi biết mình đang vớ phải một cô gái tâm trí không được bình thường. Ashleigh toan linh đi nơi khác, bỏ mặc Didi đứng lựa son. Nhưng trong lòng cô dường như có ai vừa lên tiếng phản đối. Cô tự biết mình không đủ sức để nhìn Didi bằng ánh mắt không phân biệt của Chúa Giêsu. Cô chợt nhớ tới Kinh Thánh. Chúa đã tới và yêu thương những người bị xã hội khước từ, rẻ rúng. Chúa thương người ăn xin và kẻ mù lòa. Chúa bao dung tay thu thuế và người đàn bà bán phấn buôn hương. Chúa chữa lành người quặt què, cùi hủi...

Thế rồi Ashleigh mau mắn lựa ra thỏi son đúng theo ý cô gái:

- Đây là thứ cô hỏi.

Didi chụp lấy món hàng, giọng háo hức:

- Có đúng thật không?

- Đúng thứ cô cần. Màu son này làm cô đẹp hơn.

Ashleigh dịu dàng trả lời và đưa Didi tới quầy tính tiền. Ashleigh nhận ra cô vừa biết nhìn Didi qua ánh mắt khác, ánh mắt không phân biệt vì không còn bị chi phối bởi cách ăn mặc lôi thôi, bàn tay cầu khẩn của cô gái tâm trí thiếu bình thường.

02-9-2008

CGvDT số 1673, ngày 05-9-2008

<sup>(1)</sup> Every person is Christ for me, and since there is only one Jesus, that person is the one person in the world at that moment.

## MỘT KỊCH BẢN HOÀN HẢO?

*Nhân chi sơ, tính bản thiện.  
(Con người ban sơ  
tính tình vốn tốt lành.)*

Tam Tự Kinh

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Cô dạy lớp Hai tại một trường ở thành phố London, tỉnh Ontario, Canada. Năm ấy cô được nhà trường giao cho một hoạt cảnh trong đêm văn nghệ mừng Chúa giáng sinh.

Sau hoạt cảnh, có hai nhóm ý kiến trái ngược nhau hoàn toàn: Một thì chê rằng hồng hét! Một thì tán dương chưa bao giờ có một buổi diễn hay đến thế!

Chuyện xảy ra như thế này:

Sau khi dẫn đo suy nghĩ rất lâu, cô bắt đầu phân vai cho các trẻ. Rắc rối là cháu Ralph, chín tuổi. Lẽ ra cháu phải học lớp Bốn. Cháu vụng về, chậm chạp, và chậm hiểu. Nhưng đám bạn lại rất khoái cháu, vì cháu lớn xác hơn cả, dễ dàng đứng ra bảo vệ chúng nếu bị trẻ lớp khác bắt nạt.

Ralph nằng nặc đòi làm người chặn cừu, thổi sáo. Cô giải thích Ralph có một vai khác quan trọng hơn, là làm chủ quán trọ. Thật ra, cô chủ ý dành cho cháu vai này vì cháu chỉ cần nói vài câu ngắn, dễ học thuộc. Hơn nữa với vóc dáng to hơn các bạn, Ralph dễ làm ra vẻ hùng hổ, hung hăng khi xua đuổi ông bà Giuse.

Đêm văn nghệ của trường chật ních khán giả. Ai cũng háo hức muốn xem con cháu nhà mình trở tài trên sân khấu cuối năm.

Hoạt cảnh lớp cô diễn ra suôn sẻ từ đầu vì bọn trẻ được tập luyện rất nhuần nhuyễn. Thế rồi đến cảnh ông Giuse chậm chạp, mệt mỏi đi bà Maria đến cánh cửa quán trọ đóng im ỉm. Ông gõ cửa.

Ralph chỉ chờ có thế. Cháu đẩy tung cánh cửa ra, hùng hùng hổ hổ quát:

- Máy người muốn gì?

- Chúng tôi tìm chỗ trọ qua đêm.

- Chật hết rồi. Đi chỗ khác đi!

- Xin ông làm ơn. Chúng tôi đã hỏi hết các nơi khác nhưng đều bị từ chối. Chúng tôi đi đường xa, mệt mỏi.

- Không còn phòng nào hết!

- Xin ông mở lòng lành. Đây là vợ tôi, sắp đến ngày sanh nở. Vợ tôi rất cần được nghỉ ngơi đêm nay. Xin ông cho một xó xinh nhỏ hẹp nào cũng được.

Ralph nhìn bà Maria, rồi đứng ì ra khá lâu. Cả hội trường im phăng phắc, bối rối trước thái độ của Ralph.

Nấp sau cánh gà, cô giáo nhắc tuồng:

- Không, xéo đi!

Ralph vẫn đứng như phỗng đá.

Cô nhắc đến lần thứ ba. Mỗi lúc một lớn giọng hơn. Các cháu đóng vai thiên thần ở hậu trường cũng sốt ruột, lo ngại không kém mọi người.

Cuối cùng Ralph cũng mở miệng như cái máy, hét cả giọng hung hăng:

- Không, xéo đi!

Ông Giuse buồn bã, thất thểu đi bà Maria bước đi. Tay chủ quán không quay vào đóng sập cánh cửa lại như đã tập dượt thuần thục hàng chục lần. Y đứng sững đó, dỗi mắt thần thờ nhìn theo ông bà Giuse. Y chau mày, vẻ mặt khổ sở, bờ môi y run run cố nén cơn cảm xúc, và kìa, hai tròng mắt y đã ướt sũng tự lúc nào!

Đột ngột, phần chót của hoạt cảnh đã bị thay đổi khác hẳn kịch bản. Ralph gào lên:

- Đứng đi, Giuse! Đưa Maria quay lại đây!

Tay chủ quán dang rộng hai cánh tay, miệng cười rạng rỡ:

- Mời ông bà ngủ lại trong phòng của tôi.

Cô giáo bật khóc. Các cháu nhỏ thủ vai thiên thần ùa cả ra sân khấu trong lúc khúc nhạc mừng Giáng Sinh trỗi lên rộn rã.<sup>(1)</sup>

14-12-2009

CGvDT số 1737-1738, ngày 18-12-2009

## MƯA CHIỀU THỨ BẢY

Lật đật mà bạn anh sắp tròn bốn mươi chín ngày. Mới hôm nào buồn bã tiễn bạn về an nghỉ ở quê nhà. Mới hôm nào xốt xa nhìn đứa trẻ thơ dại thả nắm đất xuống chỗ cha nằm rồi bịn rịn không chịu rời chân. Mới hôm nào không cảm được nước mắt khi nhìn di ảnh còn quá trẻ trung của bạn lung linh giữa hương trầm khói tỏa. Phải vài năm nữa bạn mới dần tới ngưỡng tri thiên, vậy mà... Đầu tuần trước, còn “a lô” với nhau trao đổi vài việc. Giữa tuần sau, sớm tinh mơ đã nghe tin chẳng lành qua điện thoại.

Miệng đời hay nói hai chữ vô thường. Quen nghe quen nhắc nên cũng quen dừng dung, chỉ thấy đó là một từ ngữ lẫn lộn trong vô vàn chữ nghĩa bộn bề. Đợi đến khi một hình ảnh thân quý, một tình cảm mến thương đột ngột rời xa mình, bấy giờ mới thật sự bàng hoàng và thâm thía tất cả nỗi đắng cay chua chát của vô thường hai chữ.

Được báo tin, anh e ngại sẽ không thu xếp được để dự lễ đúng ngày chung thất, nên quyết định ghé nhà bạn thấp hương sớm hơn và cáo lỗi. Thế rồi cơn mưa chiều thứ Bảy đột ngột ập xuống dữ dội. Ngoài đường nước bắt đầu duềnh lên và ào ạt tuôn vào các góc ngách trong hẻm. Cơn mưa kéo dài cầm chân anh ngồi lại để có dịp nghe vợ bạn tỏ bày nỗi niềm trong hơn sáu tuần qua.

Chấp nỗi những mâu thuẫn sự ngổn ngang của người đau buồn, dần dần anh nhận thức rõ cơn địa chấn đang âm ỉ lay động tận những tầng sâu trong cõi lòng hoang mang, sợ hãi của chị. Trước đây, vợ chồng chí thú làm ăn, chăm lo gây dựng hạnh phúc gia đình, ấp ủ hoài bão tương lai con trẻ.

---

<sup>(1)</sup> Mượn ý Dina Donohue, *Trouble at the Inn*, 15-12-1968.

Bao năm qua cuộc đời trôi đi bình lặng, chưa ai một lần suy nghĩ nghiêm túc đến cái ngày cánh cửa định mệnh bất ngờ mở ra cho một trong hai người bước vào thế giới bên kia.

Chị ấy cũng như chồng vốn dĩ không để tâm đến tôn giáo. Nhưng thương chồng, nghe lời khuyên của mấy người lớn tuổi trong gia tộc, chị không ngần ngại mời thầy cúng làm lễ thất thất cho chồng được siêu rỗi.

Thời hạn bốn mươi chín ngày càng gần đi lòng chị càng thêm rối rắm, mịt mờ. Những nhọc nhằn thể xác và hao tổn vật chất cho đủ nghi lễ chị đều không quan ngại. Điều âm thầm ray rứt, giày vò chị là liệu với ngần ấy nỗ lực có đủ đảm bảo rằng sau bốn mươi chín ngày chồng chị sẽ được siêu rỗi? Chị sụt sùi thổ lộ:

- Những ngày này tôi đau đớn nhận ra, dầu cho danh vọng, tiền tài, quyền chức thế gian đến đâu chẳng nữa cũng không giúp tôi trả lời câu hỏi: Chồng tôi hiện giờ đang ở đâu và sắp về đâu?

Anh ái ngại lặng thinh. Biết an ủi thế nào đây? Nào dám nói rằng mỗi người lẽ ra nên tự thân chuẩn bị kiểm tìm đáp án cho câu hỏi ấy ngay khi mình còn sống khỏe mạnh, sáng suốt.

28-8-2007

CGvDT số 1621, ngày 30-8-2007

## MUỖNG MUỖI

*Thầy có dạy các con:  
Nếu không thương được kẻ ghét con,  
thì không gần được Thầy.<sup>(1)</sup>*

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Hôm ấy, sau khi thuyết giảng xong, đạo sư nhìn một lượt khắp hết các đệ tử đang có mặt trong giảng đường, rồi ôn tồn bảo:

- Anh em cần hỏi gì không?

Bấy giờ một người bước ra, cung kính chấp tay xá sâu xuống, và nói:

- Thưa thầy, con không hỏi về bài giảng hôm nay, mà muốn xin hỏi thầy về bài giảng lần trước.

Đạo sư gật đầu.

- Thưa, lần trước thầy kể một vài sự tích nhằm giúp chúng con dễ hiểu ý nghĩa của hỷ xả. Có hai chuyện khiến con hôm rày cứ mãi phân vân...

Đạo sư mỉm cười khuyến khích:

- Anh nói rõ ra cho đạo hữu cùng nghe.

- Thưa, chuyện thứ nhất thầy kể về ông Đề Bà Đạt Đa

---

<sup>(1)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Đinh Ty.



(Devadatta), là người trong hoàng tộc, có họ hàng với Đức Phật Thích Ca. Lúc đầu ông này làm đệ tử Phật, về sau sanh tâm phản phúc, nhiều phen tìm cách “soán ngôi” Đức Phật để giành quyền lãnh đạo giáo hội. Ông từng sai người ám sát Phật và đích thân ông còn lăn tảng đá lớn trên núi xuống để giết Phật. Cuối đời, khi sắp chết, ông cho người khiêng cang tới bên Phật xin sám hối. Đức Phật từ bi đặt tay lên trán ông tỏ dấu chấp nhận và ngay lúc ấy ông đệ tử phản phúc nhẹ nhàng trút hơi thở.

- Còn chuyện thứ hai?

- Thưa, thầy kể thêm chuyện Đức Giêsu chịu đóng đinh vào thập giá trên núi Sọ, cùng lúc với hai tên gian phi, một tên bên phải, một tên bên trái. Bấy giờ Đức Giêsu cầu nguyện: “*Lạy Chúa, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.*”<sup>(2)</sup>

- Vậy, anh phân vân điều chi?

- Con không hiểu nổi làm sao Phật và Chúa có thể mở lòng bao dung được với những kẻ đã cố dã tâm giết hại mình như thế?! Con sợ phạm tội báng bổ, nhưng thâm tâm không khỏi nghĩ rằng phải chăng các vĩ nhân thường hay được thể gian quá ngưỡng mộ nên truyền tụng lắm huyền thoại.

Đạo sư cười hiền:

- Không lẽ thầy khuyên anh nhẫn nại, cứ ráng tu cho bằng Phật, bằng Chúa thì bấy giờ tức khắc anh sẽ hiểu được tấm lòng hỷ xả, bao dung của các Đấng.

Trước sự ngạc nhiên của mọi người, đạo sư sai mang ra một hũ muối, một cái muống nhỏ, một chung nước nhỏ, và một vại lớn đầy nước. Đạo sư bảo anh học trò tự tay múc một

muống muối bỏ vào chung nước nhỏ, khuấy tan, rồi uống cạn. Anh không cảm thấy, nhưng phải nhăn mặt vì quá mặn.

Đạo sư lại bảo anh múc muống muối thứ hai bỏ vào vại nước, khuấy tan, rồi uống một hớp. Anh vâng lời răm rắp.

- Anh thấy sao?

- Thưa thầy, không mặn chi hết. Nhưng cái chung lúc nãy mặn đắng!

Đạo sư đảo mắt nhìn khắp các đệ tử, chậm rãi nói:

- Nay anh em, những khổ nạn hay nghịch cảnh khốc liệt trên thế gian này tạm ví như muống muối ấy. Nếu tâm anh em nhỏ hẹp như cái chung con con kia, thì anh em tiếp nhận khổ nạn rất khó khăn, vì nó mặn quá sức đối với anh em. Ngược lại, nếu tâm anh em mở ra càng lớn lao, càng quảng đại chừng nào thì anh em càng làm loãng đi độ mặn của muối nhiều chừng đó. Giả dụ anh em pha một muống muối vào lu nước, anh em uống nước trong lu vẫn không thấy mặn chút nào hết.

Đạo sư kết luận:

- Cũng vậy, tâm Phật và tâm Chúa bao la không giới hạn, thế nên các Đấng dễ dàng hỷ xả, bao dung với kẻ dữ hại mình một cách tự nhiên, vô điều kiện.

10-5-2011

CGvDT số 1807, ngày 13-6-2011

---

<sup>(2)</sup> Luca 23:34.

## NÉT ĐẸP VĂN HÓA VU LAN

Vu Lan vào rằm tháng Bảy âm lịch hàng năm, từ lâu đời, gắn liền chữ hiếu. Như thế, Vu Lan không chỉ là một nghi lễ tôn giáo mà còn là nét đẹp văn hóa trong truyền thống đạo đức dân tộc.

Nhà sư Ấn Độ Dharmaraksa sang Trung Quốc vào đời Tây Tấn và dịch *Ullambana Sutra* ra chữ Hán đã rất tinh tế khi chuyển âm tiết *lam* (trong *ullambana*) ra *lan*. Ngoài nghĩa hoa lan, *lan* còn mang ý nghĩa thơm tho, thanh tao, tinh tuyền trong sạch.

Âm tiết *ul* (trong *ullambana*) chuyển thành *vu* (chậu, cái bát). Vì sao dùng nghĩa này?

Sau khi đắc quả a la hán, ông Mục Kiền Liên dùng mắt thần tìm kiếm hồn mẹ và thấy bà đang đọa địa ngục, đói khát. Tuy có phép thần thông hạng nhất, ông vẫn không thể cứu mẹ; thậm chí, muốn cho mẹ đói được ăn cũng đành thúc thủ. Ông về hỏi Phật. Nhân đó, Phật thuyết kinh Vu Lan (*Ullambana Sutra*), dạy Mục Kiền Liên vào ngày rằm tháng Bảy âm lịch dâng *bát* (*vu*) cúng dường chư tăng, nhờ tập thể chúng tăng cầu nguyện mới có thể cứu mẹ thoát khỏi địa ngục. Từ đây có lễ Vu Lan, hội Vu Lan để phận làm con báo ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha.

Người Trung Quốc còn gọi hội Vu Lan là *hoan hỷ hội*, gọi ngày Vu Lan là *hoan hỷ nhật* bởi lẽ đây là dịp vui của những người con hiếu thảo và của những linh hồn được cứu rỗi.

Vu Lan là nét đẹp văn hóa, phù hợp truyền thống đạo đức dân tộc, góp phần duy trì căn bản đạo đức gia đình, đề cao chữ hiếu, nhắc nhở đạo làm con. Ở Trung Quốc, dù Vu Lan là

lễ của đạo Phật nhưng người theo đạo Khổng, đạo Lão đều chấp nhận, bởi lễ Vu Lan phù hợp truyền thống thờ cúng tổ tiên.

Châu Âu không có tục thờ cúng tổ tiên. Hiếu ở phương Tây dường như không được nâng lên thành đạo. Tuy vậy, ở Mỹ có tập quán chọn hai ngày để nhớ ơn cha mẹ. Ngày của Mẹ (*Mother's Day*) nhằm Chủ Nhật thứ hai của tháng Năm và Ngày của Cha (*Father's Day*) nhằm Chủ Nhật thứ ba của tháng Sáu. Chọn Chủ Nhật phải chăng để gia đình dễ đoàn tụ? Với tập quán "*lady first*", ưu tiên cho phụ nữ, Ngày của Mẹ trước Ngày của Cha năm tuần.

Đạo làm con đối với cha mẹ là cả đời chứ đâu phải đợi đến ngày N tháng T mới biết thương tưởng, kính nhớ. Tuy nhiên, nếu đặt ra một ngày lễ chung cho cả một nước, một dân tộc sẽ rất hay.

Trong lúc Việt Nam chưa có Ngày của Mẹ, của Cha thì Vu Lan là dịp duy nhất để trong một năm con cái biết xếp lại việc đời bề bộn mà nhớ thương, kính dưỡng các bậc cốt nhục sinh thành dưỡng dục.

Đừng nghĩ rằng Vu Lan là để báo hiếu cha mẹ quá vãng. Vu Lan nên là dịp nghĩ đến mẹ cha đang còn sống giữa đời mình, là dịp phận làm con sẽ thấy hạnh phúc trọn vẹn khi còn đủ cha đủ mẹ, hay sẽ ngậm ngùi vì thiếu vắng hình bóng từ thân.

Yêu nhau, người ta hay chọn hoa hồng. Yêu cha kính mẹ, nên dâng hoa gì? Hay là dâng lên một cành lan tinh khiết thoảng hương?

Tháng 8-1991

CGvDT số 1621, ngày 30-8-2007

## NGOÀI ĐƯỜNG

Đoạn đường mới ấy xuất phát từ phía bờ kinh, nối theo nó là con phố cũ chạy suốt một chiều về tới công viên ở trung tâm thành phố. Từ lúc đoạn đường được mở rộng, tráng nhựa phẳng phiu và thoáng đãng hẳn ra, thì nhà cửa hai bên cũng nhân đó sửa sang lại bộ mặt thêm phần khang trang, lăm vẻ mỹ miều.

Thuở đoạn đường chưa khoác lên diện mạo mới, thỉnh thoảng chị có dịp chạy xe ngang qua nhà thờ vào những lúc bên trong đang làm lễ. Khá đông nam thanh nữ tú đi có đôi, nhưng lại dừng chân bên ngoài khuôn viên, dựng xe gắn máy trên vỉa hè, rồi đứng hẳn xuống đất hay ngồi ghé lên yên và quay mặt hướng vào trong. Giữa họ và cuộc lễ là cả một dãy tường rào dài, cao ngăn cách.

Ngán ngẩm dòng xe hay ùn tắc ở công trình xử lý nước đang dây dưa ở bờ kinh chắn phía đầu đường, băng đi rất lâu chị không đi lối ấy. Mới rồi có việc rẽ qua chôn cũ, chị không khỏi chú ý dãy tường rào thẳng tắp bao bên ngoài nhà thờ, nhìn sang trường học bên kia đường. Tường rào đẹp hơn rất nhiều so với hình ảnh năm nào còn lờ mờ trong ký ức chị. Nhưng thật ra còn một nguyên do khác, là một loạt những tấm bảng mi-ca hình chữ nhật, gắn cách khoảng đều nhau suốt trên tường rào.

Hơi tò mò, mà cũng chẳng có gì cần phải vội đi, nên nhân lúc đang trưa vắng xe, chị rẽ Honda tấp vào lễ, nheo mắt đọc năm dòng chữ trắng sắc sảo, nổi bật trên nền xanh biển đậm:

### Đi lễ

*Xin mời vào trong nhà thờ  
hoặc sân có nhiều chỗ trống,  
có màn hình, có ghế ở sân hợp nhất.  
Xin không đứng ở lề đường.*

\*

Buổi tối ở nhà, chị không khỏi vẫn vơ nhớ lại nội dung tấm bảng. Gờn gợn một điều gì trong đầu, bắt chị suy nghĩ, nhưng là cái gì thì đành chịu. Bèn thổ lộ với anh, mong một chia sẻ.

Anh thủng thỉnh bảo:

- Người xưa học đạo chia ra ba bậc thấp cao là *nhập môn*, *thăng đường*, và *nhập thất*. Nhập môn là vào cửa. Thăng đường hay dâng đường là vào tới đại sảnh hay phòng khách. Còn nhập thất là vào tuốt phòng riêng ở tận phía trong nhà. Ý nói bậc nhập thất là những ai đã nắm được chỗ thâm thúy, sâu kín nhất của đạo, có thể làm thầy dẫn dắt kẻ khác. Đi lễ, đến giáo đường là mong trở về nhà Chúa, rốt cuộc lại dừng bên ngoài tường rào, không chịu khó bước qua cửa để dâng đường, vậy theo em nên gọi là gì?

Chị thoáng lúng túng, rồi cười xòa:

- Thì ngoài đường chứ còn gì nữa!

13-3-2007

CGvDT số 1597, ngày 15-3-2007

## NGƯỜI BẮC CẦU



Nữ sĩ Will Allen Dromgoole chào đời tại thành phố Murfreesboro, bang Tennessee (Hoa Kỳ) ngày 26-10-1860 và tạ thế ngày 01-9-1934. Bà sáng tác trên 7.500 bài thơ, viết 5.000 bài nghị luận, và xuất bản 13 tác phẩm.

Bài thơ Người Bắc Cầu (*The Bridge Builder*) của bà rất nổi tiếng. Ở làng Bellows Falls, thị trấn Rockingham, hạt Windham, bang Vermont (Hoa Kỳ), người ta làm một tấm bảng chép bài thơ này đặt ở cầu Vilas bắc qua sông

Connecticut nối liền miền nam bang Vermont với bang New Hampshire.

Bài thơ *The Bridge Builder* dài 22 câu, 170 từ, tôi chuyển ngữ như sau:

### NGƯỜI BẮC CẦU

*Một lão trượng đường trường muôn dặm  
Bóng chiều rơi vệt thắm dìm chân  
Nước sâu cuộn cuộn dữ dằn  
Lòng già bình thản lặn lặn vượt sang.*

*Qua bờ kia đã toàn tánh mạng  
Bước chân đi sao bỗng ngập ngừng  
Quay lui lão trượng tìm phương  
Bắc cầu vì bởi chạnh thương mai này.*

*Có người trách: Lạ thay ông lão!  
Sao phí công lo hão việc đời  
Ông không trở gót về đây  
Cớ chi khổ nhọc đọa đầy tâm thân?*

*Mái đầu bạc ân cần phân tỏ:  
Bạn tôi ơi, sẽ có một chiều  
Vực sâu rún gót chân xiêu  
Những người trẻ tuổi chưa nhiều gian truân.*

*Hãy thương họ muôn phần bất trắc  
Hãy nghĩ xa mà bắc nhịp cầu  
Đỡ chân nâng bước mai sau  
Dọn đường giúp họ đuôi đầu bằng an.<sup>(1)</sup>*

<sup>(1)</sup> Nguyên văn bài thơ *The Bridge Builder*.

Bài thơ được tán thưởng và có thể hiểu theo nhiều góc độ, tùy theo cảm hứng và quan điểm người đọc.

Riêng về phương diện đạo học, bài thơ gợi ý cho chúng ta hiểu thâm thúy hơn về con đường hoàng pháp, truyền giáo của các bậc Thánh Nhân.

Các ngài sau quãng đời tu hành chân chánh, khổ cực trăm bề, cuối cùng đắc đạo, vượt qua được những ràng buộc của biển khổ trần gian. Thay vì thung dung phũ tay, vĩnh viễn rời khỏi thế giới này để tìm hưởng cực lạc nơi cõi thiên đàng hay niết bàn thanh tịnh, các ngài vẫn ở lại để “bắc cầu” giúp lớp người sau có cách vượt qua hố vực hiểm nguy.

---

An old man, going a lone highway,  
Came, at the evening, cold and gray,  
To a chasm, vast, and deep, and wide,  
Through which was flowing a sullen tide.  
The old man crossed in the twilight dim;  
The sullen stream had no fear for him;  
But he turned, when safe on the other side,  
And built a bridge to span the tide.  
“Old man,” said a fellow pilgrim, near,  
“You are wasting strength with building here;  
Your journey will end with the ending day;  
You never again will pass this way;  
You've crossed the chasm, deep and wide-  
Why build you this bridge at the evening tide?”  
The builder lifted his old gray head:  
“Good friend, in the path I have come,” he said,  
“There followeth after me today,  
A youth, whose feet must pass this way.  
This chasm, that has been naught to me,  
To that fair-haired youth may a pitfall be.  
He, too, must cross in the twilight dim;  
Good friend, I am building this bridge for him.”

Con đường tu hành theo các chánh pháp Đông Tây kim cổ, hàng mấy ngàn năm qua không gián đoạn mà vẫn được liên tục vững bền chính là nhờ công đức vô biên vô lượng của những bậc chân tu đi trước. Thành công rồi, các ngài lại thương tưởng đến lớp người sau, lại nhọc nhằn bắc cầu giúp cho những người sau có phương tiện vượt qua sông mê bể khổ. Dòng đạo pháp cứu thế nhờ vậy mà trải qua mấy ngàn năm, từ Đông sang Tây, luôn luôn được tuôn chảy, không gián đoạn. Hơn thế nữa, từ dòng chủ lưu còn phân nhánh ra các chi lưu, phụ lưu, lan rộng khắp cùng. Con người thế gian đời nọ sang đời kia nhờ đó mà được hưởng ơn cứu độ của các Đấng nối tiếp nhau truyền lại.

Trong kinh cúng hàng ngày của người đạo Cao Đài, hình ảnh bất tận của những dòng chảy ấy được gọi là *Đạo pháp trường lưu*.<sup>(2)</sup> Chữ *pháp* 法 gồm bộ *thủy* 氵 (水) là nước và chữ *khứ* 去 là đi tới. Đạo pháp phải sống động, như dòng nước chảy hoài, chảy xa cho con người mọi nơi, mọi thời đều được hạnh hưởng.

Đức Đại Tiên Cao Triều Phát dạy:

*“Dòng đời cứ triển miên như dòng nước chảy. Kẻ trước đi qua, người sau kế tiếp, người sau nữa đang đợi chờ. Cứ mãi mãi như thế theo dòng lịch sử của thời gian. Còn, là còn in lại những gì cao cả cho đời thương tưởng và nhắc nhở.”*<sup>(3)</sup>

26-4-2011

CGvDT số 1805, ngày 29-4-2011

---

<sup>(2)</sup> 道法長流 (Kinh cúng tứ thời).

<sup>(3)</sup> Thánh thất Bình Hòa, 15-9 Đinh Mùi (18-10-1967).

## NHU THIẾT NHU THA

*Lòng thành  
như thiết như tha  
Lòng thành cảm ứng  
liên tòa chứng minh*  
Kinh Trung Thiên

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một người chân ướt chân ráo ở ngưỡng cửa tâm linh tìm tới một huynh trưởng. Đại ý cuộc trò chuyện như sau:

- Thừa sư huynh, làm sao con người có thể giao tiếp được với Thượng Đế?

- Ta hãy tĩnh tâm hoặc ngồi thiền, và cầu nguyện. Xưa nay đây vẫn là cách đơn giản để có thể gần gũi Ngài.

- Và luôn luôn hiệu quả?

- Còn tùy lòng ta chí thành hay không và cũng tùy theo ta muốn xin Ngài món chua hay món ngọt, món đắng hay món cay... Dẫu đơn giản nhưng cầu nguyện quả thật là việc rất khó làm vì chúng ta thường không thể thấy liên kết quả trước mắt.

- Sư huynh có thể chia sẻ chút trải nghiệm riêng?

- Theo tôi cảm thụ và thâm thía, Thượng Đế chẳng bao giờ từ khước nếu ta thật sự chí thành. Có điều, cách thức Ngài trả lời ta không đúng y như lòng ta mong muốn. Ôn phước Ngài chan rưới cho ta không đúng vào thời điểm ta chờ đợi. Nói

cách khác, ta cầu nguyện với kế hoạch của ta nhưng Thượng Đế đáp ứng theo kế hoạch của Ngài.

- Nghĩa là...?

- Ngài đến ta không biết. Ngài ban trao ta không thấy. Thế nên Ngài trao ta ơn phước thì lắm khi ta khờ quá không nhận ra và lại thán oán rằng ta bạc phước, vô phước.

- Như vậy, cầu nguyện muốn linh nghiệm cũng cần một bí quyết?

- Người đời thường hay trách móc rằng họ thiết tha cầu nguyện mà tại sao không có cảm ứng. Nhưng hai chữ *thiết tha* ở đây thiên hạ vốn quen dùng một cách dễ dãi, đến mức hầu như trở thành tiếng nói ở đầu mỗi chót lưỡi. Bởi thế người ta quên mất nghĩa gốc của hai chữ thiết tha hay tha thiết là gì rồi. *Thiết* là cắt đẽo, cắt gọt. *Tha* là mài, chà xát cho nhẵn bóng lên. Như thế, nếu quả thật mình đã tha thiết cầu nguyện thì sâu thẳm trong lòng mình phải... đau đáu ghê gớm lắm chứ có đâu hời hợt, cạn cợt ngoài da.

\*

Người kể chuyện bình luận:

Cho nên e rằng chúng ta cũng phải tập phải rèn thì mới biết cách cầu nguyện. Và còn phải siêng cầu nguyện để tạo ra một cái kênh hay một tần số giao tiếp với Thượng Đế thật nhạy.

11-5-2010

CGvDT số 1757, ngày 14-5-2010



## NHỮNG HẠT CÀ PHÊ

*Phú quý bất năng dâm.  
Bần tiện bất năng di.  
Uy vũ bất năng khuất.*<sup>(1)</sup>

Mạnh Tử

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một cô gái mới tập tễnh vào đời than thở với cha về những gian nan bất trắc của cuộc sống đầy thử thách khắc nghiệt. Đường như mỗi khi cô vừa giải quyết xong một vấn đề thì lại có một vấn đề khác chực chờ sẵn! Cô cảm thấy đuối sức và muốn buông xuôi...

Lẳng lẳng đưa con vào bếp, người cha lấy ba cái nồi nhỏ, đổ chút nước vào và đặt cả ba lên bếp lửa. Trong nồi thứ nhất ông để củ cà rốt. Nồi thứ hai một quả trứng. Nồi thứ ba một nắm hạt cà phê. Rồi hai cha con ngồi chờ cho nước sôi sùng sục.

Khi đã đủ thời gian, ông tắt lửa, đem ba cái nồi xuống. Củ cà rốt và quả trứng được vớt ra đĩa. Nước trong nồi thứ ba được chắt vào chén. Quay sang con gái, ông bảo:

- Con hãy cầm củ cà rốt và quả trứng lên. Bẻ chúng ra và nhận xét thế nào.

<sup>(1)</sup> 富貴不能淫，貧賤不能移，威武不能屈。

Làm theo lời cha, cô nói:

- Cà rốt sống thì cứng nhưng luộc chín thì trở nên mềm. Lòng trứng sống lỏng bồng nhưng khi luộc chín thì đặc và chắc.

- Bây giờ con hãy thử hớp chút nước luộc cà phê.

Cô gái bung chén, thổi phù phù cho nguội bớt rồi kề môi nhấp. Cô nói:

- Nước chưa nấu nhạt và không mùi vị. Bây giờ có mùi cà phê và vị đắng đắng. Hạt cà phê vẫn còn, không tan.

Người cha bảo:

- Nước sôi sùng sục ví như nghịch cảnh, thử thách ở đời. Có người tưởng là cứng rắn nhưng khi bị nghịch cảnh thì mềm yếu đi. Họ như cà rốt. Có người tưởng là mềm yếu nhưng khi gặp nghịch cảnh thì tỏ ra rắn lòng cứng dạ. Họ như quả trứng. Có người gặp nghịch cảnh chẳng những vẫn tồn tại mà còn thay đổi, chuyên hóa hoàn cảnh. Họ như hạt cà phê, chẳng những không tan mất trong nước sôi mà lại làm thay đổi tánh chất của nước. Trong cuộc sống, con muốn con là cà rốt, là trứng, hay là hạt cà phê?

\*

Người kể chuyện bình luận:

Cuộc đời là trường học tiến hóa. Mọi hoàn cảnh đưa đẩy trong cuộc đời dù thuận lợi hay bất lợi đều là bài tập rèn luyện bản lĩnh con người và cũng là bài thi để khảo sát trình độ tiến hóa của con người.

02-6-2010

CGvDT số 1760, ngày 03-6-2010

## NHỮNG HẠT MUỐI (a)

*Anh em là muối cho đời.  
Nhưng muối mà nhạt đi,  
thì lấy gì muối nó cho mặn lại?*  
Matthêu 5:13

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một chàng trai nọ thiệt thà (và có lẽ cũng hơi khờ khờ đôi chút) chọt phải lòng cô gái mới gặp trong bữa tiệc, bèn mời cô đi uống cà phê.

Suốt buổi ngồi bên cô mà anh chẳng nói được câu nào. Hết kiên nhẫn vì nổi im lặng quá dài đã hóa thành nhàm chán, cô chực đứng dậy ra về. Đúng lúc ấy có chọt mở miệng, gọi người phục vụ xin chút muối để nêm vào tách cà phê.

Ngạc nhiên quá, cô bèn nán lại, hỏi cho ra lẽ. Trầm ngâm một thoáng, anh tâm sự rằng xưa kia sống ở miệt biển, vị mặn đắng của nước biển đã gắn bó với anh và trở thành tình hoài hương. Bây giờ xa quê, anh tìm lại vị mặn đắng ấy trong tách cà phê đen nêm muối.

Câu chuyện lạ lùng ấy khiến cô gái quyết định phải dành nhiều thời gian hơn để có dịp khám phá tâm hồn của người con trai không giống ai. Rồi cuộc họ thành vợ chồng, hạnh phúc cho tới ngày anh qua đời.

Trong suốt những năm sống chung đầm ấm, mỗi sáng cô

pha cho anh một tách cà phê đen có nêm chút muối. Như một nghi thức tôn giáo.

Sau khi anh qua đời, cô sắp xếp lại vật dụng riêng tư của anh, bắt gặp lá thư anh sấm hồi, thú nhận rằng anh đã dối cô. Thật ra hôm đó anh muốn hỏi xin miếng đường, luống cuống thế nào mà buột mồm thành muối. Trót lỡ rồi, anh bèn bịa luôn câu chuyện xa quê...

Khi dòng chữ bỗng nhòe đi vì nước mắt, cô đi pha cho mình một tách cà phê muối.

\*

Người kể chuyện bình luận:

Những hạt muối mặn, ta thường nêm một chút để dẫn cho cái ngọt lịm của đường trong chén chè đậu xanh, trong ly nước chanh tươi, hay trong trái dứa xiêm được đầm thấm hơn, ngon hơn.

Thử hỏi cái gì là muối để chúng ta dẫn cho tình cảm con người nói chung, tình bạn hay tình yêu nói riêng, được mặn mà, đầm thấm, bền bỉ với thời gian. Và nếu cái tình cảm ngày xưa mà nay trót phôi pha, thì biết lấy gì để muối cho mặn lại?

22-5-2009

CGvDT số 1709, ngày 29-5-2009

## NHỮNG HẠT MUỐI (b)

Ông giáo nghỉ hưu thủng thỉnh soạn trà cụ. Tôi thích thú nhìn đôi bàn tay thành thực với những động tác cẩn trọng của một tín đồ lâu năm vui đạo uống trà. Dội nước sôi lên bộ ấm chén, ông nói:

- Chơi món này phải thông thả. Tự mình làm lấy chứ chẳng nhờ ai hết. Trà nô mà!

Tôi nghĩ bụng đã tự nguyện làm nô lệ cho trà thì có thấy gì là khổ cực đâu. Vớ lấy gói trà nhỏ ông để trước mặt, tôi cầm lên sẫm soi: *Tieguanyin*... À, Thiết Quan Âm, có lẽ hàng chánh hiệu đây. Gói trà còn nguyên.

Ông nói như giải thích:

- Học trò cũ qua chơi Vạn Lý Trường Thành, đem về làm quà. Bèn mời anh ghé khui thử.

Ông rót cho tôi một chén hạt mít:

- Nhấp thử xem.

Nếu thật sự vì món danh trà này mà ông rủ tôi tới thưởng thức thì quả đáng xấu hổ cho kẻ quen uống trà kiêu phàm phu. Tôi nói:

- Có lẽ hôm nào đẹp trời em phải xin thọ giáo bác món này.

Ông cười:

- Việc đó khó gì. Thật ra, hôm nay tôi mời anh tới chơi vì câu hỏi anh treo ở cuối bài *Những Hạt Muối* ở mục *Góc Nhà* tuần rồi. Đã định trò chuyện qua điện thoại rồi thôi. Vả lại đạo này mình cũng ít gặp nhau.

- Bác giúp em câu trả lời?

- Không hẳn. Nhưng mấy hôm rồi tôi cứ nghĩ ngợi về câu anh hỏi cái gì là muối để muối cho mặn lại một tình cảm đã phai pha. Lúc đầu tôi tưởng là hỷ xả, là cảm thông và tha thứ. Lấy nó hàn gắn một quan hệ trót đổ vỡ. Thế rồi bằng trải nghiệm của người già, tôi tự phản biện thì e ngại rằng không chắc chắn lắm. Con người phàm tục có thừa thất tình lục dục, đầy áp ngã mạn như lũ chúng ta khó mong có lòng hỷ xả tự nhiên và đương nhiên của Phật Chứa, Thánh Tiên. Cái tôi, cái tự ái của chúng ta vẫn cứ là chướng ngại. Thế nên dẫu có hàn gắn vẫn không xóa sạch được dấu vết. Tôi từng có một bạn thân thiết lâu năm, thế rồi vì chuyện chẳng đâu vào đâu mà giận nhau, hóa ra lạnh nhạt. Bây giờ chúng tôi hòa rồi, nhưng thú thật tình cảm cũng khó tròn trịa như thuở ban đầu. Đôi khi không khỏi nhớ lại lời nói, cử chỉ của người ấy lúc đang giận mình, tôi tự hỏi sao có thể tẻ như thế được. Mà biết đâu người ấy khi nhớ về tôi cũng tự hỏi sao tôi có thể tẻ đến thế được...

- Ý bác là sẽ không có muối?

Ông giáo cười, khẽ lắc đầu:

- Tới tuổi này tôi không dám khẳng định cái gì hết. Tôi chỉ dè dặt dựa theo trải nghiệm bản thân, có thể nó quá cá biệt, mà cũng có thể nó tương đối phổ quát. Điều tôi suy gẫm và muốn thử chia sẻ với anh là một khi biết rằng đã trót đổ vỡ thì sẽ khó hàn gắn, phục hồi nguyên vẹn, vậy mình phải cố kèm chế, cố nhẫn nhịn, đừng để cho đổ vỡ.

01-6-2009

CGvDT số 1710, ngày 05-6-2009

## NHỮNG HÒN BI ĐẤT SÉT

*Con là một thiêng liêng tại thế  
Cùng với Thầy đồng thể linh quang.<sup>(1)</sup>*

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một người nọ thích khám phá các hang động bên bờ biển vắng. Có lần anh tìm thấy một túi vải chứa đầy những hòn bi bằng đất sét đã khô cứng. Ất hẳn ai đó đã vò đất sét làm bi rồi phơi nắng. Nhưng vì lý do gì người ấy bỏ lại hang cả túi đầy những bi đất sét thì quả là điều bí hiểm.

Trở ra khỏi hang, anh xách theo túi vải. Vừa lững thững đi dọc theo bãi biển, anh vừa thò vào túi bốc lấy từng hòn một và vung tay cố ném thật xa bờ, để nó rơi tòm vào làn nước biếc xanh nhấp nhô từng lượn sóng. Anh cứ thế một mình vui thích với trò chơi bắt chọt nghĩ ra.

Khi trong túi vải chỉ còn chừng non chục hòn đất sét, anh tình cờ bốc nhằm một hòn nứt nẻ. Thay vì tiếp tục ném đi, không hiểu sao anh lại dùng hết sức bóp mạnh. Khi lớp đất vỡ ra, giữa hai đầu ngón tay anh là một viên đá quý óng ánh.

Sửng sốt, anh liền ngồi thụp xuống, và mau lẹ khám phá trong ruột những hòn bi còn lại. Anh muốn ngắt xiu khi tìm được gần một chục viên đá quý. Và anh tự mắng nhiếc mình.

---

<sup>(1)</sup> Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966).

Cả một túi đầy ước chừng trên trăm hòn bi đất sét. Thế mà... Ôi! Giá như anh đừng ném xuống biển...

\*

Người kể chuyện bình luận:

Chúng ta cũng giống anh chàng đó, vì ta thường nhìn người khác như những hòn bi đất sét thô kệch, không chịu khám phá giá trị bên trong của họ. Ta lầm lẫn từ khước nhiều người tốt vì trót đánh giá họ qua dáng mạo tầm thường. Ở đời, những người mộc mạc, quê mùa, xấu xí vẫn hay bị coi khinh, bị rẻ rúng hơn những kẻ có bề ngoài mỹ miều, sang trọng. Có lẽ vì thế mà đề răn đời, cô tích Á Đông thường kể những chuyện Phật Tiên giáng trần, giả làm người cùi hủi, hành khát rách rưới, hôi hám để thử lòng thế gian.

Trong kinh *Pháp Hoa* có nói tới vị Bồ Tát tên là *Thường Bất Khinh*. Gặp ai bất kỳ ngài cũng đều thành thật cung kính chào hỏi. Ngài luôn bảo: *Tôi chẳng dám khinh để quý vị, vì quý vị đều sẽ thành Phật.*

Trái ngược với vị Bồ Tát ấy, chúng ta hay khinh thường kẻ khác. Chẳng những thế, chúng ta còn tự khinh thường bản thân ta nữa! Bởi tự khinh thường chính ta, mà không thấy rằng ta cũng là một đáng thiêng liêng tại thế gian, rằng trong ta có Trời, Phật, Chúa ngự trị, rằng ta sẽ nên Thánh nên Tiên... Bởi thường hay tự khinh rẻ mình nên ta dễ duôi buông lung mà phạm lỗi, mắc tội.

17-5-2010

CGvDT số 1758, ngày 21-5-2010

## ƠN PHƯỚC ĐƠN SƠ

Đây là chuyện tôi nghe:

Khi không còn trẻ nữa, chị mau mệt vì những việc nội trợ không tên cứ lặp đi lặp lại hàng ngày. Một hôm, chị nghỉ tay, thả mình vào chiếc ghế xích đu, tự nhủ: “Phải xả hơi một chút.”

Tiếng nhạc nhẹ nhàng đang lượn quanh phòng, xen lẫn tiếng ồn ngoài đường lọt vào, và đột ngột reo vang từng hồi dài chuông điện thoại. Mặc kệ. Chị khép mắt, lười biếng ngả lưng trên ghế, khẽ nhún cho chiếc ghế bập bênh trên sàn gạch.

Bỗng dung câu Thánh Vịnh 46:11 hiện ra trong trí chị: “*Dừng lại! Hãy biết rằng ta là Thiên Chúa...*” Vâng, chị vừa dừng lại, dừng lại nhịp sống bận bịu cứ lặp đi lặp lại ngày này sang ngày khác. Và chị nhớ ra, lâu rồi chị không có thời gian để cầu nguyện, chị không rảnh để có chút khoảnh khắc dành một lời ngắn ngủi tạ ơn Chúa.

Chị nghĩ tới khoảnh hẹp ngoài bao lơn, nơi chồng chị chăm chút hoa kiểng hầu như hàng ngày để có được một “góc thiên nhiên giữa lòng thành phố”, như cách anh ví von khi nói về mảng xanh riêng tư của gia đình. “Minh hãy dành ra mấy phút để nghĩ tới Chúa.” Và chị liền bước ra đó, ngồi thụp xuống cạnh mấy chậu cây bày thẳng hàng ngay lối.

Một cánh bướm nhỏ từ đâu liệng tới, đảo qua mấy khóm lá, rồi bay mất. Chị chưa kịp nhận rõ sắc màu cánh bướm thì ... “Chào dì, kiểng bên dì tươi tốt quá!”

Cô bé hàng xóm vừa tưới xong bồn kiểng ở bao lơn, khi

quay trở vô đã kịp nhìn thấy chị, và liền vui vẻ tặng chị mấy lời tử tế. Chị chỉ mỉm cười gật đầu đáp lễ, vì sợ mở miệng thì cô bé sẽ bắt chuyện, sẽ hỏng hết ý định của chị muốn được ở một mình để nghĩ tới Chúa.

Chị nhắm mắt lại, hai bàn tay mở ra đỡ lấy gương mặt cúi xuống. “*Dừng lại! Hãy biết rằng ta là Thiên Chúa...*” Vâng, chị đang cố tĩnh tâm để nghĩ tới Chúa đây.

Bỗng chị giật mình. Hai cánh tay dịu dàng ôm choàng lấy chị, bờ môi mềm ngậm vào vành tai chị, rồi ghé răng cắn nhẹ yêu thương. Chị mở mắt ngẩng nhìn. Chồng chị cười tươi tỉnh: “Không thấy em đâu hết, anh đoán ra ngoài này. Nè, thơ phương xa gửi cho em đây!”

Chị ngán ngẫm. “Chúa ơi! Lúc này con đang muốn tĩnh lặng để nghĩ tới Chúa mà sao Chúa không cho con lấy một cơ hội nhỏ!” Chị thầm than thở.

Thế rồi, như một ánh chớp lóe, chị sực tỉnh. Chúa vừa ban tặng chị những khoảnh khắc hạnh phúc đầy chứ. Một cánh bướm đẹp hiếm hoi giữa phố thị. Một lời nói tử tế của cô bé hàng xóm. Một cử chỉ dịu dàng thương yêu của chồng. Một người bạn phương xa nhớ chị gửi thơ thăm.

Chị thầm tạ ơn Chúa. Những bình an êm ả, những hạnh phúc thầm lặng đơn sơ trong cuộc sống bộn bề bất trắc chính là những ơn phước Chúa luôn gửi tới cho chị. Chúa lúc nào cũng ở cùng chị, dù chị có nhận biết hay trót lơ đãng không biết.<sup>(1)</sup>

03-12-2008

CGvDT số 1686, ngày 05-12-2008

---

<sup>(1)</sup> Mượn ý Nancy B. Gibbs, *Be Still With God*, 2000.

## QUÀ THƯỜNG TỐT NGHIỆP

*Có người nào trong anh em,  
khi con mình xin cái bánh,  
mà lại cho nó hòn đá?  
Hoặc nó xin con cá,  
mà lại cho nó con rắn?*

Matthêu 7:9-11

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Anh sắp tốt nghiệp đại học. Cha là nhà buôn giàu lớn, và anh nghĩ cha sẽ không do dự mua một món quà rất đắt tiền, nhưng cũng thật xứng đáng để thưởng đứa con học giỏi. Anh hằng mơ ước làm chủ chiếc mô tô đang bày trong một cửa hàng trên con đường hàng ngày đi học. Anh thổ lộ ước muốn. Cha mỉm cười, không nói gì.

Ngày anh tốt nghiệp, cha gọi anh đến khen ngợi, và trịnh trọng trao một gói nhỏ, bọc giấy đẹp, có cái nơ xinh xắn. Anh thật vụng quá. Cái gói này chắc là chiếc mô tô đồ chơi trẻ con. Anh uất ức, rồi không dần được giông bão trong lòng, anh ném gói quà xuống trước mặt cha, vụt chạy ra khỏi nhà.

Nhiều năm sau ở phương xa, anh thành đạt trong trường đời, lòng vẫn không nguôi hờn giận mỗi khi nhớ về món quà ấy. Dĩ nhiên, anh cắt đứt mọi liên lạc với gia đình.

Cho đến một ngày đọc báo, anh chợt lặng người khi thấy cáo phó báo tin cha qua đời. Anh chưa kịp dẹp hết tự ái để về

chịu tang thì một văn phòng luật sư đã nhấn tin trên báo mời anh tiếp xúc. Cha đã lập di chúc để hết tài sản cho đứa con bội bạc.

Ngày anh trở về nhà cũ, mọi thứ hầu như không thay đổi. Trên bàn viết của cha gói quà năm xưa vẫn còn nguyên lớp giấy bọc với chiếc nơ đã ngả màu theo tháng năm.

Anh tần ngần một lúc rồi mở ra. Cái hộp nhỏ đựng khâu chìa khóa, và tấm hóa đơn đã thanh toán đủ tiền.

Hóa đơn của tiệm bán xe mô tô trên con đường anh đi học.

\*

Câu chuyện này có vài dị bản. Thoạt đầu tôi không thích, vì nhận thấy sự hư cấu khá gượng ép. Tuy nhiên tôi lờ mờ hiểu rằng câu chuyện mang tính dụ ngôn, nhưng dụ ngôn ra sao thì chịu!

Hôm qua, tôi nghe lại câu chuyện trên. Khác hơn những dị bản tôi đã biết, lần này có thêm một câu hỏi của người kể chuyện:

*“Đã bao nhiêu lần chúng ta bỏ lỡ ơn phước Thượng Đế ban cho chỉ vì những ơn phước ấy không gói ghém theo cách chúng ta mong đợi?”*

09-3-2010

CGvDT số 1748, ngày 12-3-2010



## QUÁN TRỢ



Đạo Islam (Hồi Giáo) của người Ả Rập có một tông phái gọi là *Sufi*, chuyên về nội tu, tức là thực hành huyền học để chứng nghiệm tâm linh. Người tu theo phái này cũng gọi là *sufi*, có lẽ không mấy khác những hành giả thiên tông.

Ibrahim Bin Adham là một *sufi* nổi tiếng của Ả Rập. Không rõ năm sinh, chỉ biết Ngài tạ thế năm 777 đầu Công Nguyên. Người phương Tây viết tên ngài theo nhiều cách hơi khác nhau, như Ibrahim ben Adam, hay Abu (Abou) Ben Adhem, v.v... Tên ngài có nghĩa là *Abraham con của Adham (Adam)*.

Ibrahim từng là một *sultan* (quốc vương) cai trị lãnh thổ Balkh (nay là một vùng ở về miền bắc Afghanistan). Sách vở Ả Rập và Ba Tư truyền tụng rằng Thượng Đế đã phái Thiên Sứ đến gặp Ibrahim hai lần để giáo hóa, sau đó nhà vua giác ngộ, cương quyết từ bỏ ngai vàng, một mình lánh sang nước Syria sống đời ẩn sĩ khổ hạnh tại một nơi hẻo lánh. Có lẽ vì thế mà Ibrahim được xem như Thánh Vương của Ả Rập.

Đây là chuyện tôi nghe:

Khi Ibrahim còn làm vua, ngày kia có một *sufi* đến yết kiến. Thánh Vương hỏi:

- Thầy cần chi?
- Thần xin bệ hạ chỗ ngủ trong quán trọ này.

Vua phì cười:

- Đây là hoàng cung của ta, đâu phải quán trọ.

*Sufi* tỉnh queo, hỏi:

- Trước bệ hạ, ai làm chủ nơi này?
- Cha ta, nhưng đã qua đời.
- Vậy, trước tiên vương là ai?
- Ông nội ta, dĩ nhiên đã qua đời trước cha ta.

- Tâu bệ hạ, như vậy nơi này thật sự chỉ là chỗ tạm trú một thời gian, thế nên các vị tiên vương đều phải lần lượt ra đi. Bệ hạ cũng sẽ giống y như thế mà thôi. Vậy sao Ngài cho rằng nơi đây không phải là quán trọ?

\*

Quan niệm hoàng cung là quán trọ của vị *sufi* bên Ả Rập ngày xưa không khác giáo lý Cao Đài ngày nay.

Đạo Cao Đài xem trần gian là chỗ tạm đến, tạm ghé, tạm dừng chân trên hành trình tiến hóa. Thế nên mỗi người đang sống trên đời thật ra chỉ là một *khách trần*. Mấy mươi năm sống đời chỉ là một quãng thời gian tạm trú.

Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh có khu đất rộng khoảng năm mươi mẫu dùng làm nghĩa địa, đặt tên là Cực Lạc Thái Bình. Trước khi được thuyền bát nhã (xe tang) chở vào nghĩa địa, linh cữu của khách trần được đưa vào làm lễ siêu rỗi tại một ngôi nhà gọi là *Khách Đình* 客停. *Đình* là dừng lại. *Khách Đình* là chỗ dừng chân của khách trần.

Thế nhưng phần đông chúng ta đều nghĩ rằng mình là ông chủ, bà chủ nơi quán trọ này. Chúng ta lao tâm khổ trí, trăm mưu ngàn kế mong tranh giành, chiếm đoạt cho lắm vào, đầu thêm nghĩ đến lúc đột ngột hết hạn tạm trú, bất kỳ khách trần nào cũng cam đành lìa khỏi quán trọ với hai bàn tay trắng.

Các bô lão Nam Bộ còn khéo nói chua chát:

- Có mấy cái nút áo mà cũng lắt bỏ lại!

Kinh Sám Hối khuyên:

*Lo danh vọng, hao mòn thân thể  
Ham làm giàu, của để bằng non  
Một mai nhắm mắt đâu còn ...*

21-3-2011

CGvDT số 1800, 25-3-2011

## SUY NIỆM TỪ MẸ TERESA

*Những người hấp hối, tàn tật, tâm thần, bị ruồng rẫy,  
bị ghét bỏ – họ là Chúa Giêsu đang cải trang.<sup>(1)</sup>*

Mẹ Teresa

\*

Cuối thập niên 1970 Robert F. Baldwin đang làm chủ bút một nhật báo Công Giáo ở bang Rhode Island (Mỹ) và ông đã đến thành phố Boston ở bang Massachusetts để nghe Mẹ Teresa (1910-1997) giảng về thương yêu, là cách Mẹ và những nữ tu Dòng Thừa Sai Bác Ái do Mẹ khai sáng nhận ra Chúa Kitô trong số những người khó nghèo cùng khổ nhất.

Mẹ kể, có lần người ta nhật trên đường phố Calcutta (Ấn Độ) một người ăn xin đang hấp hối và chuyển ngay kẻ bạc phước đến dòng tu của Mẹ. Một nữ tu đã dành trọn ngày rửa sạch những thương tích trên thân xác tiều tụy kia. Thế rồi, giữa giảng đường im phăng phắc, Mẹ hạ thấp giọng, thổ lộ cùng mọi người rằng thật ra nữ tu ấy đang chí thành rửa sạch những vết thương của Đức Giêsu. Mẹ nhấn mạnh, bằng cách giấu mình trong những hình hài quá đỗi xấu xí hay cực kỳ hèn mọn, Chúa Kitô muốn thử thách lòng nhân ái của các môn đồ.

Câu chuyện lưu lại trong Baldwin một ấn tượng sâu sắc. Mà trước khi kể câu chuyện này, Mẹ Teresa còn gieo cho ông một dấu ấn đậm nét khác ngay từ phút đầu tiên gặp mặt.

Vì muốn có chỗ ngồi tốt trong giảng đường, hôm ấy

---

<sup>(1)</sup> The dying, the cripple, the mental, the unwanted, the unloved – they are Jesus in disguise.

## TAY MỞ NỤ HỒNG

Baldwin cố ý tới sớm. Không ngờ ban tổ chức đã dành một khu vực riêng cho báo chí, và tình cờ Baldwin ngồi cạnh một ký giả người Albania, đồng hương của Mẹ Teresa. Trong lúc chờ khai mạc, hai ông đang tán gẫu thì một linh mục bước tới cho biết Mẹ Teresa rất muốn nhà báo đồng hương bước vào gặp Mẹ ngay. Dù không được mời, Baldwin và nhóm phóng viên đều đứng phắt dậy bám theo. Họ bước vào căn phòng mà Mẹ đang ngồi trò chuyện với Đức Hồng Y Humberto Medeiros là Tổng Giám Mục giáo phận Boston bấy giờ.

Baldwin viết: “Tôi nhớ mãi nụ cười của Mẹ, nhớ gương mặt nhăn nheo và cái cách Mẹ cúi chào tôi khi tôi được giới thiệu với Mẹ, y như thể tôi là một ông hoàng. Với ai Mẹ vẫn chào đúng như thế. Tôi nghĩ, nếu Chúa Kitô bước vào căn phòng ấy, Mẹ cũng chẳng chào Ngài khác hơn đâu. Cách Mẹ cúi chào đã chuyển tới người được chào lời nhắn gửi rằng: *Bạn ơi, bạn là Thánh đó thôi.*”

Ngoài nghề báo, Baldwin còn là một nhà văn đã xuất bản ít lắm là ba quyển sách về tôn giáo cho người lớn, ba quyển cho thiếu nhi. Tôi chưa có dịp đọc ông, trừ bài viết ngắn về Mẹ Teresa nói trên, nhưng tôi nghĩ đó là một trong những chuyện kể hay nhất của ông. Tôi cũng chưa có dịp đọc bài giảng giáo lý nào của Mẹ Teresa nhưng qua câu chuyện của Baldwin, tôi nghĩ Mẹ là người giảng kinh *Pháp Hoa* hay nhất.

Vâng, Pháp Hoa là bộ kinh danh tiếng của Phật Giáo đại thừa, trong đó có chép về một vị Bồ Tát mang tôn hiệu “Thường Bất Khinh”. Bồ Tát sở dĩ được gọi thế vì suốt đời Ngài luôn cung kính với người khác và luôn nói: “*Tôi chẳng dám khinh thường quý vị đâu, vì quý vị đều sẽ thành Phật.*”

07-11-2007  
CGvDT số 1632, ngày 09-11-2007



Đây là chuyện tôi nghe:

Một tu sĩ trẻ thường băn khoăn, không biết Thượng Đế thật sự muốn dùng anh vào việc gì. Một hôm, anh thổ lộ nỗi niềm với vị huynh trưởng anh tin cậy và trọng kính.

Bấy giờ cả hai đang lững thững dạo bước trong vườn hoa tu viện. Khi đến bên bụi hồng, huynh trưởng cúi xuống ngắt một nụ và bảo anh thử tách cho nụ hồng nở bung ra như một đóa mãn khai, nhưng phải khéo léo, đừng để cánh hoa nào rụng mất.

Chẳng hiểu lý do, anh vẫn cung kính vâng lời. Nhưng trong phút chốc, trên tay anh chỉ sót lại cuống hoa trơ trụi.

Lúc ấy, huynh trưởng ứng khẩu đọc bài kệ:

*Chỉ một nụ hồng nhỏ  
Tạo vật của Chí Tôn  
Cánh hoa không thể mở  
Vụng về bàn tay con!*

*Nở bùng khoe cánh mỏng  
Bí pháp ấy của Trời  
Trong tay con lỏng cống  
Cánh rời cánh rụng rơi!*

*Nụ hồng nhỏ xinh xắn  
Con không thể mở ra  
Đời con trang lễ chẵn  
Há dễ mà mở à?*

*Ngày ngày từng khoảnh khắc  
Trọn lòng con tin Thầy  
Soi dẫn và dìu dắt  
Bước đường Thầy an bài.*

*Thân con như hoa nụ  
Sớm tối cậy nơi Trời  
Thương yêu tay khép mở  
Dem hương sắc dâng đời.*

\*

Người kể chuyện bình luận:

Nụ hồng hàm tiếu hay mãn khai, khép cánh e ấp hay bùng nở phô bày, là luật tắc của Tạo Hóa. Tay người không làm thay được. Đó là bí mật của Trời, là quyền phép của Chí Tôn, là tình thương của Thiên Chúa, của Thầy... Gọi bằng ngôn từ nào cũng thể thôi.

Từ hình ảnh bàn tay tu sĩ trẻ mở ra từng cánh hồng lại liên tưởng đến trang sách cuộc đời. *Đời con trang lễ chẵn*. Nào ai biết những trang kế tiếp hôm nay và trang chót đời mình sẽ ra sao? Nào ai có thể vì nôn nóng mà tự giở vội sang trang để sớm biết trước tương lai?

Có điều, cuốn sách đời mình mở ra hay khép lại, ấy là ẩn dụ những lúc sướng vui hay buồn khổ trong cõi nhân gian. Người biết đạo hiểu rằng sướng khổ hay buồn vui, tất cả đều là những bài học cho mỗi người tiến hóa trong tình thương của Thượng Đế. Thế nên, người học đạo và hành đạo ví von:

*Thân con như hoa nụ  
Sớm tối cậy nơi Trời  
Thương yêu tay khép mở...*

Thượng Đế khép lại hay mở ra trang sách đời con như thế nào chẳng nữa, cũng trong tình thương của Tạo Hóa mà thôi.

Câu chuyện làm tôi nhớ hai câu kết bài *Kinh Hộ Mạng* của người môn đệ Cao Đài:

*Cam lòng với cảnh thuyền xê  
Có Thầy con trẻ ử ê chi mà.*

Người trọn lòng thành với Đạo để lòng an nhiên, tin vào sự an bài của Thượng Đế, như lời Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn khuyên dạy nhục tử của Ngài:

*Lòng con tin Đấng Cao Đài  
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.*

11-3-2010  
CGvDT số 1749, ngày 19-3-2010

## TÂM NHU

*Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta,  
thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em.*

Matthêu 6:14

\*

Anh đứng dậy, định chào ra về thì cơn mưa chiều bắt chợt ập xuống, ào ạt. Ông bạn mỉm cười, cầm tay giữ lại:

- Thôi thì nán thêm chút nữa. Chẳng mấy khi có dịp ghé chơi lâu.

Vậy là anh ngồi trở xuống chiếc ghế hã còn nóng chỗ, kê sát giường bạn. Quả thật, hiếm khi hai người gần gũi hàng giờ như vậy. Nhưng rồi chẳng biết gọi chuyện gì, anh buột miệng hỏi lảng vãng:

- Nằm hoài một chỗ, chán lắm nhỉ?

- Mới đầu nản lắm, lâu ngày cũng quen. Vả lại, trước kia do phận sự của hội thánh, nay ghé họ đạo này mai thăm họ đạo khác, hết tỉnh gần sang tỉnh xa, chẳng đủ thời gian xem kinh đọc sách cho tới nơi tới chốn. Hơn một năm nay nằm ỳ ra đây, hóa ra nghiền ngẫm được nhiều, thấu đáo thêm những gì bấy lâu còn mù mờ, hời hợt.

Giọng nghe thành thật, không phải cách tự an ủi. Ông bạn chợt hỏi:

- Theo ông, người học đạo tu thân khó nhất là gì?

Câu hỏi... rộng quá! Anh cười trừ.

- Tôn giáo nào cũng dạy tín đồ sám hối. Dường như đó là căn bản đầu tiên và cuối cùng.

Ông bạn ngừng lại, nhìn anh như thăm dò.

- Con người vốn bất toàn. Biết sám hối là tốt rồi.

Ông bạn khẽ lắc đầu:

- Lúc trước tôi cũng nghĩ đơn giản như thế. Thế rồi dần dần nghiệm ra việc sám hối còn có ý nghĩa khác. Ta rất dễ dàng cầu xin Ông Trên tha thứ, xá bỏ cho ta. Trái lại, chính ta rất khó thứ tha, rất khó khoan dung cho người khác.

Chỉ cho anh thấy bức thư pháp nhỏ treo trên vách, vồn vện một chữ *Thứ* đen nhánh, bạn anh chậm rãi nói tiếp:

- Chữ *Thứ* 恕 gồm chữ *Tâm* 心 nâng đỡ chữ *Như* 如. Tôi treo trước tầm mắt để mong hàng ngày dễ nhắc nhở lấy tôi. Thâm tâm mình muốn được Ông Trên tha thứ như thế nào thì cũng phải ráng tập để biết thứ tha người khác y như thế ấy.



Anh gật gù, nhìn kỹ bức thư pháp, thấy hã còn mới lắm. Cơ hồ đọc được ý nghĩ của anh, ông bạn thổ lộ:

- Tôi treo mới vài tháng nay, sau khi một lão bằng hữu qua đời. Vì tự ái, tôi cố chấp đến mức lạnh nhạt luôn với bạn. Chừng nghe tin buồn, chẳng còn hồi kíp. Cũng không thể lê cái thân già bệnh tật tới thấp cho bạn nén nhang nữa!

29-5-2007

CGvDT số 1068, ngày 31-5-2007



## TẮM GƯƠNG

Trong giáo lý Cao Đài có nói tới *Minh Kính Đài* hay *Minh Cảnh Đài*. Sau khi ta lìa đời, linh hồn sẽ đến trước tấm gương này. Tất cả việc ta làm trong kiếp sống vừa qua sẽ lần lượt tái hiện không sót mảy may trên mặt gương, y hệt những thước phim được chiếu lại trọn vẹn. Không cần ai phán xét hết. Những việc làm tốt khiến lòng ta tự dung khoan khoái, sung sướng. Những việc làm quấy sẽ bắt ta tự xấu hổ, đau đớn, ăn năn...

Năm 1991 đạo diễn Mỹ Albert Brooks (sinh năm 1947) thực hiện phim *Bảo Vệ Đời Bạn* (Defending Your Life) do ông viết kịch bản và thủ vai chính (nhân vật Daniel Miller). Cách nay vài năm, Đài Truyền Hình Thành Phố từng chiếu phim này với nhan đề *Khi Cuộc Sống Đổi Thay*. Phim có một chi tiết na ná như quan niệm Minh Kính Đài, nhưng hiện đại hơn vì mang tính... kỹ thuật số. Đại thể như sau:

Bỏ mạng vì tai nạn giao thông ngay vào ngày sinh nhật của mình, hồn Miller được đưa tới thành phố Phán Xét (Judgment City). Tại đây, trong nhiều ngày, Miller được nghe hai vị phán quan lần lượt tranh luận về hai mặt ưu và khuyết của anh ở trần gian. Mỗi vị minh chứng lập luận của mình bằng các trích đoạn video cho thấy hành vi, thái độ, cách xử sự... của Miller. Giữa hai phiên xử, Miller có dịp ghé vào một nơi lắp đặt nhiều màn hình lớn. Anh có thể tự bấm nút để xem lại các tiền kiếp của mình ở các thời đại và quốc gia khác nhau. Tất cả hiện ra sống động như thể anh đang xem phim truyện mà anh là vai chính.

Và đây là chuyện tôi nghe:

Một chị bước qua cổng Thiên Đàng, được Thượng Đế đưa đến trước một tấm gương. Thượng Đế và chị cùng ngồi nhìn vào gương để duyệt lại những bước thăng trầm, hỷ nộ ái ố... trong kiếp sống vừa qua của chị. Khi thấy lại những đón đau, khổ sở đời mình, chị không cầm được nước mắt. Thế rồi chị quay sang hỏi Thượng Đế:

- Thưa Thầy, những lúc đó con tuyệt vọng biết mấy! Con chỉ biết tin Thầy, cầu khẩn Thầy, tha thiết mong mỏi Thầy đưa tay ra cứu vớt con... Rất cuộc, chỉ có vài bạn tốt, vài người thân đỡ nâng con. Thế nên con luôn tự hỏi Thầy ở đâu? Sao Thầy không đến với con?!

Thượng Đế dịu dàng bảo:

- Tội nghiệp chưa! Con vẫn không nhận ra Thầy đây ư?

\*

Người kể chuyện bình luận:

Bài *Kinh Lạy Mẹ* của tín đồ Cao Đài có hai câu này:

*Cho người hôm sớm thăm lom*

*Cho người dạy bảo mai hôm kịp thì.*

Khi ta cần được cứu giúp, Thầy Mẹ và các Đấng đến với ta không giống như hình tượng như ta thấy trong kinh sách, đền thờ. Mà qua hình ảnh một người nào đó.

19-4-2010

CGvDT số 1754, ngày 22-4-2010



## TẮM MẠNG NHỆN

*Xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha.*

Maccô 14:36

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Sau trận chiến ác liệt, một người lính lạc khỏi đồng đội trong lúc rút lui. Lẻ loi giữa rừng núi, anh không khỏi sợ hãi khi lắng tai nghe ngóng và đoán biết đối phương đang chia làm nhiều toán nhỏ tủa đi nhiều hướng, lùng sục khắp nơi. Nhanh như cắt, anh lúi ngay vào một cái hang vừa nhác thấy.

Hang nhỏ hẹp, không rắn rết hay thú dữ, nhưng chẳng được sâu lắm. Miệng hang lại quá trống trải, chỗ ẩn nấp của anh vì thế rất dễ bị đối phương phát hiện. Tuy nhiên anh không còn cơ hội chọn lựa nào khác. Từ xa có một tốp ba người lăm lăm tay súng, thận trọng từng bước dò dẫm tiến về phía anh.

Anh chỉ còn biết nhắm nghiền hai mắt lại, tập trung tư tưởng, dốc lòng khẩn nguyện, cầu xin Thượng Đế thương xót phù hộ, bảo vệ tánh mạng nếu như phần số anh hôm nay chưa dứt.

Trong hang tối om, nhưng nhìn ra miệng hang thì tỏ. Và anh ngạc nhiên thấy dường như có cái gì đó mỏng manh, phản chiếu ánh sáng loang loáng, đang chuyển động qua lại rất nhanh. Định thần nhìn kỹ, anh nhận ra một con nhện khá lớn đang thoăn thoắt đan những sợi tơ giăng qua miệng hang.

Chắc không là ngẫu nhiên. Thượng Đế đã đáp lời khẩn nguyện của anh chẳng? Anh nghĩ thế và bất chợt mỉm cười cay đắng. Anh đang cần một bức tường đá kiên cố che chắn cho anh thì mĩa mai thay, Thượng Đế lại ban cho mấy sợi tơ mong manh như sương khói! Thượng Đế quả thật rất hài hước!

Tiếng chân tới gần miệng hang càng rõ. Anh nín thở, hờm sẵn sủng. Một bóng người dừng lại trước miệng hang lúc này đã được tấm mạng nhện giăng kín. Y nhìn tấm mạng nhện rồi lẹ làng bỏ đi. Tấm mạng nhện nguyên vẹn, nên y nghĩ rằng chưa có ai chui vào hang.

Anh lính bình tĩnh. Lòng đầy ăn năn, anh chấp tay cầu nguyện Thượng Đế lần nữa:

- Xin Thầy từ bi xá bỏ lỗi lầm vì con khờ dại, không hiểu được quyền phép mầu nhiệm của Thầy.

\*

Người kể chuyện bình luận:

Trong đời ta không khỏi có những lúc nguy nan, khôn đốn. Vững đức tin thì ta có thể cầu xin Thượng Đế cứu giúp. Tuy nhiên, cách Ngài giúp thường không đúng theo ý ta mong muốn.

24-4-2010

CGvDT số 1755, ngày 30-4-2010

## THẦY VÀ TRÒ

Trò nọ hay tìm đến thầy để nhờ tháo gỡ những thắc mắc mà anh ta cho rằng chúng là những vấn nạn lớn của anh trên đường tu tập. Đây là mấy chuyện tôi nghe:

\*

- Thưa thầy, làm sao con có thể đến được với Thượng Đế?
- Muốn vậy, con phải lãnh hội được hai bí quyết. Bí quyết thứ nhất, con phải nhớ rằng mọi cố gắng của con để đến được với Thượng Đế đều vô vọng.
- Dạ, còn bí quyết thứ hai?
- Con đừng thêm đề ý tới bí quyết thứ nhất.

\*

- Thưa thầy, hôm trước thầy dạy rằng Thượng Đế ở gần kẻ xấu nhiều hơn là ở gần người thánh thiện. Con vẫn không hiểu!
- Con thử tưởng tượng rằng Thượng Đế buộc vào tay mỗi người một sợi dây, để tiện dẫn dắt họ. Hễ con phạm lỗi, con làm đứt sợi dây đó. Thế thì Thượng Đế phải thắt nút để nối hai đầu dây lại. Con càng phạm lỗi, dây càng đứt nhiều lần, Thượng Đế càng buộc thêm nhiều nút... Sợi dây càng bị khâu ngăn lại.
- Nếu thế, để có thể gần Thượng Đế hơn, con cứ phạm lỗi?
- Thầy đâu có nói như dzậy!

\*

Thầy hay ngồi một mình trong phòng riêng đọc một quyển sách duy nhất. Đọc xong thì thầy bỏ vào ngăn kéo bàn. Tò mò, một hôm trò lén rút ngăn kéo ra xem thử nó là sách gì, kinh gì.

Một hôm, trò làm gan, mon men tới bên cạnh thầy:

- Thưa thầy, con đề ý thấy lâu nay thầy vẫn đọc duy nhất một quyển sách cũ.
- Phải. Trong đó chứa biết bao điều huyền nhiệm để thầy chiêm nghiệm về Thượng Đế.
- ...?! Xin thầy xá tội... con lén mở ra, toàn là giấy trắng bóc! Đâu có một chữ nào!?
- Phải. Bởi thế nên nó mới thật sự chứa đựng vô vàn điều huyền nhiệm về Thượng Đế.

\*

- Mọi lời lẽ, mọi hình tượng dùng để miêu tả Thượng Đế đều không trọn vẹn, không rốt ráo! Thầy dạy như thế ạ?
- Phải. Con nghi ngờ chi?
- Vậy làm sao con người nói được trọn vẹn, được rốt ráo về Thượng Đế?
- Hãy nín thinh!
- Nếu thế, sao thầy cứ luôn thuyết giảng cho chúng con rất nhiều về Thượng Đế?
- Thầy nói chi thì kệ thầy. Con hãy biết lắng nghe sự thinh lặng.

14-9-2010

CGvDT số 1775, ngày 17-9-2010

## THEO CHÂN CHÚA

*Thượng Đế có lẽ không thể ở khắp mọi nơi,  
và vì thế Ngài tạo ra các bà mẹ.<sup>(1)</sup>*

Cách ngôn Do Thái

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Chiều Chủ Nhật. Chị ở nhà với con trai và một bé nữa mang trong bụng. Dọn xong những đồ chơi la liệt trên sàn gạch, chị bắt đầu lau nhà.

Thay vì chạy ra phòng khách mở máy xem phim hoạt hình, thằng bé lại xớ rớ, quanh quẩn bên chân chị. Lúc đầu chị không để ý, nhưng khi đẩy cây giẻ lau nhà tới lui, thấy vướng, nên chị quay lại, nhỏ nhẹ bảo:

- Con tránh ra cho mẹ lau nhà.

Con chị nhòen miệng cười, xinh tề. Chị nhắc thêm hai lần nữa, nhưng thằng bé đang học cấp một vẫn tiếp tục trò chơi vừa nghĩ ra: nôi bước gần như bám sát gót mẹ. Hai, ba phen chị suýt giẫm lên chân con mỗi khi xoay người. Tề hơn, vì cố tránh làm con đau, chị liền bước chệch sang một bên, và loạng choạng muốn té.

Cái bụng to nặng nề, mồ hôi lấm tấm trên trán, thấm ướt sau lưng. Nổi nhọc mệt và hơi nóng hầm hập trong gian phòng nhỏ làm chị mất hết lòng nhẫn nại, tính dục dăng cổ

---

<sup>(1)</sup> God could not be everywhere and therefore he made mothers.

hữu. Chị gay gắt với con, lớn tiếng, nghe như quát mắng:

- Có xéo ra chỗ khác không?!

Vẻ hớn hở trên gương mặt thơ ngây của con chị vụt tắt. Ánh mắt nào nhìn chị xa lạ trong nỗi ngỡ ngàng. Khi thằng bé òa khóc, chị buông cây giẻ lau nhà, ngồi bệt xuống sàn gạch ôm lấy con, hồi hận.

Nước mắt lã chã trên gò má bầu bĩnh, con chị phân trần:

- Sáng nay giáo lý viên dạy con hãy bước theo chân Chúa. Nhưng con không thấy Chúa. Thế nên con bước theo chân mẹ.

Chị thấy nước mắt mình vừa kịp ướt gò má. Chị giụi đầu con vào ngực mình, bàn tay vuốt ve lưng con, bàn tay kia lồng vào mái tóc non tơ của trẻ, vò nhẹ nhẹ. Từ trong tâm khảm, chị nghe tiếng chị thầm thì tạ ơn Chúa đã ban cho chị tình yêu thương thánh khiết của con trẻ.<sup>(2)</sup>

\*

Người kể chuyện nhắc lại lời một nhà văn Anh là William Makepeace Thackeray (1811-1863):

*“Trên môi và trong tim con trẻ, Mẹ là tên gọi thay cho Thượng Đế.”<sup>(3)</sup>*

CGvDT số 1565, ngày 07-7-2006

---

<sup>(2)</sup> Mượn ý Davida Dalton, *In His Mother's Footsteps*.

<sup>(3)</sup> Mother is the name for God in the lips and hearts of little children.

## THƯỢNG ĐẾ KHÔNG CÓ?

*Thầy đã đưa tay đến với các con, các con phải  
đưa tay tới với Thầy. Thầy sẽ dìu dắt các con  
đến gần Thầy và trở về cùng Thầy. Thầy cùng các con là  
một, sống trong lẽ thiên nhiên, trong mùa xuân vĩnh cửu.<sup>(1)</sup>*

Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một người đến tiệm hớt tóc quen để cắt tóc. Trong lúc hai bàn tay thoăn thoắt làm việc, ông thợ luôn miệng trò chuyện rôm rả với thân chủ. Những mẩu chuyện đầu Ngô mình Sở dẫn dắt thế nào đó mà bỗng dưng họ lại sa đà qua đề tài... thần học: *Thượng Đế có hay không có?*

Thợ hớt tóc vừa đưa một đường kéo ngọt sớt tĩa chỏm tóc lòa xòa trước trán thân chủ vừa phán một câu chắc nịch:

- Trên đời này làm gì có Thượng Đế!

Vốn là một tín đồ, thế nên khách không khỏi phật ý, bèn vặn lại:

- Tại sao dám nói thế?

Thợ hớt tóc nói luôn một mạch:

- Thì cứ ra phố mà xem. Nhiều trẻ em phải lang thang kiếm sống. Lắm người già yếu còn phải còng lưng dầm mưa dãi nắng bán rong. Bao kẻ không nhà đêm đêm vẫn mượn vỉa hè nằm co ro, lẩn lóc. Chưa kể là vào các bệnh viện lúc nào

<sup>(1)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-12 Giáp Dần (10-02-1975).

cũng thấy chen chúc và dẫy đầy nghịch cảnh đau lòng... Nếu quả thật trên đời này có một Đấng Thượng Đế từ bi luôn thương xót chúng sinh, thì có sao những mảnh đời khổ ải đó lại không được Ngài cứu vớt?!

Khách làm thinh, lòng bực bội.

Khi trả tiền xong, khách bước ra khỏi tiệm hớt tóc và tình cờ bắt gặp bên kia đường một người râu tóc lùm xùm, thậm thụt, rõ ra đã lâu ngày không hớt không cạo.

Khách liền quay trở vào tiệm:

- Anh biết chứ? Trên đời này làm gì có thợ hớt tóc!

Thợ hớt tóc sững sốt:

- Nói vậy mà nghe được à?! Thế tôi là ai? Ai vừa mới hớt tóc cho anh ở đây?

Khách kéo thợ hớt tóc ra cửa, chỉ sang bên kia đường:

- Đây! Thợ hớt tóc không hề có, vì nếu có thì người kia đã không phải để râu tóc lùm xùm, thậm thụt như vậy.

- Sai bét! Thợ hớt tóc vẫn luôn có, nhưng tay đó không chịu bước vào tiệm hớt tóc thì dầu có đông có nhiều thế nào chẳng nữa, thợ hớt tóc cũng đành bó tay.

Khách mỉm cười:

- Chính xác! Thượng Đế cũng vậy mà thôi. Ngài luôn luôn đưa tay ra chờ đợi chúng ta nhưng chúng ta không chịu tìm đến mà nắm lấy tay Ngài. Chúng ta luôn tìm đủ cách phủ nhận Thượng Đế, và kiêu ngạo với tài hèn sức mỏng của mình. Đó là nguyên do sâu xa của mọi nỗi đau khổ trên thế gian.

05-5-2010

CGvDT số 1756, ngày 07-5-2010

## TIẾNG CHUÔNG KHUYA

*Văn chung thỉnh / Phiền não khinh...*

*(Nghe chuông thông thả ngân nga*

*Lòng riêng phiền não ta bà cũng vui...)*

Kệ Chuông

Ở thành phố, tuy khít vách nhưng chẳng mấy khi lảng giềng qua lại như nếp sống nông thôn. Tình cờ gặp nhau ngoài cửa, gật đầu chào hỏi vài câu qua quít đã là xã giao nhiều lắm rồi. Đánh đổi lại, sống chen chúc, san sát trong xóm thường khó tránh khỏi một vài âm thanh sinh hoạt bên nhà này vô tình lên sang tai nhà bên cạnh. Thậm chí hôm nào nhà ai xào nấu thơm lừng, bên này ngửi mùi cũng ít nhiều đoán được bữa cơm bên ấy có món gì.

Sống trong một xóm nhỏ hẹp, bởi rất dễ chia sẻ với nhau cả âm thanh và mùi mẽ nên đôi khi anh cảm thấy áy ngại. Lâu nay mẹ anh vẫn giữ đúng giờ khắc thắp hương, đọc kinh vào bốn thời Mẹo, Ngọ, Dậu, Tý trong ngày. Khi đọc kinh, thỉnh thoảng mẹ cầm dùi, gõ nhẹ vào miệng cái chuông đồng nhỏ. Tiếng chuông thanh, kêu boong boong, ngân lên rồi lảng xuống từng chập suốt thời gian mẹ đọc kinh. Giờ Ngọ hay Dậu chẳng nói làm gì, nhưng vào giờ Mẹo đầu ngày và nhất là giờ Tý giữa khuya thanh vắng, anh không biết tiếng chuông của mẹ có làm ai phiền lòng chưa.

Một lần anh hỏi:

- Cúng tập thể mới cần tiếng chuông làm hiệu để mọi người bái lạy nhịp nhàng, ăn khớp. Mẹ cúng một mình, đâu cần đánh chuông?

Mẹ nhìn anh, nhẹ nhàng trách:

- Con hiểu đạo lắm nhỉ?! Nhưng mẹ có đánh chuông cho mẹ đâu.

Câu nói nghe lạ, nhưng anh bỏ qua, chẳng bận lòng suy nghĩ cho ra lẽ hay chịu khó hỏi xem mẹ ngụ ý gì.

Chiều nay anh vừa từ bệnh viện trở về thì ông giáo nghĩ hưu nhà bên cạnh gõ cửa bước vào. Sau mấy câu xã giao vô thưởng vô phạt, ông hỏi:

- Đạo này cụ vẫn khỏe phải không ông?

Ngạc nhiên vì sự thăm hỏi bất thường, anh đáp:

- Cám ơn bác. Mẹ tôi quả là không khỏe, đang nằm bệnh viện. Nhưng... sao bác biết?

Ông khách không giấu giếm:

- Khuya nào cụ cũng đánh chuông đúng giờ. Hai hôm nay tôi chú tâm lắng nghe nhưng chẳng thấy. Đoán già đoán non rằng cụ không khỏe hoặc là đi vắng.

Khuya, thay mẹ ra thắp hương ở bàn thờ, bỗng dưng anh nhớ lời ông hàng xóm: “Tôi già rồi, thường khó ngủ và sẽ thức. Có những đêm trằn trọc, nằm thao thức nghĩ ngợi lan man, chợt tiếng chuông ngân nga của cụ thông thả vọng tới, nghe hay lắm. Nó giúp tôi dễ tĩnh tâm, cảm thấy lòng mình lắng xuống, thanh thản hơn.”

Và lần đầu tiên trong đời, anh vụng về cầm lấy dùi gõ, thử bắt chước cách đánh chuông của mẹ. Bên tai anh văng vẳng câu mẹ nói hôm nào: “Nhưng mẹ có đánh chuông cho mẹ đâu.”

09-10-2007

CGvDT số 1628, ngày 12-10-2007

## TRANH LUẬN

*Người ta thấy Thượng Đế mỗi ngày,  
chỉ có điều họ không nhận ra Ngài.<sup>(1)</sup>*

Pearl Bailey (nữ nghệ sĩ Mỹ, 1918-1990)

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một vị giáo sư thách thức sinh viên trả lời câu hỏi này:

- Có phải Thượng Đế tạo ra mọi thứ đang hiện hữu?

Một sinh viên mạnh dạn đáp:

- Thưa thầy, đúng vậy.

- Nếu Thượng Đế tạo ra mọi thứ, vậy thì Thượng Đế cũng tạo ra tội ác, vì tội ác đang hiện hữu. Như thế, Thượng Đế là ác chứ không thiện.

Trước lập luận này, sinh viên kia nín lặng. Vị giáo sư đắc chí, huênh hoang với cả lớp rằng ông đã chứng minh thuyết Thượng Đế sáng tạo vạn vật là một huyền thoại.

Một sinh viên khác bèn giơ tay:

- Em hỏi thầy được không ạ?

- Mời anh.

- Thưa thầy, lạnh có hiện hữu không?

- Sao lại không? Anh chưa bao giờ bị lạnh ư?

- Thưa thầy, thật ra lạnh không hiện hữu. Theo luật vật lý,

cái mà chúng ta cho là lạnh thực sự là thiếu nhiệt. Không độ là tình trạng hoàn toàn không có nhiệt, khi ấy cơ thể trở ra và không thể phản ứng lại. Chúng ta tạo ra chữ “lạnh” để diễn tả trạng thái thiếu nhiệt. Cho nên lạnh không hiện hữu.

Sinh viên ấy lại hỏi:

- Thưa thầy, bóng tối có hiện hữu không?

- Ô, hiển nhiên là có chứ!

- Thưa thầy, thật ra bóng tối không hiện hữu. Bóng tối chỉ là tình trạng không có ánh sáng. Chúng ta có thể nghiên cứu ánh sáng chứ không nghiên cứu được bóng tối. Chúng ta có thể dùng lăng trụ (*prism*) của Newton để tách ánh sáng trắng ra thành nhiều màu và nghiên cứu độ dài sóng (*wavelengths*) khác nhau của mỗi màu. Chúng ta đo được ánh sáng nhưng chúng ta không đo được bóng tối. Chúng ta tạo ra chữ “bóng tối” để diễn tả trạng thái không có ánh sáng.

Sinh viên trẻ lại hỏi:

- Thưa thầy, tội ác có hiện hữu không?

- Thì tôi đã nói là có. Chúng ta vẫn thấy nó hàng ngày quanh ta, hình thức này hay hình thức khác.

- Thưa thầy, tội ác không hiện hữu, hay nói đúng hơn tội ác tự nó không có. Tội ác đơn giản chỉ là thiếu vắng Thượng Đế. Tương tự như lạnh và bóng tối, con người tạo ra chữ “tội ác” để gọi sự thiếu vắng Thượng Đế. Tội ác là hệ quả của những con tim thiếu vắng tình thương Thượng Đế. Nó giống như khi thiếu nhiệt thì ta bị lạnh, thiếu ánh sáng thì ta bị bóng tối bao phủ. Vậy, Thượng Đế không tạo ra tội ác. Thượng Đế là thiện.

18-7-2011

CGvDT số 1817, ngày 22-7-2011

<sup>(1)</sup> People see God every day, they just don't recognize Him.



## TRƯỚC CỬA THIÊN ĐÀNG

Trong phép tu dưỡng của đạo Lão, kể từ đời Đông Hán (25-220) có phương pháp *Công Quá Cách*. (*Công quá* có nghĩa là công và tội; *cách* là xem xét.) Việc thiện được tính theo đơn vị là *công*, như cứu sống một người trọng bệnh được tính mười công. Việc ác được tính theo đơn vị là *quá*, như hại sinh mạng một con chim hay con thú bị tính là mười quá, hại tính mạng người khác bị tính một trăm quá. Con người ở thế gian tích lũy được nhiều *công*, sau khi đã khấu trừ tổng số *quá*, sẽ được Thượng Đế ban thưởng tương xứng. Trong kinh xưa có truyền lại câu:

*Ba ngàn công quả đặng viên thành  
Đơn thơ chiếu hiển vinh Thiên tước...*

Suy ra mức chót để một người nhận được sắc phong ban thưởng của Thiên Đình phải là ba ngàn công.

Việc “tính điểm” của cõi Trời theo quan niệm đạo Lão không ngờ khá tương đồng với phương Tây.

Đây là chuyện tôi nghe:

Ông nọ qua đời và hồn lên trời. Dĩ nhiên trước khi có thể bước vào cửa Thiên Đàng ông phải được Thánh Phêrô tính điểm. Thánh Phêrô giải thích:

- Điều kiện như thế này: Con phải đạt đủ một trăm điểm mới lọt qua cửa này được. Vậy hãy kể ta nghe tất cả những việc thiện con đã làm ở thế gian. Cứ từng việc lành ấy ta sẽ chấm điểm. Điểm cao hay thấp tùy thuộc tính chất việc thiện ấy lớn hay nhỏ. Hễ cộng đủ một trăm điểm, ta mở cửa mời con vào.

Ông nọ mau mắn kể:

- Thưa Ngài, trong năm mươi năm kết hôn, con chỉ biết một người đàn bà duy nhất là vợ con, và con chưa từng lừa dối nàng lần nào.

Thánh Phêrô gật gù, cầm bút biên vào sổ:

- Xuất sắc! Con đáng hưởng ba điểm!

- Có ba điểm thôi ư?!

Ông ta nhăn mặt, nhưng cố kềm chế và kể tiếp:

- Cả đời con, Chúa Nhật nào cũng đi nhà thờ và không bao giờ trốn tránh bất kỳ công tác nào cha xứ nhờ làm.

- Tuyệt vời! Con được cộng thêm một điểm.

- Thưa Ngài, chỉ một điểm sao?! Còn việc này thì mấy điểm ạ? Hơn mười năm qua, mỗi tháng con đều góp tiền ủng hộ bữa cơm từ thiện giúp bệnh nhân nghèo và người vô gia cư.

- Giỏi lắm! Thế thì con được thêm hai điểm nữa.

Ông ta gào lên chán nản:

- Hai điểm! Lạy Chúa! Nếu thang điểm mà gắt như vậy, thì con vô phương lọt qua cửa Thiên Đàng, trừ phi con được Chúa ban ơn.

Thánh Phêrô xếp quyển sổ lại, tươi cười:

- Quả thật, lời con nói chẳng sai. Thôi, vô lệ đi con!

27-10-2010

CGvDT số 1781, ngày 29-10-2010

## U MẶC

Chữ *hài hước* trong tiếng Anh là *humour*. Tháng 5-1923 Lâm Ngữ Đường (1895-1976) có công chuyển chữ *humour* (*transliterated*) sang Hán ngữ là *u mặc* 幽默. Lâm Ngữ Đường được trí thức Trung Hoa tặng cho mỹ hiệu “U Mặc Đại Sư”.

Có lần họ Lâm phát biểu:

“*U mặc là một phần rất quan trọng của nhân sinh, cho nên khi mà nền văn hóa của một quốc gia đạt đến trình độ khá cao rồi ắt phải xuất hiện một nền văn hóa u mặc.*”

Suy ra, họ Lâm xem dân tộc nào càng giỏi u mặc thì càng cao văn hóa.

Ở góc độ khác, George Bernard Shaw (1856-1950) xem u mặc là tính cách của các bậc hiền giả, thánh nhân. Như thế, diễn dịch từ kịch tác gia Ái Nhĩ Lan này, u mặc là trình độ của người đã vượt lên khỏi mức phạm phụ tục tử.

Tuy nhiên, quan niệm của ông e khó được tán thành. Ảnh tượng lưu truyền trong dân gian bấy lâu vẫn thường cho thấy những gương mặt Hiền Thánh trầm tư, trang nghiêm, hay kham nhẫn. Hầu như không mấy khi có dịp bắt gặp một nụ cười tùm tùm, ánh mắt hóm hỉnh.

Nhưng biết đâu chừng Shaw lại đúng. Khéo đọc *Luận Ngữ* hay *Nam Hoa Kinh*, chẳng phải người ta thỉnh thoảng vẫn thường thức được ý vị u mặc kín đáo với bản sắc Trung Hoa của Khổng Tử, Trang Tử đấy sao?

Mỗi dân tộc có máu u mặc theo “tạng” riêng của họ. Cũng vậy, mỗi hiền giả ắt có kiểu u mặc theo cách riêng từng vị.

Anthony de Mello (1931-1987) ở Ấn Độ là một trường hợp. Người ta ít biết linh mục Dòng Tên này còn là một nhà tâm lý trị liệu (*psychotherapist*) nhưng phần đông lại nhận ra những tác phẩm của ông có khả năng góp phần trị liệu cho những ai mắc bệnh tâm lý cực đoan về tình cảm tôn giáo.

Đơn cử như *The Song of the Bird* (Tiếng Chim Hót, 1984), gồm nhiều mẩu chuyện ngắn ngắn do ông tuyển chọn từ kho tàng dụ ngôn, cách ngôn, triết giáo Đông Tây. Cuối một số chuyện, thỉnh thoảng kèm thêm đôi lời không phải để bình luận mà cốt gợi mở.

Chẳng hạn, ông kể chuyện Chúa Giêsu “vi hành” xuống trần gian ... xem trận bóng đá giữa đội Tin Lành và đội Thiên Chúa Giáo. Khi đội Thiên Chúa Giáo ghi bàn đầu tiên để mở tỷ số, Chúa hào hứng vỗ tay và tung nón lên cổ vũ. Liên sau đó đội Tin Lành gỡ huê, Chúa cũng vỗ tay hào hứng và cũng tung nón lên cổ vũ.

Thấy chướng, một người ngồi bên cạnh bèn hỏi:

- Này, ông bạn, ông ủng hộ ai? Ông theo phe Tin Lành hay Thiên Chúa Giáo?

Vẫn không rời mắt khỏi sân cỏ, Chúa bảo:

- Chả theo phe nào hết. Tôi đến đây chỉ để xem bóng đá.

Những ai quen đọc thiên thoại Trung Hoa hay Nhật Bản, đọc Anthony de Mello cũng thấy ông rất thiên. Thiên của một linh mục đạt đạo.

15-5-2007

CGvDT số 1607, ngày 17-5-2007

## VÁC THÁNH GIÁ

“Lạy Chúa, con không hiểu vì sao Chúa trao thánh giá này cho con, liệu có ích gì cho con... Nhưng con tin đây là thánh ý Chúa, nên con xin nguyện mang thánh giá Chúa trao.”

Lời cầu nguyện trên có thể xem là tiêu biểu cho những người trong cuộc sống chấp nhận vác thánh giá để theo chân Chúa. Nhưng trên đời không phải không có người vẫn muốn được lựa chọn khi vác thánh giá bé nhỏ của mình.

Đây là hai chuyện tôi nghe:

Theo Đài Vatican, cô Enrica Plebani 29 tuổi, người thành phố Rescaldina, ở Milano (miền bắc nước Ý), đã lia trần ngày 27-2-1990 vì bướu ác tính trong bao tử. Khoảng một tháng trước khi về với Chúa, cô viết lời cầu nguyện như sau:

“Lạy Chúa là Đấng để cho con vác thánh giá bé nhỏ này, xin đừng bỏ rơi con trong cơn khốn cùng, nhưng chúc lành cho đau đớn của con, như thế, con có thể thông phần nỗi đau khổ của Chúa, hầu đem lại lợi ích cho anh chị em và bạn bè con. Con xin cảm ơn Chúa, lạy Đức Chúa Giêsu, cho con thông phần khổ giá với Chúa. Con cảm ơn Mẹ, lạy Đức Mẹ Maria, vì Mẹ luôn ở bên con và ban cho con ơn an ủi cùng niềm vui. Cho dù nằm liệt giường, con vẫn chúc tụng Chúa, vì con biết rằng, đây là nỗi đau khổ đem lại ơn cứu độ cho con và giúp ích cho linh hồn người thân yêu con. Con xin cảm ơn Chúa và Đức Mẹ. Con yêu mến Chúa và Mẹ nhiều. Ký tên Enrica.” ([www.radiovaticana.org](http://www.radiovaticana.org))

\*

Một người nọ cùng khổ đến mức tuyệt vọng. Khi thấy vô phương vùng vẫy, anh quỳ xuống cầu nguyện cho tới khi mệt mỏi, ngủ thiếp đi.

Trong giấc mơ, anh thấy mình đứng trước cửa một căn phòng. Từ trên không trung bỗng có tiếng gọi anh:

- Này con, con muốn cầu xin việc gì?

Anh ngẩng lên, khẩn thiết thưa:

- Lạy Chúa, thánh giá này nặng quá sức con. Con không thể tiếp tục nữa.

- Nếu thế, con có thể đổi lấy cái khác. Con hãy bước vào phòng và chọn thánh giá nào con ưng chịu.

- Tạ ơn Chúa.

Anh thở phào, và lật đật bước vào phòng, tìm kiếm.

Anh hoa cả mắt vì trong phòng chứa vô số thánh giá, đủ kiểu dáng và đủ kích thước khác nhau. Có điều, cái nào anh cũng thấy quá lớn, quá nặng đối với anh.

Anh kiên nhẫn lựa chọn và cuối cùng phát hiện được một cái nhỏ bé, nằm khuất phía sau cả lô thánh giá to tướng.

Mừng rỡ, anh hướng lên không trung, nói lớn:

- Lạy Chúa, con xin chọn cái này.

- Được con. Nhưng đó là cái con lâu nay vẫn vác đấy thôi.

22-9-2010.

CGvDT số 1776, ngày 24-9-2010

## VỊ CỨU TINH TIỀM ẪN

Đây là chuyện tôi nghe:

Một thánh sở vùng xa nọ đang trải qua thời kỳ quá đỗi nguy khốn. Mọi người lần lần thưa thớt lui tới, và khi vị cai quản thánh sở cay đắng nhận ra được sự thật không thể phủ nhận này thì chỉ sót lại ông và bốn người nữa còn bám lấy thánh sở đìu hiu. Cả năm người đều đã già, tuổi ngoài sáu mươi.

Trong vùng sơn cước gần thánh sở lâu nay có một vị ẩn tu, vốn là sư huynh đáng kính của vị cai quản. Sư huynh này sau khi trải qua nhiều nhiệm kỳ cai quản thánh sở, lúc sức khỏe theo tuổi tác sút giảm, ông trao thánh sở cho đàn em, và lui vào một nơi cô tịch để tập trung tu luyện.

Nhớ rằng sư huynh mình xưa kia khéo duy trì được thánh sở có đông tín hữu, và tin rằng đức độ của sư huynh mình triết sẽ giúp thánh sở vượt qua hồi nguy khốn, vị cai quản sau khi bàn bạc với bốn đạo hữu khác, đích thân đi đến chỗ sư huynh ẩn tu để cầu cứu.

Vị cai quản thành thật thuật lại hết tất cả nội tình của thánh sở kể từ lúc ông thay thế sư huynh. Sư huynh nhẫn nại nghe, nét mặt bình thản. Cuối cùng, câu chuyện khá dài kết thúc. Vị cai quản khẩn thiết nài xin sư huynh hãy soi sáng cho ông, giúp ông một giải pháp cứu nguy.

Sư huynh nhỏ nhẹ bảo:

- Tệ huynh không có lời khuyên nào giúp được các em thoát khỏi thực trạng đáng buồn này. Qua những gì em kể, tệ huynh thấy rằng vị cứu tinh cho thánh sở thật ra không ở đâu

xa. Đó chính là một người trong số năm em vẫn còn bám trụ tại thánh sở bấy lâu nay.

Lòng đầy hoang mang, vị cai quản trở về, tường thuật trung thực mọi điều cho bốn đồng đạo biết rõ. Cũng như ông, bốn người kia đều phân vân, bất định. *Một trong năm người chính là cứu tinh của thánh sở ư?* Câu hỏi này cứ ám ảnh họ trong nhiều ngày sau đó. Cuối cùng, với lòng thành kính tin tưởng vào sư huynh ẩn tu, cả năm anh em bắt đầu thay đổi. Chẳng ai bảo ai, mỗi người lặng lẽ đối xử với người khác theo cách mà họ nghĩ rằng rất xứng đáng với vị cứu tinh tiềm ẩn của thánh sở.

Thời gian dần trôi. Thoạt đầu họ còn đầy ý thức nghiêm cẩn giữ gìn từng ly từng tí trong cử chỉ và hành vi, đến một lúc họ bỗng quên đi mọi ý thức mà trân trọng đối xử với nhau hoàn toàn tự nhiên như khi họ hít thở mà không hề lưu ý rằng mình đang hít thở.

Thời gian vẫn lặng lẽ trôi. Một ít người tình cờ ghé qua thánh sở. Bầu không khí đặc biệt bao trùm lấy thánh sở khiến họ ngỡ ngàng. Dường như họ cảm nghiệm được nơi chốn vắng vẻ này có một điều khác thường gì đó khiến lòng họ thanh thoát, an lạc – một tâm trạng mà họ chưa từng được hưởng. Thế rồi chẳng hẹn mà họ đều quay trở lại, đem theo bằng hữu, thân thích...

Thánh sở dần dần có đông đạo hữu, đạo tâm. Nơi ấy tương chừng chưa hề trải qua một thời kỳ quạnh quẽ đìu hiu.

11-01-2011

CGvDT số 1891, ngày 14-01-2011

## VIỆC NÀY SẼ QUA ĐI

*Khi vui chẳng muốn vui hơn  
Khi buồn đủ sức để buồn trôi qua.<sup>(1)</sup>*

Rabindranath Tagore (1861-1941)

\*

Solomon sống vào khoảng năm 965-928 trước Công Nguyên. Kế vị vua David, Solomon là vị vua rất tài giỏi của vương quốc Israel hay vương quốc Do Thái (930-720 trước Công Nguyên). Dưới triều đại Solomon, vương quốc Israel rất phồn thịnh, hùng mạnh về nhiều mặt quân sự, kinh tế, văn hóa, v.v... Đó cũng là thời hoàng kim của nước Do Thái cổ xưa. Trong *Cựu Ước*, quyển *Sử Biên Niên 2*, có chép về vua Solomon như sau (chương 9: câu 22-23):

*“Vua Solomon là người trời vượt hơn tất cả các đế vương trên mặt đất về sự giàu có và khôn ngoan. Tất cả các vua trên mặt đất đều mong diện kiến vua Solomon để được nghe sự khôn ngoan mà Thiên Chúa đã ban cho vua...”*

Không chỉ Kinh Thánh mà trong sách vở còn có nhiều huyền thoại được lưu truyền để tán tụng tài trí của Solomon ngay từ khi ông còn nhỏ tuổi.

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một buổi sáng nọ, cậu bé Solomon tình cờ bắt gặp ông thợ kim hoàn phục vụ riêng cho vua David đang thiếu ngủ lê

---

<sup>(1)</sup> Give me the strength lightly to bear my joys and sorrows.

bước ra khỏi hoàng cung. Không khỏi tò mò, Salomon bèn chặn ông lại hỏi lý do.

Ông thợ đáp:

- Đức vua kỳ hạn cho tôi trong vòng bảy ngày phải làm được cho ngài một chiếc nhẫn vàng. Nếu không hoàn thành thì tôi sẽ bị trục xuất khỏi hoàng cung. Tôi bối rối, lo lắng đến mất ăn mất ngủ!

Solomon nói:

- Ông là thợ kim hoàn giỏi nhất nước, chuyện ấy đâu có chi khó!

Ông thợ nhăn nhó:

- Vấn đề không phải là chiếc nhẫn, mà là dòng chữ đức vua muốn khắc trên nhẫn.

Càng thêm tò mò, Solomon gắng hỏi:

- Chữ gì?

Ông thợ thở dài sườn sượt:

- Giá như đức vua bảo rõ là chữ gì thì tôi đâu có khổ sở thế này! Ngài chỉ yêu cầu rằng tôi phải làm cho ngài chiếc nhẫn đẹp bằng vàng, trên có khắc một câu nhắc nhở vua đừng có vì quá vui sướng mà quên đi đạo lý hay lẽ Trời. Đồng thời câu đó cũng giúp nhà vua ổn định tâm hồn mỗi khi gặp chuyện buồn phiền, thất vọng...

Solomon cười:

- Dễ ợt! Ông hãy khắc cho đức vua câu này...

Solomon đọc rõ từng chữ:

- *Việc này sẽ qua đi.*

01-3-2011

CGvDT số 1797, ngày 04-3-2011

## VÒ NƯỚC SUỐI

Đây là chuyện tôi nghe:

Hôm ấy đạo sư có việc ở một làng quê hẻo lánh và đưa đệ tử đi theo. Cả hai đều cuốc bộ. Dọc đường, đạo sư bảo đệ tử tạm nghỉ chân dưới một tàn cây xanh um, như cái dù lớn che nắng trưa chói chang. Cách đó xa xa là một dòng suối nhỏ chắn ngang. Đạo sư bảo:

- Thầy khát. Nhờ con lấy giùm thầy chút nước.

Đệ tử mau mắn xách vò, thoăn thoắt bước tới con suối. Đến nơi, anh tần ngần đứng nhìn dòng nước, rồi nhìn sang bên bờ kia. Bất gặp một đàn bò còn ướt lông, hiểu ra có sự, anh quay lại gặp sư phụ, bộc bạch:

- Thưa thầy, người ta mới vừa dắt bò qua suối. Nước bị quậy lên đục ngầu nên con không dám...

Đạo sư ôn tồn:

- Được con. Vậy mình chờ một chút.

Khoảng mười lăm phút sau, đạo sư bảo:

- Lấy nước đi con!

Đệ tử sốt sắng xách vò trở lại bờ suối. Anh thấy nước bớt đục hơn, nhưng vẫn chưa thể dùng được. Lập tức quay về chỗ sư phụ, anh áy náy nói:

- Thưa thầy, cũng chưa uống được đâu ạ.

Đạo sư mỉm cười:

- Không sao, con. Mình chờ thêm chút nữa.

Rồi ngài xếp bằng, hai bàn tay để lên lòng, sửa dáng cho thẳng lưng, lim dim đôi mắt, yên lặng dưỡng thần dưới bóng râm của tàn cây.

Khoảng nửa giờ sau, đệ tử ấy trở lại bờ suối. Bây giờ nước đã trong veo, có thể nhìn thấu lớp sỏi dưới đáy. Anh rón rén bước xuống để khỏi khuấy động, và cố lựa chỗ tốt nhất để múc đầy vò nước mát mang về dâng thầy.

Đạo sư đón lấy cái vò, nhìn vào rồi bảo:

- Con xem. Làm thế nào con có được chỗ nước trong trẻo, mát ngọt này. Thật ra con chẳng làm gì cả. Con chỉ cần kiên nhẫn đợi cho cạn cáu có đủ thời gian để nó tự lắng xuống. Tâm con cũng thế. Khi tâm con nổi sóng, điên đảo, con đừng toan tính cách này cách kia để cố dẹp yên nó. Con hãy cho nó đủ thời gian để nó tự lắng xuống. Nên khi con giận ai, con đừng thèm nghĩ tới họ nữa, đừng ráng tranh cãi hơn thua. Con hãy hướng tư tưởng con sang việc khác. Tốt nhất là con làm thính, giả mù giả điếc, và kiếm một chỗ mà ngồi thờ đều đặn, nhẹ nhàng. Con chỉ tập trung vào hơi thở mà thôi.

Đệ tử đáp:

- Thưa thầy, nhưng thường đang lúc tâm trạng bất bình thì con lại không nhớ được cách để thoát ra!

Đạo sư gật đầu:

- Phải đó con. Thế nên chỉ sau khi mình phạm sai lầm xong rồi thì mới biết là mình sai lầm. Nhưng như thế vẫn còn khá hơn là không nhận ra sai lầm mình vừa mắc phải. Mỗi một trạng huống trong đời tu của con là một bài thi khảo sát trình độ tiến hóa tâm linh của con. Nhưng khi con ở vào trạng huống đó, thì con không hề nhớ là mình đang được thi, đang được thử thách. Đến khi kịp nhớ ra thì con đã thua mất rồi, thì rớt rồi!

15-3-2011

CGvDT số 1799, ngày 18-3-2011



## VỎ TRỨNG RỒNG

Đây là chuyện tôi nghe:

Ngồi lớp Hai trường tiểu học Thánh Theresa, cháu J không sao theo kịp mười tám trẻ khác. Đơn giản vì cháu bẩm sinh tâm trí chậm chạp, lại mang một căn bệnh mạn tính đang chuyển biến sang thời kỳ chót.

Một hôm, nhân lễ Phục Sinh gần đến, cô giáo kể các trẻ nghe chuyện Chúa Giêsu, nhấn mạnh ý nghĩa của sự sống mới. Xong rồi cô trao mỗi cháu một vỏ trứng bằng nhựa dẻo và giải thích:

- Các con hãy mang về nhà. Ngày mai mang vào lớp nộp lại cho cô. Cô sẽ mở từng quả trứng ra để xem các con cất thứ gì bên trong. Điều đó chứng tỏ các con hiểu được thế nào là sự sống mới.

Sáng hôm sau, cô thu lại đúng mười chín quả trứng. Lũ trẻ chăm chú theo dõi từng động tác của cô, háo hức chờ khám phá vật bí ẩn giấu trong vỏ trứng của bạn mình, và nôn nóng muốn nghe từng lời phẩm bình của cô.

Trong vỏ trứng đầu tiên là một cánh hoa nhỏ. Giơ cao cánh hoa lên cho cả lớp dễ thấy, cô giải thích:

- Khi nụ hoa hé nở, ai cũng biết xuân về. Cánh hoa này là một dấu hiệu của sự sống mới.

Tiếp theo là một con bướm nhựa. Cô bảo:

- Ai cũng biết con sâu xấu xí sẽ hóa thành cánh bướm đẹp đẽ. Phải rồi, đây cũng là một sự sống mới.

Bằng giọng diễn cảm, cô lần lượt tìm cách thuyết minh sao cho thích hợp với từng trường hợp. Cô không muốn một đứa

trẻ nào thất vọng. Chúng phải phấn khởi vì đã khám phá được ý nghĩa sự sống mới.

Thế rồi ngẫu nhiên cô mở ra một vỏ trứng trống trơn. Bối rối, nhưng cô chỉ lặng thinh đặt nó xuống bàn. Cầm lên quả trứng khác, cô chưa kịp mở ra thì cháu J đứng phất dậy:

- Cô chưa nói về quả trứng của con.

Hơi bất bình, cô nghe giọng mình có vẻ xẵng:

- Có gì đâu để nói! Trống rỗng mà!

J hỏi vặn lại:

- Vậy mộ Chúa Giêsu không trống rỗng sao?

Cả lớp im phăng phắc. Cô kinh ngạc. Xưa nay J luôn thụ động trong lớp, chưa bao giờ cháu ứng xử khác thường thế này. Cuối cùng cô trấn tĩnh, cố giữ giọng dịu dàng:

- Con hiểu gì về nấm mộ trống ấy?

J nói rành rọt:

- Chúa chết đi, xác nằm trong mộ. Rồi Chúa sống lại bước ra, và mộ trống rỗng.

Đúng lúc ấy chuông reo inh ỏi. Khoát tay cho phép bọn trẻ ùa ra sân chơi, cô ngồi xuống, nhìn trân trân cái vỏ trứng rỗng của J trong tay. Và không cầm được nước mắt.

Ba tháng sau, J vĩnh viễn ra đi. Trên mặt quan tài nhỏ bé của cháu, cô giáo sắp một hàng dài mười chín vỏ trứng. Tất cả đều trống rỗng.

25-9-2007

CGvDT số 1626, ngày 28-9-2007

## VƯỢT ĐỐC

*Non cao chón chớ ráng trèo  
Vượt qua biển khổ hiểm nghèo chớ than.*<sup>(1)</sup>

Đức Cao Đài Tiên Ông

\*

Đây là chuyện tôi nghe:

Các nhà nghiên cứu ở một viện đại học nước ngoài phát hiện rằng khi vác nặng, hoặc lúc quá mệt mỏi, phần đông chúng ta cảm thấy một sườn đồi dốc nhiều hơn độ dốc thực sự của nó. Các nhà nghiên cứu làm thí nghiệm, thấy rằng khi cho những người vác nặng, mệt nhọc bước trên sườn đồi dốc chừng 10 độ, thì những người ấy cho là nó dốc tới khoảng 30 độ. Cũng vậy, thí nghiệm trên một sườn dốc chừng 5 độ, những người quá mệt nhọc lại cho là nó dốc tới 15 hay 20 độ.

\*

Người kể chuyện bình luận:

Khi chúng ta vác nặng hay mệt gằn đứt hơi, một vấn đề đầu nhỏ cũng trở thành lớn chuyện. Thế nên, những khi giáp mặt gian nan, thử thách (ví như những dốc đứng trong đời mà ta buộc phải vượt qua), phần đông chúng ta thường dễ bị cảm dỗ để ngồi bệt dưới chân dốc và ngao ngán ngược nhìn sườn dốc, chùn chân không muốn dấn bước.

<sup>(1)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*, bài *Đức Tin*, đàn ngày 28-8 Bính Tý (1936).

Đó là lý do khiến chúng ta hãy luôn luôn tìm đến sự nâng đỡ màu nhiệm trong ơn phước thiêng liêng. Kinh Thánh Cựu Ước, Isaia (40:28-31), chép:

*“Ngươi chẳng biết, chẳng nghe thấy sao? Đức Chúa là Thiên Chúa vĩnh cửu, là Đấng sáng tạo toàn cõi đất. Người không mệt mỏi, chẳng nhọc nhằn, trí thông minh của Người khôn dò thấu. Người ban sức mạnh cho ai mệt mỏi, kẻ kiệt lực, Người làm cho nên cường tráng. Thanh niên thì mệt mỏi, nhọc nhằn, trai tráng cũng ngã nghiêng, lão đảo. Nhưng những người cậy trông Đức Chúa thì được thêm sức mạnh. Như thể chim bằng, họ tung cánh. Họ chạy hoai mà không mỏi mệt, và đi mãi mà chẳng chùn chân.”*

Đức Giêsu vốn biết trước Người sẽ uổng chén đắng trên núi Sọ. Có thể xem đó cũng là một dốc đứng của Chúa. Tâm trạng Chúa lúc ấy thế nào? *“Người bắt đầu cảm thấy buồn rầu xao xuyến.”* (Matthêu 26:37).

Không những thế, Chúa còn thấy *“buồn đến chết được”* (Matthêu 26: 38). Cuối cùng, Chúa đã vượt qua tâm trạng ấy bằng cách nào? Chúa cầu nguyện. Phúc Âm chép:

*“Bấy giờ Đức Giêsu đi cùng với các ông đến một thửa đất gọi là Ghếtsemani. Người nói với các môn đệ: ‘Anh em ngồi lại đây, trong lúc Thầy đi đến đền kia cầu nguyện.’ Rồi Người đưa ông Phêrô và hai người con ông Đêbêđê đi theo. Người bắt đầu cảm thấy buồn rầu xao xuyến. Bấy giờ Người nói với các ông: ‘Tâm hồn Thầy buồn đến chết được. Anh em ở lại đây mà canh thức với Thầy.’ Người đi xa hơn một chút, sấp mặt xuống, cầu nguyện rằng: ‘Cha ơi, nếu được, xin cho chén này rời khỏi con. Nhưng xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha.’”* (Matthêu 26:36-39)

Trong đời tu chúng ta luôn gặp những con dốc còn khó vượt qua hơn cả những dốc ngoài đời. Tại vườn Ghếtsemani

khi xưa, Chúa Giêsu đã nêu gương cho chúng ta biết vượt dốc bằng cách nương cậy vào sức mạnh thiêng liêng, để ta được thêm sức mạnh, để chạy hoài không mỏi mệt, để đi mãi chẳng chùn chân, để có thể tung cánh chim bằng, như Isaia (40:28-31) đã chép.

Trong đạo Cao Đài, những lúc phải vượt dốc, người tín hữu lại tâm niệm lời dạy của Đức Đại Tiên Cao Triều Phát:

*“Mọi người sẽ vượt qua tất cả mọi hoàn cảnh nếu biết có Thượng Đế đang ngự trị ở lòng mình.”* <sup>(1)</sup>

Và một lời khuyên nữa mà Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn ân cần nhắn nhủ người tu dọc đường hành đạo, bất chợt nhìn thấy dốc đứng thình lình chắn ngang trước mắt:

*“Chư hiền sứ mạng sẽ còn gặp nhiều sự khảo lòng. Hãy cố gắng cho trọn vẹn đức tin thì luôn luôn sẽ được hưởng phúc lành của Đấng từ bi ban bố.”* <sup>(2)</sup>

03-4-2011

CGvDT số 1802, ngày 08-4-2011

## Phụ Lục 1

### ĐỒNG CẢM VỚI THƯ CHUNG 2011 BẰNG TÂM TÌNH CỦA MỘT NGƯỜI TÍN HỮU CAO ĐÀI

Với nhan đề *CÙNG NHAU BÔI ĐÁP NỀN VĂN MINH TÌNH THƯƠNG VÀ SỰ SỐNG*, Thư Chung Hậu Đại Hội Dân Chúa 2010 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam gửi toàn thể Cộng Đồng Dân Chúa Việt Nam (xin gọi tắt là Thư Chung 2011) được công bố chính thức ngày 01-5-2011, và năm ngày sau đó được phổ biến rộng khắp hai mươi sáu giáo phận. Toàn văn Thư Chung được in đầy đủ trên tuần báo *Công Giáo và Dân Tộc*, số 1807 (tr. 19-21), và rất nhiều trang web Công Giáo trong nước cũng đồng loạt đăng tải. Có nơi như trang web của Tổng Giáo Phận Huế còn cho tải xuống trọn vẹn văn bản, 51 trang khổ A5. Quả thực rất tiện cho những người cần tìm hiểu cặn kẽ Thư Chung.

Có độ dài non mười hai ngàn bốn trăm từ, Thư Chung 2011 chia làm bốn mươi tám số, với một trăm bốn mươi chú thích rất tỉ mỉ. Ngoài *Dẫn Nhập* và *Kết Luận*, Thư Chung phân ra bốn chương, trong đó Chương IV (*Loan báo Tin Mừng trong hoàn cảnh ngày nay*) bao gồm các số từ 31 đến 47, nêu lên chủ đề “*Giáo Hội cần đối thoại với các tôn giáo, với người nghèo, và với những anh chị em không tôn giáo*” (số 39-40). Những từ này được in đậm trong Thư Chung, có thể hiểu như một cách đặt tên cho các đề mục trọng yếu đã được đánh số.

Tôi chú ý trước tiên hai đề mục 39-40, đặc biệt là những

<sup>(1)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-7 Giáp Dần (01-9-1974).

<sup>(2)</sup> Hườn Cung Đàn, 29-4 rạng 01-5 Quý Mão (20-6-1963).

nội dung liên quan “*Cuộc đối thoại với các tôn giáo*” (số 40). Qua bài viết này, tôi muốn chia sẻ những đồng cảm với Thư Chung liên quan hai đề mục 39-40, bằng tâm tình của một người tín hữu Cao Đài.

Chương IV nêu ra cụm từ “*trong hoàn cảnh ngày nay*”, và nếu tôi đọc không sót, thì dường như Thư Chung 2011 không trực tiếp xác định một thực trạng khá phổ biến mà các nhà truyền giáo trong mọi tôn giáo đang phải giáp mặt. Theo tôi, thực trạng này cho thấy hai xu thế từ phía không tôn giáo và từ phía có tôn giáo:

- Một là nỗ lực “giải thiêng” của những anh chị em không tôn giáo với mong muốn giải trừ cho xã hội những ảnh hưởng của các tôn giáo.

- Hai là lòng quá nhiệt thành của các anh chị em có tôn giáo, vì muốn đề cao tôn giáo của mình tột bậc nên không hề dè dặt ngôn từ khi tìm cách hạ thấp hay chỉ trích tôn giáo khác.

Xu thế thứ hai khiến cho xã hội không tránh khỏi ngán ngẫm, vì cảm thấy mấy ông bà mang tiếng tu hành mà cư xử cũng chả ra làm sao. Hệ quả là các anh chị em có tôn giáo ấy vô tình đang gián tiếp yểm trợ cho nỗ lực giải thiêng của phía không tôn giáo!

Từ thực trạng nêu trên, tôi muốn bày tỏ suy nghĩ rằng *đối thoại với các tôn giáo* không chỉ là yêu cầu của riêng cộng đồng Dân Chúa, mà còn là yêu cầu lâu dài của mọi tôn giáo, của toàn xã hội. Thư Chung 2011 xác định (số 39): “*Đây là cuộc đối thoại từ trái tim đến trái tim nhằm xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau và phục vụ hạnh phúc đích thực của con người.*” Tôi nghĩ rằng, như thế là Thư Chung đã “bắt mạch và kê toa” một phương thuốc nhằm đối trị cái thực trạng nêu trên. Phương thuốc này nói theo Đông y là phải “trường

phục”, tức là phải nhẫn nại dùng lâu dài mới mong trị được căn bệnh trầm kha.

Tôi cũng hiểu, khi nói “*xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau*”, tức là Thư Chung 2011 đưa ra nhu cầu **tương tri** giữa con người không tôn giáo và con người trong các tôn giáo khác nhau. Bởi thiếu tương tri nên mới không có lòng tương kính, trân trọng lẫn nhau.

Khi thấy Thư Chung dùng từ “*đối thoại*”, tôi không mong rằng người đọc sẽ nghĩ làm chi đơn giản là cách ứng xử qua đầu môi chót lưỡi với tính cách xã giao hay ngoại giao giữa các cộng đồng tôn giáo và xã hội khác nhau. Thư Chung thận trọng xác định rằng cuộc đối thoại này phải “*từ trái tim đến trái tim*”. Sáu chữ này quả thật rất mực hệ trọng, vì qua đó tôi hiểu để đạt được yêu cầu mong muốn của Thư Chung, người đạo chúng ta phải biết *sống đạo* để gây dựng được sự tương tri và lòng tương kính giữa người có tôn giáo với người không tôn giáo, nhất là giữa người tôn giáo này với người tôn giáo khác.

Thình thoảng lang thang trên Internet, tôi tình cờ lạc vào trang web của tôn giáo A hay tôn giáo B. Người của tôn giáo A đưa mấy bài đăng đặc chữ nghĩa ca tụng trường hợp một tín đồ tôn giáo B sau “nhiều năm lầm lạc” (*sic*) nay đã tìm được con đường cứu độ trong tôn giáo A! Thế là tôn giáo B “phản pháo”, ra sức chứng minh kẻ “phản đạo” mà tôn giáo A nêu lên thật sự chẳng phải là tín đồ của mình. Hoặc đi xa hơn nữa, tôn giáo B tìm cách trả đũa bằng cách đăng tải những trường hợp người từ tôn giáo A bỏ sang tôn giáo B!

Tất cả những bài viết nhiệt thành ấy đều xuất phát từ tấm lòng quá thương đạo của mình mà bộc lộ vui mừng khi thấy đạo của mình được tăng thêm dân số. Cho nên ngược lại cũng rất bức bối khi thấy đạo của mình bị công khai hóa một

trường hợp làm giảm dân số, khiến cho mình thấy bị mất uy tín hoặc mất thể diện trước bầy dân thiên hạ.

Theo tôi, nếu thực sự biết *sống đạo* đúng nghĩa và đúng cách, tất cả những vụ việc đầy thị phi đáng tiếc như thế sẽ chẳng có cơ hội nào để được khích động rùm beng rồi trở thành thái độ bất bao dung giữa hai tôn giáo A và B.

Các tôn giáo chỉ là những phương tiện cứu độ khác nhau để đưa loài người đến một bến đỗ tuyệt đích và duy nhất là Đạo. Ai có duyên với phương tiện nào thì dùng phương tiện đó, nếu nửa chừng họ muốn đổi phương tiện di chuyển thì cũng nên xem là chuyện nhỏ. Nếu ai đó nửa cuộc hành trình bỗng đổi phương tiện di chuyển thì giá trị tuyệt đối của một tôn giáo, một chánh pháp, không hề vì thế mà được tăng thêm hay giảm đi trong cõi thế gian tương đối này.

Cho nên, mỗi người có tôn giáo cũng nên biết tự kiềm chế lòng quá nhiệt thành sùng đạo của mình. Theo tôi, đó là một ý thức và thái độ cần thiết góp phần vào cuộc đối thoại giữa các tôn giáo với cả con tim, với trọn tâm hồn cao thượng mà mình đã diễm phúc được chính nền giáo lý thâm hậu của đạo mình dày công un đúc, huân tập.

\*

Khi đặt ra yêu cầu “*đối thoại từ trái tim đến trái tim*” Thư Chung 2011 không dừng lại ở mục đích có được sự tương tri và lòng tương kính giữa các tôn giáo. Bởi lẽ tương tri và tương kính là bước đầu để có được bước kế tiếp là tương trợ và tương tác giữa các tôn giáo nhằm “*phục vụ hạnh phúc đích thực của con người*” (số 39). Thế nên, Thư Chung lại viết (số 40): “*Đồng thời, đối thoại cũng giúp Giáo Hội rộng mở hợp tác với các tôn giáo trong công cuộc lành mạnh hóa xã hội và*

*thăng tiến con người.*”

Lý tưởng cao cả của các nền chánh giáo xưa nay đều tha thiết mong muốn xây dựng cõi trần gian thành thiên đàng tại thế, nghĩa là con người được sống hạnh phúc hơn, được giải thoát khỏi những khổ đau. Lý tưởng hoằng đại ấy nếu chỉ là sứ mạng riêng lẻ của một tôn giáo thì ắt hẳn phải rất chậm và rất khó thực thi. Trái lại, nếu càng có thêm nhiều tôn giáo cùng chung tay góp sức thi hành, trên nền tảng tương tri, tương kính, tương tác, tương trợ thì sẽ càng thâm nhập thời gian và khoảng cách đến đích cuối cùng.

Với chủ trương vạn giáo nhất lý, với tinh thần bao dung mọi tín ngưỡng, giáo lý đạo Cao Đài có lần chỉ ra rằng: “... *tôn giáo hiện hữu còn tranh chấp, là chưa tạo được một thực thể Đạo thuần chánh để cứu thế.*”<sup>(3)</sup> Nói cách khác, các tôn giáo hãy cùng đoàn kết lại.

Đối thoại như Thư Chung 2011 đề ra chính là một giải pháp để góp phần hóa giải sự tranh chấp giữa các tôn giáo hiện hữu. Với đồng cảm và chia sẻ của người đạo Cao Đài, tôi xin kính thành cầu nguyện Thiên Chúa ban ơn để Thư Chung 2011 được thành tựu viên mãn trong sự soi sáng mẫu nhiệm của Ý Chúa và bằng tâm huyết của tất cả cộng đồng Dân Chúa.

18-5-2011

CGvDT số 1808, ngày 20-5-2011

---

<sup>(3)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, *Thánh Giáo Sưu Tập Năm Mậu Thân – Kỷ Dậu 1968-1969*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2009, tr. 110.

## Phụ Lục 2

# KINH NGHIỆM GẶP GỠ TÍN ĐỒ CÁC TÔN GIÁO

Trung tuần tháng 8-2011, Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp. HCM có nhã ý trao đổi với tôi về kinh nghiệm gặp gỡ tín đồ các tôn giáo. Nội dung buổi trò chuyện được đăng trên bản tin *Hiệp Thông* số 67 (tháng 9 và 10-2011) của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Tôi hân hạnh in lại nội dung ấy vào hiệp tuyển này, với lòng trân trọng ghi dấu những tình cảm đầm ấm, thân quý giữa hai cộng đồng Công Giáo và Cao Đài.

**1. Linh Mục Phêrô ĐỖ QUANG DŨNG, S.J.:** *Đầu tiên xin Đạo Huynh cho độc giả biết đôi nét về bản thân.*

\* Xin phép được nói vắn tắt rằng tôi là một tín đồ Cao Đài, và không có chức phẩm hay chức vụ gì trong bất kỳ một Hội Thánh, Giáo Hội, tổ chức hay cơ quan nào của đạo Cao Đài. Ngoài công việc dạy học và thú vui viết lách bấy lâu, hơn ba năm qua tôi cố dành nhiều thời gian cùng với thánh thất Bàu Sen (quận 5) làm xuất bản phục vụ miễn phí cộng đồng Cao Đài (ấn tống kinh sách), chia sẻ với đồng đạo hữu nhu cầu khao khát hiểu biết về tôn giáo của mình. Vì in với số lượng tương đối lớn, những sách ấn tống này còn phục vụ đồng bào chưa có tôn giáo hay là tín đồ tôn giáo bạn quan tâm tìm hiểu đạo Cao Đài.

**2. Hoàn cảnh hoặc nguyên nhân nào khiến Đạo Huynh thường xuyên gặp gỡ tín đồ các tôn giáo khác?**

\* Tôi tâm niệm rằng để phát huy giáo lý Cao Đài, tôi cần hiểu thêm giáo lý các đạo khác. Để phát triển đạo Cao Đài thì

cần học hỏi nhiều ở các tôn giáo bạn. Để thật sự sống đạo với đức tin rằng Thượng Đế có một và là Thủy Tổ chung của các tôn giáo trong mọi thời kỳ lịch sử thì người đạo Cao Đài cần thực nghiệm đức tin ấy qua tương giao với tín đồ các tôn giáo bạn trong tâm tình tương tri và tương kính.

Tôi thích viết và siêng viết. Hơn mười năm qua, những bài viết về tôn giáo của tôi đăng rải rác ở một vài tờ báo, tạp chí nghiên cứu văn hóa hay nghiên cứu tôn giáo, cũng như các sách đã xuất bản của tôi, may mắn được một số bạn đọc thuộc tôn giáo bạn không chê. Quý vị ấy hay liên lạc với tôi, lâu ngày thành bạn tri âm. Cho nên đối với tôi, từ “gặp gỡ” có nghĩa hơi rộng, không chỉ là gặp nhau mặt đối mặt, mà còn là qua thư tín, điện thoại. Nói như các cụ ngày xưa: *Văn kỳ thỉnh bất kiến kỳ hình*. (Nghe tiếng nhau mà không nhìn thấy nhau.)

**3. Đạo Huynh đã có nhiều kinh nghiệm tiếp xúc với tín đồ của nhiều tôn giáo, Đạo Huynh có thể kể lại một cuộc gặp gỡ liên tôn gây ấn tượng hay xúc cảm mà mình đã trải nghiệm.**

\* Ba năm nay tôi hữu duyên được gặp Linh Mục P.X. Bảo Lộc, nữ tu Mai Thành, quý anh chị rất dễ mến trong Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Thành Phố. Trước đây tôi chỉ biết nữ tu Mai Thành qua một vài bài viết rất hay của sœur trên báo *Công Giáo và Dân Tộc*. Nữ tu Mai Thành có viết một hồi ức kể rõ nhân duyên sœur quyết định bước theo ơn gọi của Chúa, nhắc tới những thử thách ngay từ trong gia đình của sœur bấy giờ chưa theo đạo Chúa. Tình cờ được đọc hồi ức ấy, tôi không cầm được nước mắt.

Bên Nhật, đời Minh Trị có Thiên Sư Nam Ân (*Nan-in*). Sư khuyên, khi đối thoại với tôn giáo bạn, chúng ta trước hết hãy để cái tách của mình là tách không mới đón nhận được nước trà từ ấm trà của tôn giáo bạn. Linh Mục Bảo Lộc thì nhắc lại lời của một hiền giả phương Tây khuyên chúng ta “xuất hành



ra khỏi cái tôi của mình”. Qua những lần hội ngộ, hàn huyên với Linh Mục Bảo Lộc và quý bạn đạo trong Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, tôi nhận thấy hai lời nói minh triết đó được thể hiện sống động, và tôi có dịp học hỏi được nhiều ở phong cách của Linh Mục Bảo Lộc và quý bạn Kitô hữu.

**4. Trong xã hội Việt Nam đa văn hóa và tôn giáo, việc giao thoa văn hóa và niềm tin tôn giáo giữa các tín đồ có tác động như thế nào đến việc tu Đạo hay sống Đạo của cá nhân hay tập thể tín đồ.**

\* Một xã hội đa văn hóa và đa tôn giáo là xã hội rất phong phú, giống như một vườn hoa lớn muôn hồng nghìn tía. Người tín đồ biết gìn giữ bản sắc (*identity*) tôn giáo của mình nhưng đồng thời vẫn biết mở lòng ra tiếp nhận hương hoa từ tôn giáo bạn thì đời sống tâm linh của mình càng được vun bồi, tăng trưởng nhiều hơn. Tập rèn để có được thái độ bao dung chân thật và tự nhiên với các đức tin khác mình, dè dặt ngôn từ mỗi khi nói tới những đức tin khác mình, thật sự tôn trọng những đức tin khác mình bằng tấm lòng thấu hiểu và sẻ chia chứ không phải từ môi miệng xã giao hình thức, thì đó chính là thật sự Sống Đạo trong cuộc đời thường ngày. Và như vậy chính là biết Tu. Tu không có nghĩa đọc kinh, xin lễ, cúng bái... Tu còn là biết thực nghiệm đức tin của mình trong tương quan với những người không có đức tin giống như mình, sao cho không làm tổn thương lẫn nhau, sao cho không đưa tới những xung đột ý thức hệ. Đó là ý thức góp một nốt nhạc của mình vào bản hợp xướng Hòa Bình của xã hội.

**5. Trong trường hợp có nhiều tín đồ khác tôn giáo trong cùng một gia đình, sự giao thoa văn hóa tôn giáo và đời sống niềm tin giữa các thành viên trong đó có góp phần làm tăng thêm hạnh phúc gia đình của họ không? Cuộc hôn nhân giữa hai người khác niềm tin tôn giáo hỗ trợ hay cản trở cho việc xây**

*dựng hạnh phúc gia đình (hướng đến ý tích cực).*

\* Nghệ thuật sống đạo là ý thức gìn giữ bản sắc tôn giáo của mình đồng thời biết bao dung với tôn giáo bạn. Khi hướng ra ngoài xã hội rộng lớn, nghệ thuật sống đạo như thế có lẽ dễ dàng áp dụng hơn so với lúc quay vào cái xã hội nhỏ bé là gia đình mình.

Trong trường hợp một hôn nhân được kết hợp giữa hai anh chị khác tôn giáo theo thỏa thuận đạo ai nấy giữ, thì chẳng những bản thân hai vợ chồng mà còn đòi hỏi những thành viên khác trong gia đình (và gia tộc) cần có bản lĩnh, biết nhẫn nại để có thể thấu hiểu nhau, thật sự bao dung lẫn nhau. Hạnh phúc của gia đình hội tụ hai tôn giáo ấy sẽ vững bền nếu ông bà, cha mẹ, chú bác, anh chị em, và họ hàng, v.v... của cả bên chồng lẫn bên vợ cũng rất có ý thức và thật sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của đôi uyên ương.

Đức Phật dạy chúng ta sống từ bi, hỷ xả. Đức Giêsu dạy: “*Thầy ban cho các con một điều răn mới, là các con hãy thương yêu nhau như Thầy đã thương yêu các con.*” Đức Cao Đài dạy: “*Thầy là Cha của sự thương yêu. Kẻ nào ghét sự thương yêu thì khó mong gần Thầy.*”

Không lẽ là con Phật, con Chúa, con Trời, chúng ta biết tập thương yêu hòa ái với người khác, với chúng sinh, mà chúng ta không thể thực hành bao dung, hòa ái, thương yêu ngay từ trong chính gia đình mình, với chính một người thân của mình chỉ vì người thân đó khác tôn giáo?

Cho nên, khi hai anh chị chọn hôn nhân theo kiểu giao thoa văn hóa tôn giáo, thì họ đang “ra đề thi” cho chính mình, và cho cả những thành viên khác trong gia đình, gia tộc của họ cùng nhau tìm đáp án của bài toán sống đạo với tình thương theo lời dạy của Trời Phật, của Chúa.

Suy ra, hạnh phúc của một gia đình có giao thoa tôn giáo sẽ được vững bền, sẽ thêm phong phú, thì kết quả ấy hoàn toàn tùy thuộc vào chính cách sống, cách ứng xử của những người trong cùng gia đình có giao thoa tôn giáo.

**6. Qua những kinh nghiệm tiếp xúc với tín đồ Công Giáo, Đạo Huynh cảm tưởng và ghi nhận gì về người và Giáo Hội Công Giáo?**

\* Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Quan Thánh Đế Quân (Quan Công) thay mặt cho đạo Nho để điều dắt môn đệ Cao Đài. Ngài dạy chúng tôi hai câu này: “*Nhìn giáo bạn mà bì Đại Đạo / Xem chúng nhân mà tạo tín đồ.*” Mỗi khi nhớ lời giáo huấn của Đức Quan Thánh, thì “*giáo bạn*” mà tôi luôn luôn nghĩ tới để “*mà [so] bì*” chính là Công Giáo.

Quả thật, tôi rất ngưỡng mộ Công Giáo ở nhiều lãnh vực như: truyền thống và quy củ đào tạo giáo sĩ và linh mục; việc mở các dòng tu; kỷ cương nền nếp hay tôn ti trật tự trong Giáo Hội rất nghiêm minh; nghi lễ của Công Giáo rất đẹp, trang trọng và thật ấn tượng, hoạt động từ thiện xã hội do Công Giáo tổ chức và điều hành rất hiệu quả... Tôi cũng thấy âm nhạc Công Giáo hiện nay rất truyền cảm. Tôi quen một chị làm trong ngành ngân hàng, gia đình không theo Công Giáo, riêng chị ấy lại theo đạo Chúa. Tôi hỏi nhân duyên, thì được đáp rằng ban đầu chị ấy chỉ theo chân mấy cô bạn người Công Giáo đi nhà thờ Mai Khôi trên đường Tú Xương cho vui thôi, nhưng Thánh ca hay quá mà chị thì rất yêu nhạc. Thế nên, do siêng đi nhà thờ vì mê Thánh ca mà rốt cuộc chị theo Chúa luôn. Bây giờ Mai Khôi là mái nhà thiêng liêng của chị. Tôi tin chị ấy không phải là trường hợp hiếm hoi.

Tôi có gặp một số nữ tu Công Giáo và tôi hay tự hỏi: Không biết quý chị tu theo pháp môn chi mà cốt cách quý chị thường toát ra nét thánh thiện thật tự nhiên? Cho nên, tôi

thích thú lắm khi thấy thi sĩ Nguyễn Tất Nhiên đặt nhan đề một bài thơ tình rất hay của ông là “*Em Hiền Như Ma Sœur*”. Đúng quá! *Ma Sœur* và *Hiền* không tách rời nhau được.

Một số bạn tốt của tôi là Ki Tô hữu. Những khi có dịp tán gẫu, các anh thường hài hước về tôn giáo rất ý nhị, khiến tôi nhớ dường như Bernard Shaw hay Lâm Ngữ Đường bảo rằng hài hước là đức tánh của các hiền giả.

**7. Việc tiếp xúc giữa tín đồ các tôn giáo có thể góp phần xây dựng hòa bình và thiện ích cho các quốc gia và dân tộc. Theo Đạo Huynh, trong bối cảnh của xã hội Việt Nam hôm nay, việc gặp gỡ giữa tín đồ các tôn giáo có thể mang lại ích lợi gì cho cộng đồng?**

\* Tôn giáo nào cũng dạy tín đồ làm điều thiện tránh điều ác, cố gắng giảm bớt khổ đau và mang an lạc đến người khác. Thực trạng xã hội nước ta hiện nay nếu để riêng lẻ một tôn giáo tận tụy phục vụ cho lợi ích cộng đồng thì hiệu quả ắt sẽ hạn chế hơn là càng có nhiều tôn giáo hợp tác để chung tay và chung tâm cùng nhau làm. Để có được sự chung tâm và chung tay đó, tín đồ các tôn giáo cần hiểu biết nhau nhiều hơn. Muốn hiểu biết nhau nhiều hơn thì nên bắt đầu từ những gặp gỡ đối thoại liên tôn. Việc gặp gỡ đối thoại giữa tín đồ các tôn giáo còn giúp xóa đi óc kỳ thị và xu hướng độc tôn, giúp phát triển tình đoàn kết, hòa ái giữa các cộng đồng tôn giáo khác nhau trong cùng một dân tộc.

**8. Chắc Đạo Huynh đã biết hay tham gia vài hoạt động hợp tác liên tôn trong lĩnh vực y tế, giáo dục tôn giáo, tập san Nhịp Cầu Tâm Giao, v.v... Đạo Huynh có nghĩ đến những loại hình hoạt động khác mà tín đồ các tôn giáo có thể cộng tác với nhau trong việc phục vụ người nghèo hay cộng đồng xã hội?**

\* Thay vì nghĩ tới những loại hình khác, tôi muốn nghĩ tới một đối tượng khác mà hoạt động hợp tác liên tôn nên chú ý. Thanh niên là một tiềm lực rất đặc biệt trong mỗi tôn giáo. Họ là sức xuân của các cộng đồng tín hữu. Tuổi trẻ cũng dễ cởi mở và hòa nhập hơn những lứa tuổi khác. Hiện nay từng tôn giáo đều quan tâm xây dựng đội ngũ thanh niên đạo đức mang bản sắc của tôn giáo mình, điều này rất tốt, rất cần thiết. Trong chiều hướng hợp tác liên tôn, có lẽ chúng ta nên nghĩ dần tới việc mở rộng sang giới trẻ để họ có cơ hội phát huy những ưu thế của tuổi trẻ trong các lãnh vực phục vụ người nghèo hay cộng đồng xã hội.

**9. Đại diện các tôn giáo sắp hội ngộ tại Assisi để kỷ niệm hai mươi lăm năm cuộc “Gặp gỡ liên tôn Assisi” vào ngày 27 tháng 10 năm 2011 nhằm cầu nguyện cho hòa bình trên thế giới. Xin Đạo Huynh cho biết cảm tưởng về sự kiện này?**

\* Tôi biết sự kiện trọng đại này qua một bản tin tiếng Anh hàng tuần của báo *Người Quan Sát Rôma (L'Osservatore Romano)* phổ biến trên Internet ngày 06 tháng 4 năm nay. Trước hết, tôi thấy rằng giới truyền thông đã rất tinh tế khi gọi cuộc hội ngộ tại Átxidi ngày 27-10-1986 và sẽ tái diễn đúng ngày 27 tháng 10 sắp tới là “*the historic meeting*”. Tính chất “*lịch sử*” ở đây không phải vì nó có khoảng cách một phần tư thế kỷ, hay vì nó được “*kéo*” từ cuối thế kỷ 20 sang thế kỷ 21. Do đó, chú ý tới hàm ngụ của từ *historic* (chứ không phải là *historical*), thay vì gọi sự kiện này là “*cuộc gặp gỡ lịch sử*”, chúng ta có thể nói đây là *cuộc hội ngộ mang tầm kích lịch sử*.

Chúng ta biết rằng Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI mệnh danh ngày 27-10-2011 tại thành phố quê nhà của Thánh Phanxicô là “*Ngày đối thoại suy tư và cầu nguyện cho hòa bình và công lý trên thế giới*” (*a Day of reflection dialogue*

*and prayer for peace and justice in the world*). Vì thế, tất cả những đại biểu cho đạo đức chân tu, trí tuệ lỗi lạc và lương tâm trong sáng của thời đại chúng ta, dù có tín ngưỡng hay chưa tín ngưỡng, một khi đồng thuận và hưởng ứng lời mời gọi của Đức Thánh Cha và hoan hỷ tháp tùng với Ngài đáp xe lửa từ Rôma đi Átxidi, thì tất cả đều là đồng hành của Ngài để làm “*những khách hành hương tìm chân lý, những khách hành hương tìm hòa bình – pilgrims of truth, pilgrims of peace*”, và như thế tức là cùng hiệp thông với Ngài, chia sẻ với Ngài cuộc hành hương tâm linh (*spiritual pilgrimage*) vì tương lai nhân loại.

Loài người chúng ta đang sống ở đầu một kỷ nguyên mà những từ ngữ như *dối trá, bất công, bạo hành, vô trách nhiệm, khủng bố, chiến tranh hủy diệt, v.v...* có lẽ không thể diễn tả hết hiểm họa tận diệt cận kề của nhân loại. Trước thực trạng đau buồn này, người tu hành chân chính và có ý thức khắp nơi trên thế giới chỉ còn biết đoàn kết với nhau dốc lòng cầu nguyện, dùng tâm thiền tập thể chuyển hóa lời cầu nguyện và ý chí thiện hảo của chúng ta biến thành những đợt sóng đại dương từ ái liên tục vỗ vào bãi bờ tham dự của các thế lực cường quyền trên hành tinh sắp hấp hối này – ấy cũng là cách chúng ta hiệp nhất cùng Ý Chúa, Ý Phật, Ý Trời mà hoán cải họ, để phục hồi văn hóa sự sống và văn minh tình thương.

Vì thế, cuộc hành hương tâm linh như Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đã đề xướng và đang dang rộng đôi tay mời gọi thế giới nhập cuộc thật sự rất cần thiết cho con người thời đại đang đói khát hòa bình và công lý. Chúng ta tha thiết cầu nguyện cho chương trình làm việc của Đức Thánh Cha và những vị đồng hành với Ngài ở Átxidi được thành tựu mỹ mãn trong kế hoạch của Thiên Chúa.

## Phụ Lục 3

# PHẬT GIÁO HÒA HẢO: MỘT GÓC NHÌN TỪ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI

Đạo Cao Đài ra đời ở Phú Quốc và Sài Gòn vào nửa đầu thập niên 20 của thế kỷ trước. Đạo Hòa Hảo ra đời vào năm 1939 tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc.<sup>(1)</sup> Cả hai đều là tôn giáo *nội sinh* (*endogenous*), hay *bản địa* (*indigenous*), thế nên mang đầy đủ bản sắc văn hóa dân tộc.

Do cái nôi của hai nền đạo là Nam Kỳ Lục Tỉnh (tức Lục Châu) nên kinh điển chân truyền phần lớn đều dùng thơ văn quốc ngữ nhuần nhuyễn của dân tộc là lục bát và song thất lục bát. Từ ngữ trong kinh điển hai đạo đều mang đậm tính phương ngữ Nam Bộ.

Hai nền đạo Hòa Hảo và Cao Đài đều khai sinh và phát triển trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, thực dân Pháp giày xéo khắp cùng non sông Tổ Quốc. Thế nên, trong dòng giáo lý siêu thoát để giác mê khai ngộ cho đời của hai đạo này không thể nào thiếu những lời lẽ yêu nước thương nòi. Và vì vậy, ngay từ buổi đầu của hai đạo, dân Nam Kỳ ùn ùn bảo nhau tu theo hai tôn giáo rất đặc biệt này, gây nên một làn sóng tâm linh lớn rộng có một không hai trong lịch sử đất nước. Cũng chính vì vậy, cả hai đạo Hòa Hảo và Cao Đài đã sớm trở thành mục tiêu đàn áp mạnh mẽ của thực dân Pháp liên tiếp qua mấy mươi năm dài dằng dặc.

<sup>(1)</sup> Nay là thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

## I. CÓ NHIỀU ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG TRONG GIÁO LÝ HÒA HẢO VÀ CAO ĐÀI

1. Trong bộ *Sám Giảng Thi Văn* (năm quyền) mà Đức Huỳnh Giáo Chủ đã dạy vào các năm Kỷ Mão (1939) tại làng Hòa Hảo (Châu Đốc), và năm Tân Ty (1941) tại Chợ Quán (Sài Gòn), rất dễ thấy nhiều điểm tương đồng với ngôn từ trong thánh giáo Cao Đài.

Giáo Chủ đạo Cao Đài là Cao Đài Tiên Ông. Do đó, đạo Cao Đài là đạo Tiên. Thánh giáo Cao Đài vẫn gọi môn đệ là “*học trò Tiên*”. Đơn cử, Đức Cao Đài khuyên đệ tử:

*\* Canh khuya thỏ thẻ dặn con hiền,  
Đạo lý một nguồn chớ chẳng riêng,  
Hiệp sức chung tâm hành chánh đạo,  
Sao cho xứng đáng học trò Tiên.*<sup>(2)</sup>

Vì là đạo Tiên nên trong thánh giáo Cao Đài những từ ngữ như *cõi Tiên*, *đàng [đường] Tiên*, *Tiên cảnh*, *Tiên đài*, *non Bồng*, *Bồng Lai*... dĩ nhiên xuất hiện rất nhiều, rất quen thuộc. Chẳng hạn:

*\* Ngày Tiên tháng Phật rộng dài,  
Một năm ở thế, một ngày cõi Tiên.*<sup>(3)</sup>

*\* Chơn lý là đèn rọi lối đi,  
Là thang bắc đến cảnh Diêu Trì,  
Là nguồn vĩnh viễn nơi Tiên cảnh,  
Lời dặn Mẹ Già trẻ gấng ghi.*<sup>(4)</sup>

<sup>(2)</sup> Cao Đài Hội Thánh (Duong Đông, Phú Quốc), 15 rạng 16-3 Đinh Mùi (24-4-1967).

<sup>(3)</sup> Đức Cao Triều Trực, Thiên Lý Đàn, 22-8 Ất Ty (17-9-1965).

<sup>(4)</sup> Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Chơn Lý Đàn, 20-11 Ất Ty (12-12-1965).

\* Đạo đời công quả cho viên mãn,  
Nước nhược non Bông nhẹ bước chân.<sup>(5)</sup>

\* Con ôi nhớ Bông Lai thuở nọ,  
Cảnh thiên nhiên hoa cỏ xinh tươi,  
Lại qua lối Phật đường Trời,  
Nương mây cõi hạc thánh thời tháng ngày.<sup>(6)</sup>

Trong giáo lý đạo Hòa Hảo (gọi đầy đủ là Phật Giáo Hòa Hảo), Đức Thầy cũng nhắc nhiều đến cõi Tiên, đàng [đường] Tiên, Tiên cảnh, Tiên đài, non Bông, Bông Lai... Thí dụ:

\* Phật Trời chẳng luận nghèo giàu,  
Ai nhiều phước đức được vào cõi Tiên.  
Hữu phần thì cũng hữu duyên,  
Sửa tâm hiền đức cõi Tiên cũng gần.  
Ta mang mình thịt xác trần,  
Ra tay dắt chúng được gần Bông Lai.<sup>(7)</sup>

\* Chữ tu không phải lời thề,  
Mà không nhớ đến đặng kẻ Tiên bang.<sup>(8)</sup>

\* Hiếu trung lòng chó vợi quên,  
Sống lo trọn Đạo, thác lên Tiên đài.<sup>(9)</sup>

\* Lời lành mắt lấp tai nghe,  
Đua theo vật chất hững hờ đàng Tiên.<sup>(10)</sup>

<sup>(5)</sup> Đức Giáo Tông Đại Đạo, Ngọc Minh Đài, 15-10 Bính Ngọ (26-11-1966).

<sup>(6)</sup> Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Huồn Cung Đàn, 14-3 Tân Sửu (28-04-1961).

<sup>(7)</sup> *Sấm Giảng*, quyển 3, 1939.

<sup>(8)</sup> *Khuyến Người Đời Tu Niệm*, 1939.

<sup>(9)</sup> *Khuyến Thiện*, 1941.

\* Phước nhiều Tiên cảnh lên rày,  
Tội nhiều sa đọa nhiều ngày thảm thê.<sup>(11)</sup>

2. Tinh thần của Đức Huỳnh Giáo Chủ là Tiên Phật một nhà. Thế nên thi văn giáo lý của Đức Thầy luôn luôn nhắc tới Phật tới Trời, và Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế trong giáo lý Hòa Hảo cũng là ngôi vị thiêng liêng tối thượng như trong đạo Cao Đài. Thí dụ:

\* Kể từ nay Tiên, Phật, Thánh, Thần,  
Lo dạy dỗ dương trần chẳng xiết.  
Đức Thượng Đế ngự đền Ngọc Khuyết,  
Nhìn dương gian cũng luống thờ dài.  
Thấy chúng sanh trau tría mặt mày,  
Chớ chẳng chịu trau tâm tría tánh.<sup>(12)</sup>

\* Lờ chơn chánh trần hay bỏ liếp [líp?],  
Mãi lo làm húng hiếp người hiền.  
Mà làm cho Ngọc Đế thăm phiên,  
Muốn trừng trị trần gian thảm thiết.  
Đức Phật Tổ tâm Ngài nhứt quyết,  
Tâu Ngọc Hoàng để Phật dạy trần.<sup>(13)</sup>

3. Trong đạo Cao Đài có nói đến Hội Công Đồng gồm các Đấng Phật Tiên, Thánh Thần trên thượng giới tưng dưới quyền của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Kinh *Đại Thừa Chơn Giáo* (bản in 2011, tr. 239) có lời Đức Cao Đài dạy như sau:

<sup>(10)</sup> *Khuyến Thiện*, 1941.

<sup>(11)</sup> *Khuyến Thiện*, 1941.

<sup>(12)</sup> *Giác Mê Tâm Kệ*, 1939.

<sup>(13)</sup> *Giác Mê Tâm Kệ*, 1939.

“Ở vào thời kỳ hạ nguơn này, chính mình Thầy lãnh phần thống chương quyền hành của Tam Giáo là Phật, Thánh, Tiên giữa Hội Công Đồng.”

Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng dạy về Hội Công Đồng như sau:

\* Các chư Thần tuần vãng năm canh,  
Về thượng giới [giới] tâu qua Thượng Đế.  
Số tội ác thì vô số kể,  
Còn làm nhơn thì quá ít oi.  
Hội Công Đồng xem xét hẳn hoi,  
Sai chư tướng xuống răn trần thế.<sup>(14)</sup>

Đạo Hòa Hảo và đạo Cao Đài đều được học giả phương Tây gọi là *millenarian religions*, vì hai tôn giáo cùng nói tới một thời hoàng kim (*millennium*: tức là *golden age*) cho nhân loại sau khi Hội Long Hoa đã tuyên chọn xong những công dân xứng đáng cho đời thượng nguơn thánh đức (như đời Nghiêu Thuấn trong huyền sử Trung Hoa cổ đại).

Đức Cao Đài dạy:

\* Nay đã đến thời kỳ Phật Thánh Tiên lập vị,  
Hội Long Hoa là ngày phán đoán, ai mưu tà chước quỷ  
phải bị đọa đày.<sup>(15)</sup>

Đức Huỳnh Giáo Chủ dạy tương tự:

\* Lập rồi cái Hội Long Hoa,  
Đặng coi hiền đức được là bao nhiêu.<sup>(16)</sup>

Đức Cao Đài dạy:

<sup>(14)</sup> *Kệ Dân Của Người Khùng*, 1939.

<sup>(15)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, tr. 134.

<sup>(16)</sup> *Sám Giảng*, quyển 3, 1939.

\* Kẻ hữu căn hữu phước cùng suy cạn nghĩ, khá lập chí lo tu luyện cho kịp hội kỳ,

Long Hoa vốn là trường thi để chọn trang tu mi đạo cao đức cả.<sup>(17)</sup>

Đức Thầy không khác:

\* Hội Long Hoa chọn kẻ tu mi,  
Người hiền đức đặng phò chơn Chúa.<sup>(18)</sup>

4. Cả hai đạo Hòa Hảo và Cao Đài đều đặt trọng tâm giáo hóa con người biết tu nhân tích đức, làm lành lánh dữ.

Để cảnh tỉnh người đời sai lầm hay vướng vào tệ nạn mua thần bán thánh, giáo lý đạo Cao Đài dạy như sau:

\* Khi vận thời lung lảng chẳng kể,  
Lúc suy vi bày lễ khẩn cầu.  
Sao bằng ở phải buổi đầu,  
Thần minh chánh trực có đâu tu vì.<sup>(19)</sup>

Đức Huỳnh Giáo Chủ khuyến nhủ cùng một lý ấy:

\* Cứ lo làm việc tà tây,  
Bắt ngu bắt cầy đặng chúng làm ăn.  
Chừng đau niệm Phật lảng xãng,  
Phật đâu chứng kịp lòng người ác gian.<sup>(20)</sup>

\*

<sup>(17)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*, tr. 251.

<sup>(18)</sup> *Kệ Dân Của Người Khùng*, 1939.

<sup>(19)</sup> *Kinh Sám Hối* (câu 17-21).

<sup>(20)</sup> *Khuyên Người Đời Tu Niệm*, 1939.



Tóm lại, những tương đồng về hoàn cảnh lịch sử, về thi văn giáo lý, về thuật ngữ kinh điển, và về một số chủ đề giáo huấn như tạm lược dẫn trên đây, tuy chỉ mới là những phác thảo sơ sài, cũng có thể cho phép chúng ta thấy rõ hai đạo Hòa Hảo và Cao Đài gần gũi nhau vô cùng.

Những nhà nghiên cứu đạo học nếu có dịp đi sâu hơn nữa vào kho tàng thi văn giáo lý rất phong phú của hai tôn giáo Hòa Hảo và Cao Đài, ắt sẽ tìm thấy thêm rất nhiều điều tương đồng thú vị khác.

## II. ĐỌC LẠI BÀI THƠ TÌNH YÊU CỦA ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ

### 1. Vẫn còn một nhận thức phiến diện

Đạo Hòa Hảo do hoàn cảnh lịch sử đã có một thời gian không hẳn là ngắn từng bị phê phán là một thực thể “đi ngược lại lợi ích của dân tộc”. Phức tạp, sự đánh giá, nhận định sau này đã khác đi. Người tín đồ Hòa Hảo ngày nay hẳn vui nhiều khi thấy Đức Huỳnh Giáo Chủ được xem là một “nhà ái quốc”, một “người có lòng yêu nước”, và Phật Giáo Hòa Hảo là một “phương tiện để tập hợp lực lượng” chờ cơ hội đánh đuổi ngoại xâm, v.v... Người đạo Cao Đài cũng đồng chung cảnh ngộ này!

Thực ra, nói Đức Huỳnh Giáo Chủ là người có lòng yêu nước, đó là một nhận thức phiến diện. Nói Phật Giáo Hòa Hảo (hay đạo Cao Đài) là phương tiện để tập hợp lực lượng yêu nước cũng phiến diện nốt.

Cái hệ quả bất lợi của nhận thức phiến diện này là đạo Hòa Hảo (hay đạo Cao Đài) không được nhìn đúng thực chất là một tôn giáo mà vẫn bị nhìn như một giáo phái tức là một phong trào mang màu sắc chính trị (*political movement*) hay một phong trào chính trị-xã hội (*socio-political movement*).

Vị giáo chủ trong hoàn cảnh như thế sẽ bị “kéo xuống” để đồng hóa với một lãnh tụ chính trị chứ không phải là Đấng “tiên tri” (*prophet*) hay Đấng cứu thế (*saviour*). Từ những ngộ nhận đó mà sinh hoạt tu học, hành đạo của tôn giáo sẽ bị coi như sinh hoạt của một hội đoàn (*association*)!

### 2. Tại sao là nhận thức phiến diện?

Theo giáo lý Cao Đài, một giáo chủ là vị có sứ mạng thiêng liêng từ Thượng Đế đến trần gian để cứu khổ ban vui cho chúng sinh. Khi từ cõi thiên thượng đi vào trần thế đương nhiên phải mượn xác phàm bằng cách sinh vào một đất nước trong một thời kỳ lịch sử nhất định, và do đó ngài buộc phải mang một quốc tịch, một căn cước. Nhưng không vì hạn chế của phương tiện xác phàm và hạn chế của hoàn cảnh địa lý, lịch sử mà đối tượng cứu độ của vị giáo chủ ấy bị hạn chế theo. Đối tượng của giáo chủ vẫn là chúng sinh trên cõi địa cầu chứ không riêng một dân tộc nào, một chủng tộc nào.

Người lãnh đạo một đất nước có thể vì nhiệt thành yêu đất nước mình, yêu dân tộc mình mà sẵn sàng tìm mọi cách để tăng trưởng quyền lợi cho đất nước và dân tộc mình. Do đó người ấy dễ dàng đi đến những chính sách có lợi cho nước mình, lợi cho dân tộc mình nhưng lại gây hại cho dân tộc khác, làm tổn hại nước khác. Lịch sử thế giới xưa nay đã không thiếu những bằng chứng cho điều ấy. Thế cho nên, làm sao tránh khỏi một vị anh hùng dân tộc của quốc gia W, được nhân dân nước W tôn sùng thì cũng đồng thời là người bị nhân dân các quốc gia X, Y, Z kết án.

Trở lại trường hợp Đức Huỳnh Giáo Chủ. Ngài không thể chỉ là người “yêu nước” theo cái nghĩa thông thường. Ngài chính là người yêu cả chúng sinh, yêu toàn nhân loại. Mà chính Ngài đã từng bộc lộ tình yêu này một cách rất lãng mạn.

### 3. Một bài thơ lãng mạn

Ở miền Đông Nam Bộ hồi năm 1946, có một thiếu nữ quá yêu Ngài bằng cái tình nhi nữ đời thường, và đã không dẫn được nổi lòng nên đành chủ động bộc bạch tình yêu. Nhân cơ hội ấy, Đức Huỳnh Giáo Chủ đã xuất khẩu thành thơ, sáng tác luôn một bài thi ba khổ vừa để khước từ, vừa để cảm hóa cô gái, và cũng qua đó bày tỏ tình yêu bao khắp chúng sinh của Ngài.

Bài thơ ấy như sau:

#### Tình Yêu

*Ta có tình yêu rất đượm nồng  
Yêu đời yêu lẫn cả non sông  
Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ  
Không thể yêu riêng khách má hồng  
Nếu khách má hồng muốn được yêu  
Thì trong tâm chí hãy xoay chiều  
Hướng về phụng sự cho nhơn loại  
Sẽ gặp tình ta trong khối yêu  
Ta đã đa mang một khối tình  
Dường như thệ hải với sơn minh  
Tình yêu mà chẳng riêng ai cả  
Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh*

Miền Đông, năm 1946

#### Huỳnh Phú Sổ

Gạch dưới bốn câu thơ trên (*Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ; Hướng về phụng sự cho nhơn loại; Tình yêu mà chẳng riêng ai cả; Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh*) là để xác định một lần nữa rằng đấng Giáo Chủ, bậc Thánh Nhân

không có thương riêng và yêu riêng.

Nói tóm lại, không nhìn thấy tình bác ái, lòng từ bi đối với vạn loại, mà chỉ nhân mạnh ở tình yêu nước, yêu dân tộc ở Đức Huỳnh Giáo Chủ là vẫn còn phiến diện. Thật vậy, không ai có thể phủ nhận hoạt động cứu dân thời loạn của Đức Huỳnh Giáo Chủ, nhưng cứu dân chỉ mới là một phần riêng trong cái chung của Ngài là cứu đời, cứu thế hiểu theo nghĩa rộng của hai chữ chúng sinh.

### 4. Phương pháp luận của bài học tình yêu qua hai chữ Hiếu – Hòa

Đức Lão Tử có một phương pháp luận rất hay:

*Cây to một ôm sinh ra từ gốc nhỏ xíu.  
Đài cao chín tầng phát khởi từ mô đất.*

*Cuộc viễn hành ngàn dặm bắt đầu từ dưới chân.<sup>(21)</sup>*

Nói gọn lại là đi xa thì bước từ nơi gần, trèo cao thì leo từ chỗ thấp. Do đó, trước khi dạy cho con người tình yêu nhân loại bất ngát mênh mông (quá sức con người vốn dễ có lòng ích kỷ) thì Thánh Nhân phải “giới hạn chương trình” bằng cách nói đến tình yêu dân tộc, đồng bào, yêu nước yêu non.

Nhưng yêu nước, yêu đồng bào hãy còn rộng quá, Thánh Nhân lại phải tiếp tục “điều tiết” bằng cách dạy con người yêu nhà mình, yêu gia đình mình (bởi lẽ con người vốn dễ vị kỷ).

Phương pháp này cũng rất thực tế. Một kẻ đã không biết

---

<sup>(21)</sup> Hợp bão chi mộc, sinh ư hào mạt. Cửu tầng chi đài, khởi ư lũy thổ. Thiên lý chi hành thủy ư túc hạ. 合抱之木, 生於毫末. 九層之臺, 起於累土. 千里之行, 始於足下. (Đạo Đức Kinh, Chương 64)

yêu thương chính cha mẹ đã sinh thành ra hẳn thì ai dám tin rằng hẳn có thể thành thực yêu thương được cái cộng đồng người vốn không hề dây mơ rễ má gì với hẳn!

Sau khi đã dạy cái khởi điểm của tình yêu thương ở chỗ gần (gia đình, thân thích) thì Thánh Nhân mới tập cho con người phát triển, mở rộng tình thương ấy ra xa hơn và cao hơn là đất nước, đồng bào dân tộc. Cuối cùng sẽ hướng con người đi từ ái quốc tiến tới viễn đích là ái vật, ái nhân, yêu thương chúng sinh vạn loại (bác ái, từ bi).

Phương pháp luận của bài học thực hành tình yêu như nói trên được Phật Giáo Hòa Hảo thu tóm trong hai chữ Hiếu – Hòa:

*Hiếu là quan hệ vi mô, lấy gia đình làm địa bàn, và ông bà cha mẹ là đối tượng.*

*Hòa là quan hệ vĩ mô, lấy cộng đồng làm địa bàn và đồng loại là đối tượng. Trong quan hệ vĩ mô này, địa bàn và đối tượng có ba bước phát triển:*

- a. Láng giềng và xã hội chung quanh.
- b. Đất nước với đồng bào, dân tộc.
- c. Thế giới, thế gian với nhân loại, chúng sinh.

Như đã trình bày ở trên, trước khi dạy đức Hòa thì căn bản là hãy tập hạnh Hiếu. Từ chỗ biết Hiếu rồi thì mở rộng dần ra tới chung quanh để lần lần phát triển cho trọn vẹn đức Hòa (bước a, b và c).

Hiếu – Hòa là giải pháp để giải quyết một quan hệ vĩ mô bằng cách thiết lập một quan hệ vi mô. Hai mối quan hệ này tác động qua lại, do đó, một dấu gạch nối cho cả hai chữ Hiếu – Hòa là điều hết sức hợp lẽ.

Phương pháp luận thực hành bài học tình yêu như nói trên

cũng là đường hướng Mẹ Teresa (1910-1997) đã hướng dẫn cụ thể:

*“Thế thì hãy mở rộng tình thương của mình ở mọi nơi mình đi qua; trước tiên là trong chính mái ấm của mình. Hãy thương yêu con cái mình, vợ hay chồng mình, người láng giềng cạnh nhà mình.”* <sup>(22)</sup>

Trở lại với Phật Giáo Hòa Hảo, tín đồ còn được dạy thực hành Tứ Ân (bốn mối ân lớn) là:

- (1) ơn tổ tiên, cha mẹ;
- (2) ơn đất nước;
- (3) ơn tam bảo; và
- (4) ơn đồng bào, nhơn loại.

Phải nhớ ơn tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) vì nhờ có tam bảo nên mới có người thánh đức nổi truyền việc giáo hóa cho mình biết con đường tu học ngõ hầu hoàn thiện hóa bản thân. Còn lại, ơn (1) tương ứng với chữ Hiếu; ơn (2) và (4) tương ứng với ba bước a, b, c trong quan hệ chữ Hòa. Vậy, thực hiện Tứ Ân cũng chính là thực hành Hiếu – Hòa.

Trong hiện trạng xã hội ngày nay, giữa điên đảo nhân tâm bất trắc, từ quan hệ vi mô cho tới quan hệ vĩ mô phải chăng Hiếu – Hòa vẫn là giải pháp lý tưởng để ổn định xã hội, xây dựng hòa bình thế giới?

Tạp chí Nghiên Cứu Và Phát Triển

Sở Khoa Học Và Công Nghệ Thừa Thiên – Huế

Số 4 (87)-2011

---

<sup>(22)</sup> So, spread your love everywhere you go; first of all in your own home. Give love to your children, to your wife or husband, to a next-door neighbour.

## Phụ Lục 4 NÓI VÒNG TAY ĐẠO

Chung tay gây dựng tình thân  
San bằng bể hận, san bằng hố hoang  
Người lãnh đạo vẹn toàn hướng đạo  
Bậc tín đồ hoài bão nhân hòa  
Một tầm tay với chẳng xa  
Nhiều tay kết lại giảng ra đại đồng  
Ai ơi! Con Lạc cháu Hồng!

Đức **TRUNG VƯƠNG THÁNH NỮ**

*Thánh Thất Bình Hòa, 14 rạng 15-8 Canh Tuất (14-9-1970)*



Giáng Sinh 2007 tại thánh thất Bàu Sen. *Từ trái sang:* Đh Đạt Truyền (Cơ Quan Phủ Thông Giáo Lý), Đh Lâm Võ Hoàng (hiển sinh Đan Viện Biển Đức Thiên Phước, Thủ Đức), Đh Phaolô Giang Quốc Chung (báo *Công Giáo và Dân Tộc*), Đh Đạt Linh (Chánh Hội Trưởng TT Bàu Sen)

Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý  
Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài  
Không còn chia biệt Đông Tây  
Không còn phái nọ chi này, Phật Tiên  
Đây là đường quy nguyên Tam Giáo  
Cũng là giếng trọng bảo nước non  
Là mong cứu kiếp sống còn  
Cho toàn lê thứ trong con hải hùng.

Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**

*Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ (15-02-1965)*



Chủ Nhật 26-4-2009 (thánh thất Bàu Sen). Buổi sơ ngộ với Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM. *Từ trái sang:* Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Đh Đạt Tịnh (Chánh Hội Trưởng), Đh Đạt Từ, Đh Huệ Khải.

Nhiệm mầu lý đạo hồi con ôi  
 Dụng đức hy sinh để đắp bồi  
 Chẳng nề thân phàm không vị cả  
 Đùng màng danh tục chẳng cao ngời  
 Nhịp cầu giáo lý xây non nước  
 Giồng máy thiên nhiên dựng đạo đời  
 Cứu cánh nguyên nhân kỳ mạt hạ  
 Vững vàng lèo lái giữa dòng khơi.

Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**  
*Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ (15-02-1965)*



15-12-2010 (Tòa Tổng Giám Mục Tp.HCM). Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn tiếp đón các đạo hữu Cao Đài. *Từ trái sang*: Đh Huệ Khải, Đh Đạt Tịnh (Chánh Hội Trưởng thánh thất Bàu Sen), Đh Đạt Truyền, Giáo Sĩ Huệ Ý (Phó Tổng Thư Ký Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý).

Các con khá ân cần hòa hiệp  
 Lối đại đồng giao thiệp với nhau  
 Chớ nên chia phái phân màu  
 Cũng đồng chánh tín Phật nào khác Tiên.

Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**  
*Thánh thất Nam Thành, 22-8 Canh Tý (12-10-1960)*



24-12-2010 (Giáng Sinh tại thánh thất Bàu Sen). *Từ trái sang*: Lm Phêrô Giuse Maria Hà Thiên Trúc (giáo xứ Thị Nghè), Lm Giuse Trần Đình Thụy (Giám Học Đại Chung Viện Thánh Quý, Cần Thơ), Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM), thầy Phó Tế Phêrô Đỗ Quang Dũng, S.J. (nay là linh mục, ngồi phía sau Thượng Tọa Thích Đạt Đạo (Phó Viện Trưởng Học Viện Phật Giáo Việt Nam tại Tp.HCM). Quý linh mục cùng hát bài *Kinh Hòa Bình* (Lm nhạc sư Kim Long sáng tác theo lời kinh cầu nguyện của Thánh Phanxicô Átxidi).



Khuyên các con liên quan hành đạo  
Khuyên các con hòa hảo đệ huynh  
Cho tròn nghĩa vụ công trình  
Dầu rảnh khác cảnh khác hình sá chi.

Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**

*Huyền Cung Đàn, 15-10 Quý Mão (30-11-1963)*



27-11-2010 (thánh thất Bàu Sen). *Từ trái sang*: Đh Giuse Bùi Văn Hóa (Phó Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM), Đt Maria Giuse Viên Trần Hồng Đình, Đt Maria Lý Ngọc Anh, Đh Đạt Truyền, Lm Giuse Trần Đình Thụy (Giám Học Đại Chủng Viện Thánh Quý, Cần Thơ), ĐTr Tường Định (Tổng Lý, Minh Lý Thánh Hội), Đh Huệ Khải, Giáo Sĩ Huệ Ý (Phó Tổng Thư Ký Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý), Đt Matta Nguyễn Thị Kim Chung.

Chúc những bậc thể Thiên hoàng đạo  
Chúc những hàng giáo sĩ phổ thông  
Dang tay bắt nhịp cầu vòng  
Gây tình huynh đệ đại đồng thế gian.

Đức Đại Tiên **LÊ VĂN DUYỆT**

*Ngọc Minh Đài, 01-01 Ất Mão (11-02-1975)*



29-11-2011 (Tòa Tổng Giám Mục Tp.HCM). Nhân dịp đón Xuân Tân Mão, Đh Huệ Khải thay mặt *Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Cao Đài* chúc Tết Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, Lm Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM.



## Phụ Lục 5

### Các Sách Đối Thoại Liên Tôn

#### 1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH

Quyển 63-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, gồm các bài viết của Truyền Trạng Thanh Căn, Huệ Khải, Diệu Nguyên, Đoàn Thị Kim Sơn, và tu sinh Hồ Thị Mộng Tuyền.

##### LỜI TỰA

Từ ước mong giới thiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cho người nước ngoài đến ước muốn giúp người Công Giáo trong nước hiểu biết, cùng đi vào tương quan với anh chị em tín đồ Cao Đài, đồng thời cố gắng hiện thực những cuộc hội ngộ Công Giáo – Cao Đài hôm nay, là một hành trình dài.

Độ dài của chặng đường tương giao này chủ yếu không phải ở nơi khoảng cách về địa lý, sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa hay niềm tin, mà có lẽ do khoảng cách giữa những cái Tâm. Làm thế nào để rút ngắn khoảng cách này giữa những người tín hữu, những người phụng sự đạo pháp và con người, đó là thách đố đặt ra cho Kitô hữu muốn theo gương Chúa Giêsu và thực hành hướng dẫn của Công Đồng Vatican II về liên hệ với tín đồ thuộc tôn giáo khác.

Cuộc giao thoa giữa tinh thần đại đồng của quý huynh tỷ Cao Đài và chiêu kích Công Giáo trong đời sống Kitô hữu đã tạo nên môi sinh tinh thần cho các đạo hữu Công Giáo và Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ xích lại gần nhau. Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo và Ban Mục Vụ Đối Thoại

Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM đang góp tâm sức để dựng xây những nhịp cầu hiểu biết, tương quan và cộng tác giữa tín đồ các tôn giáo nói chung và giữa hai cộng đồng Cao Đài – Công Giáo nói riêng.

Cuộc trao đổi về niềm tin và giáo lý tại Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận được ghi nhận trong tập sách này là một trong những hoa trái của mối tương quan huynh đệ giữa các đạo hữu, song hành với niềm tin rằng chúng ta là con cái cùng Một Thượng Đế là Cha. Cuộc hội ngộ trong tinh thần học hỏi lẫn nhau này cũng là dấu chỉ của Tin Mừng Phục Sinh mà Chúa Giêsu Kitô mang lại cho nhân loại, đó là niềm vui gặp gỡ, hiểu biết, cảm thông và tôn trọng.

Thực vậy, Đức Kitô phục sinh luôn đi bước trước tìm đến gặp gỡ, lắng nghe, trao ban bình an và yêu cầu các đệ tử ra đi loan báo Tin Mừng bình an cho mọi người. Vì thế, mỗi cuộc hội ngộ giữa những người bạn đạo, đều làm cho những giá trị Chân – Thiện – Mỹ được lớn lên trong lòng người và lòng đời.

Mong sao những nhịp cầu tâm giao ngày càng được quý đạo hữu bốn phương chung tâm xây đắp vững bền và nhân rộng khắp các vùng miền trong nước, để ngôi nhà Việt Nam trở nên mái ấm của tình huynh đệ.

Linh Mục Phanxicô Xaviê BẢO LỘC  
*Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn*  
*Giám Học Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM*

##### ĐÔI DÒNG CẢM TƯỞNG

Vạn sự trong cõi đời này không có gì là tình cờ hay ngẫu nhiên, mỗi tương giao giữa người với người, đặc biệt là trong bầu khí giao cảm tôn giáo như buổi gặp gỡ giữa quý đạo hữu

Ca ngợi với các nữ tu của Học Viện Liên Tỉnh Dòng thì lại càng không thể nói đó là một sự tình cờ. Nhưng trong niềm tin Kitô Giáo của chúng tôi thì đó là sự quan phòng của Thiên Chúa. Buổi gặp gỡ ấy lại được diễn ra vào thời điểm giữa Tuần Bát Nhật Phục Sinh, một thời điểm quan trọng trong năm Phụng Vụ của chúng ta để Mừng Lễ Chúa Phục Sinh, điều đó càng làm cho bầu khí của buổi tọa đàm thêm hân hoan, phấn khởi.

Thời gian gặp gỡ tuy ngắn ngủi nhưng đã để lại cho chúng tôi không ít những suy tư, tình cảm và một cái nhìn đầy khích lệ khi nghĩ và nói về tôn giáo bạn. Nhìn từ khía cạnh tâm linh, chúng ta gặp nhau trong khát vọng tìm kiếm Đấng Tuyệt Đối, một khát vọng thâm sâu của cõi lòng con người. Và có nhiều con đường, nhiều cách thức khác nhau để đạt tới Ngài, mà quý đạo hữu và nữ tu chúng tôi đã cho thấy điều đó khi tôn giáo bạn gọi Ngài là Đức Chí Tôn, còn chúng tôi gọi là Thiên Chúa.

Với thái độ chân thành, đơn sơ, cởi mở cùng một nếp sống giản dị của quý đạo hữu đã làm cho chúng tôi nhận ra vẻ đẹp muôn màu của Thiên Chúa được biểu lộ trong từng thụ tạo của Ngài. Không chỉ gặp nhau trong niềm tin, nhưng chúng ta còn có những điểm tương đồng trong việc thực hành đức tin trong cuộc sống đời thường: Cùng nhau xây dựng một cuộc sống hòa bình với tình huynh đệ sẻ chia tương thân tương ái, hay nói cách khác là thực thi bác ái đối với tha nhân; không thù hận ghen ghét; thực hành đời sống luân lý trong hôn nhân gia đình; và cuộc sống sau cái chết thế nào là tùy thuộc vào cuộc sống hôm nay...

Dưới ánh sáng của Công Đồng Vatican II, chúng tôi càng thêm nhận biết “hạt giống Lời Chúa” đang tiềm ẩn nơi các tôn giáo khác và Thánh Thần vẫn luôn hoạt động bên ngoài biên

giới của Giáo Hội hữu hình. Quả thật, “*màu nhiệm Đức Kitô lan truyền tới những tín đồ thuộc các truyền thống tôn giáo khác như lời đáp trả của Thiên Chúa cho khát vọng của con người muốn kết hợp với thần linh.*” (Hồng Y Henri de Lubac)

Chúng tôi cảm nhận được rằng những buổi gặp như thế này thật cần thiết và hữu ích để chúng tôi có thêm được những cơ hội hướng tâm nhìn của mình đến với những cách thức khác nhau của việc Thiên Chúa tỏ bày ân sủng và ơn cứu độ của Ngài trong thế giới này. Khám phá ra chương trình và kế hoạch của Thiên Chúa được mạc khải dưới muôn ngàn dáng vẻ, chúng tôi sẽ biết trân trọng và phát huy những gì vốn là Chân-Thiện-Mỹ được thể hiện nơi các tôn giáo bạn để không còn những loại trừ hay nghi kỵ.

Buổi gặp gỡ kết thúc trong tình thân ái với việc sẻ chia cho nhau những món quà vật chất và tinh thần tuy nhỏ bé nhưng thấm đượm tình thân ái, là một hình ảnh sống động của viễn tượng bữa tiệc cánh chung. Nơi đó Thiên Chúa quy tụ mọi dân nước và mọi thành phần cùng đến tham dự vào bàn tiệc sự sống của Ngài. Đó là phần thưởng dành cho tất cả những ai luôn khát khao và nỗ lực tìm kiếm Chân Lý Vẹn Toàn.

Một lần được gặp nhau để khởi đầu cho nhiều lần khác nữa, ước chi chúng ta sẽ có thêm nhiều cơ hội để được lắng nghe nhiều hơn, thắt chặt tình thân hơn. Cầu chúc cho quý Đạo Huynh, Đạo Tỷ luôn tìm gặp và thực thi thánh ý của Đức Chí Tôn trong đời sống của mình và xin ánh sáng Phục Sinh của Đức Kitô luôn chiếu tỏa trong tâm hồn mỗi người chúng ta.

Nữ Tu Marie HUỶNH THỊ TUYẾT MAI  
*Giám Đốc Học Viện Liên Tỉnh  
Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres*

## 2. BẮC CẦU TÂM LINH

### 3. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN

Hai hiệp tuyển của HUỆ KHẢI

Đức Chí Tôn dạy:

*Tôn giáo là con thuyền đưa khách mà Đạo là bến đỗ. Các con thuyền cuối cùng cũng xuôi về bến đỗ.<sup>(1)</sup>*

Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy:

*Chỉ có Đạo tơ vương cột mối  
Cùng đó đây bắc nối nhịp cầu  
Đừng phân chi phái sắc màu  
Hãy nhìn vạn giáo cùng nhau một đường.<sup>(2)</sup>*

Những dòng thánh ngôn cùng chủ đề tư tưởng như dẫn trên xuất hiện rất nhiều trong giáo lý Cao Đài, soi dẫn cho tín đồ bước theo con đường hòa đồng tôn giáo, dung hòa các xu hướng tín ngưỡng khác nhau.

Thật vậy, từ khi mới mở Đạo, các Đấng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ đã sớm dạy môn sanh chủ trương vạn giáo nhất lý, xây dựng cho hàng hướng đạo biết xiển dương chơn giáo Kỳ Ba với một chánh tín là muôn dòng đạo pháp đều cùng chung một cội nguồn. Nói cách khác, người đạo Cao Đài là những người mang tâm hồn liên tôn, sống đạo với tinh thần liên tôn...

Mang tâm tình đó, khi tìm vui với chữ nghĩa, chia sẻ những suy niệm lụn vụn của mình trên tuần san và nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc*, tôi đã rất hữu duyên hữu hạnh khi nhận được sự đồng cảm và tán trợ quý hóa của các bạn văn

đang phụ trách tờ báo tên tuổi này. Nhờ thế, trong gần mười năm qua, vài trăm bài viết ngắn dài của tôi lần lượt được đăng tải, chuyên chờ đến đông đảo bạn đọc những ý đạo của Cao Đài, Công Giáo, Tam Giáo, và một vài tôn giáo khác.

Kết tập hơn tám mươi bài viết, qua Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, tôi ấn tống *NHỊP CẦU TƯƠNG TRI* (quyển 42-2). Hai chữ tương tri hàm ngụ ý nghĩa thấu hiểu nhau trong tình liên tôn trọng kính.

Sau đó, tiếp tục tuyển chọn những bông trái trên khoảng vườn liên tôn mà tòa soạn Công Giáo Và Dân Tộc đã ưu ái trao cho, tôi chọn lấy năm mươi hai bài in thành tập *BẮC CẦU TÂM LINH* (quyển 54-2) tạm coi như để nối dài một nhịp cầu đã gầy dựng.

Còn lại hơn mười bài, vẫn mang mẽ tâm tình liên tôn, tôi kết tập để hình thành *HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN* (quyển 55-2).

Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) từng bảo rằng phải có duyên mới viết được một cuốn sách, và cũng phải có duyên mới xuất bản được một cuốn sách. Chiêm nghiệm lời nói hữu lý của bậc tiền bối khả kính, tôi càng thấm thía ơn phước thiêng liêng khi nhìn lại chặng đường đã qua.

Tôi biết ơn báo Công Giáo Và Dân Tộc đã trợ duyên cho tôi suốt ngần ấy năm để tôi bắc được nhịp cầu tương tri, đồng cảm giữa Cao Đài và Công Giáo, cũng như một vài tôn giáo bạn.

Tôi biết ơn quý vị Mạnh Thường Quân trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo đã trợ duyên, tạo phương tiện tài lực dồi dào để – qua các hiệp tuyển này – tôi hân hạnh gởi theo gió muôn phương ít nhiều hương vị đạo lý mà tôi diễm phúc thấu hiểu được kể từ khi tập tễnh bước vào cửa Cao Đài xin làm đứa con áo trắng nhỏ nhút của Thầy của Mẹ. (HUỆ KHẢI)

<sup>(1)</sup> Thánh thất Nam Thành, ngày 27-01-1971.

<sup>(2)</sup> Thiên Lý Đàn, ngày 01-4-1965.

## 4. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

*Quyển 48-2. Hiệp tuyển của HUỆ KHAI*

*Người đặt lòng tin vào Chúa  
thật hạnh phúc biết bao.*

Châm Ngôn 16:20

*Hạnh phúc thay kẻ lắng nghe  
và tuân giữ lời Thiên Chúa.*

Luca 11:28

Năm 1949 (Kỷ Sửu), tiền bối Phan Thanh (1898-1952), quả vị Bạch Liên Tiên Trưởng, thành lập thánh thất Bàu Sen. Đây là thánh sở duy nhất trong đạo Cao Đài cất theo hình chữ *Vạn* (nghĩa là *Cát Tường*). Vậy, có thể nói hình thể của thánh thất hàm ngụ lời cầu nguyện, hay lòng ước mong cho bá tánh chúng sanh được hưởng cuộc sống bình an, hạnh phúc.

Trong năm 2011 thánh thất Bàu Sen rất hạnh phúc khi nhận thấy người đạo Cao Đài càng ngày càng thêm thật chặt mối tình thâm giao hòa ái với các tôn giáo bạn như Baha'i, Công Giáo, Hòa Hảo, Minh Lý Đạo, và Phật Giáo...

Đây là đường lối tu học và hành đạo mà thánh thất Bàu Sen luôn luôn cố gắng thực thi để tuân theo lời giáo huấn của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Các tôn giáo xưa nay đều mưu cầu hòa bình, hạnh phúc cho thế gian. Nhưng, tôn giáo chỉ có thể hoàn thành sứ mạng cứu thế của mình khi nào giữa tôn giáo và tôn giáo thật sự không còn ngăn chia, cách trở. Ngày 17-02-1969, Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy rằng “*tôn giáo hiện hữu còn tranh*

*chấp, là chưa tạo được một thực thể Đạo thuần chánh để cứu thế.*”<sup>(3)</sup>

Là một đứa em nhỏ bé, mọt mọt trong cộng đồng tôn giáo Cao Đài, để có thể góp phần ít ỏi nhưng thiết thực vào đại cuộc hóa giải sự “*tranh chấp*” mà Đức Lý Giáo Tông đã cảnh tỉnh, thánh thất Bàu Sen chỉ biết mượn con đường phổ thông giáo lý ngũ hầu bậc một nhịp cầu tương kính, tương tri, và tương hiệp với các tôn giáo bạn trong khả năng hạn hẹp của mình, nhưng với tất cả tâm thành và thiện nguyện.

Nhìn lại một năm tu học trên tinh thần “*liên quan hành đạo*” như thánh giáo Cao Đài đã dạy, năm Tân Mão (2011) quả là một năm nhiều hoa trái thơm tho, ngon ngọt mà anh chị em áo trắng Cao Đài đã hân hạnh được tay trong tay, lòng chung lòng với các tôn giáo bạn vun trồng và gặt hái được. Trong đó, nổi bật nhất là những tình cảm sâu đậm đã kết dệt nên với Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM. Đây cũng là ơn lành từ Đức Giêsu, là Đấng Cứu Thế mà trong khoảng nửa thế kỷ vừa qua thánh thất Bàu Sen mỗi năm đều tổ chức trọng thể Lễ Kính Mừng Chúa Giáng Sinh.

Thật vậy, từ giữa thập niên 1960 cho tới nay, thánh thất Bàu Sen hàng năm đều chọn ngày 24-12 dương lịch làm ngày liên giao hành đạo với các thánh sở Cao Đài, đoàn thể tôn giáo bạn cũng như cơ quan công quyền trong và ngoài Thành Phố. Đây còn là dịp kỷ niệm tái thiết thánh thất.

Ngoài nghi thức tôn giáo tại chánh điện, trọng tâm của Lễ Kính Mừng Chúa Giáng Sinh là câu chuyện đạo lý được chia sẻ trong buổi sáng chan chứa ơn phước Thiêng Liêng. Như

---

<sup>(3)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, *Thánh Giáo Sư Tập Năm Mậu Thân - Kỷ Dậu 1968-1969*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2009, tr. 110.

vậy, mỗi người trong chúng ta không phân biệt tôn giáo hay sắc phái, cùng có dịp ngồi lại với nhau mà lắng lòng suy gẫm lời Tiên tiếng Phật trong thánh giáo Cao Đài, hòa điệu cùng lời Chúa trong Kinh Thánh.

Năm 2011 sắp tàn. Thời gian này đâu đó trên thế gian vẫn còn nhiều nơi chưa được nở nụ cười. Thế nhưng chúng ta lại có được một khoảng trống an lành để hiệp vậy tu học như sáng nay, thì đây chính là một hạnh phúc vô cùng to tát mà Đức Chí Tôn, Đức Phật, Đức Chúa, và các Đấng Thiêng Liêng đã ban bố cho những đứa con biết chân chất tu hành, biết chí tâm học đạo.

Đức Phật dạy đời là biển khổ. Nhưng hạnh phúc vẫn luôn luôn song hành cùng khổ đau và phiền não trong thế giới nhị nguyên. Là người có đức tin, biết tu hành theo chánh pháp của Phật, của Chúa, của Trời... thì chúng ta vẫn có thể ung dung giáp mặt cuộc đời khổ não để tìm thấy cho mình một hạnh phúc thật sự giữa những giá trị ảo của đời sống hàng ngày.

Chúng ta đã được hưởng hạnh phúc trong năm 2011, và với ước nguyện nuôi dưỡng hạnh phúc ấy vững bền trong năm 2012, thánh thất Bàu Sen hân hạnh kính mời quý vị cùng chia sẻ những suy niệm về *CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC*, do đạo hữu Huệ Khải trình bày.

*Con Đường Hạnh Phúc* là tâm tình của một người môn đệ Cao Đài tìm học lời Chúa trong Phúc Âm. Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn và Đức Giêsu ban ơn để tất cả quý vị cũng như bá tánh chúng sanh đều vững bước đồng hành trên Con Đường Hạnh Phúc.

ĐẠT TỊNH  
Chánh Hội Trưởng  
Thánh thất Bàu Sen

## 5. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN

*Hiệp tuyền của HUỆ KHẢI*

Những mẩu chuyện lụn vụn này không có trước có sau, thứ tự trước sau như tạm sắp xếp trong sách chỉ là nhiệm ý.

Thời gian qua, đều đặn mỗi tuần một lần, thỉnh thoảng một lần một tháng, chuyện kể gửi đăng tuần san hay nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc*. Mỗi chuyện kể dài ngắn vô chừng. Cứ thế mà *DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN* dần dần định hình từ những ngẫu hứng bất chợt mỗi khi người kể chuyện dừng lại ở một trang kinh chưa đọc trọn.

Xin mời bạn đẩy cánh cổng khép hờ mà bước vào. Xin thử một lần nhân tản rong chơi trong đạo viện...

Một đạo viện không địa chỉ, chẳng tên gọi. Một đạo sư không danh tính, những huynh đệ môn sinh cũng chẳng có tính có danh.

Họ là ai? Họ ở đâu? Hà nhân? Hà xứ?

Cớ sao họ lại vừa cổ vừa kim? Vừa cũ vừa mới? Nhưng có lẽ nhờ thế mà họ mới sẻ chia, san sẻ với chúng ta những điều cũ kỹ qua những góc nhìn tưởng đâu là mới, chứ xét cho cùng chả hề mới mẻ chi đâu.

Họ có gương mặt nào không? Có đấy. Họ mang chung một chân dung, khoác cùng một diện mạo. Là chân dung không chân dung, là diện mạo vô diện mạo. Bởi lẽ rằng cư trú nơi đạo viện đó vốn là những tâm hồn Đại Đạo, mà Đại Đạo thì bàng bạc bao la, chỗ nào cũng có. *Đại Đạo phiếm hệ, kỳ khả tả hữu!* Đức Lão Tử há chẳng từng nói thế là gì.

Khi đã thử một lần bước vào đạo viện vô trụ xứ ấy và gặp những gương mặt không chân dung ấy, khi đã lắng nghe thầy

trò họ, huynh đệ họ tâm tình dạy bảo lẫn nhau, ắt ta không khỏi tự hỏi: Họ có thật chăng? Có hiện hữu giữa phù hoa cát bụi này chăng? Hay họ chỉ là niềm mơ ước mong manh của người kể chuyện mỗi khi gã ấy ngừng tay thôi giờ tiếp trang kinh và thả hồn vào cuộc ngẫu hứng phiêu bồng viễn mộng.

Đây là chuyện tôi nghe...

Như thị ngã văn ư?

Vậy té ra họ có thật sao?!

Đường như thế, bởi tà áo họ vừa thấp thoáng mập mờ đâu đây, và vô tình gởi lại trong gió chút hương trầm xa xôi thoang thoảng.

Thôi đừng tìm họ, chớ khá cưỡng cầu. Nhưng xin nguyện ước cho bạn, cho tôi, cho chúng ta, một lần ngẫu nhĩ duyên may họ và ta sẽ tạo ngộ tương phùng giữa cuộc chơi trần gian ngắn ngủi, để chúng ta hạnh phúc một lần với đất trịch chiêm bao.

HUỆ KHẢI

## CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

### ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải. 2008 in hai lần, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.

- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 in hai lần, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 in hai lần, 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huần, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 in hai lần, 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HẠ.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.



- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ**. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH**. Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẮT CHÂN NHÂN QUẢ**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**. Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYẾN**. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA**. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần, 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỬU HUYỀN THẮT TỐ**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950)**. Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 55-2. **HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYẾN CƠ**. Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI**. Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU**. Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**. Đơn Tâm, 2013.
- 61-1. **GIỌT NGỌC KIM BÀN**. Thanh Căn, 2013.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ**. Huệ Khải & Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH**. Nhiều người viết, 2013.
- 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
- 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY**. Nhiều người viết, 2013.
- 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Nhiều người viết, 2013.
- 67-1. **ƠN CỨU ĐỘ**. Diệu Nguyên, 2013.
- 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO**. Nhiều người viết, 2013.
- 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN**. Huệ Khải, 2013.
- \* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7**. Hiệp tuyển thơ văn, 2012, 2013.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

HUỆ KHẢI  
NHỊP CẦU TƯƠNG TRI

IN LẦN THỨ HAI

*Chịu trách nhiệm xuất bản:* NGUYỄN CÔNG OÁNH  
*Biên tập:* LÊ HỒNG SƠN  
*Trình bày & Kỹ thuật:* DŨ LAN  
*Vẽ bìa:* LÊ ANH HUY  
*Bìa 4:* HUỆ KHẢI VĂN TẬP 慧啓文集  
*Thư pháp:* TRƯƠNG LỘ 張路  
*Sửa bản in:* NGÔ BÁI THIÊN

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841  
In ba ngàn bản, khổ 14,5x20,5 cm, tại XN In FAHASA  
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.  
☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297  
Số xuất bản 1001-2013/CXB/19-138/TG, ngày 06-8-2013.  
Mã số ISBN: 978-604-61-0250-2.  
In xong và nộp lưu chiểu quý Bốn năm 2013.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

*Tổng phát hành:* Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG  
59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653